LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG
(1946-2016)

ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG
(1946 - 2016)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)

Người sáng lập và lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương

CHỊU TRÁCH NHIỆM BẢN THẢO

Đồng chí Vũ Việt Cường - Bí thư Đảng ủy
Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Cổ Lũng

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Vũ Việt Cường

Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

Vũ Văn Cương

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

Nguyễn Văn Ánh

Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch UBND xã Phó ban

Lê Bá Bình

Nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó ban

Nguyễn Đình Tâm

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Ủy viên

Vũ Văn Cử

Nguyên UV BCH, Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Hoàng Quý Hùng

UV BTV, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Ủy viên

Đào Thị Minh Huế

Kế toán ngân sách xã - Ủy viên

Hoàng Quế Lan

Chi bộ Cây Thị, đảng viên 60 năm tuổi Đảng - Ủy viên

TỔ SƯU TẦM TƯ LIỆU

Lê Bá Bình

Nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Tổ trưởng

Vũ Văn Cử

Nguyên UV BCH, Phó Chủ tịch UBND xã - Tổ phó

Hoàng Quý Hùng

UV BTV, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Tổ viên

Lăng Tiến Phương

ĐUV, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Tổ viên

Đặng Thị Hà

ĐUV, Chủ tịch Hội Nông dân xã - Tổ viên

NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Cử nhân Lịch sử: **Nguyễn Thị Thùy Dung**

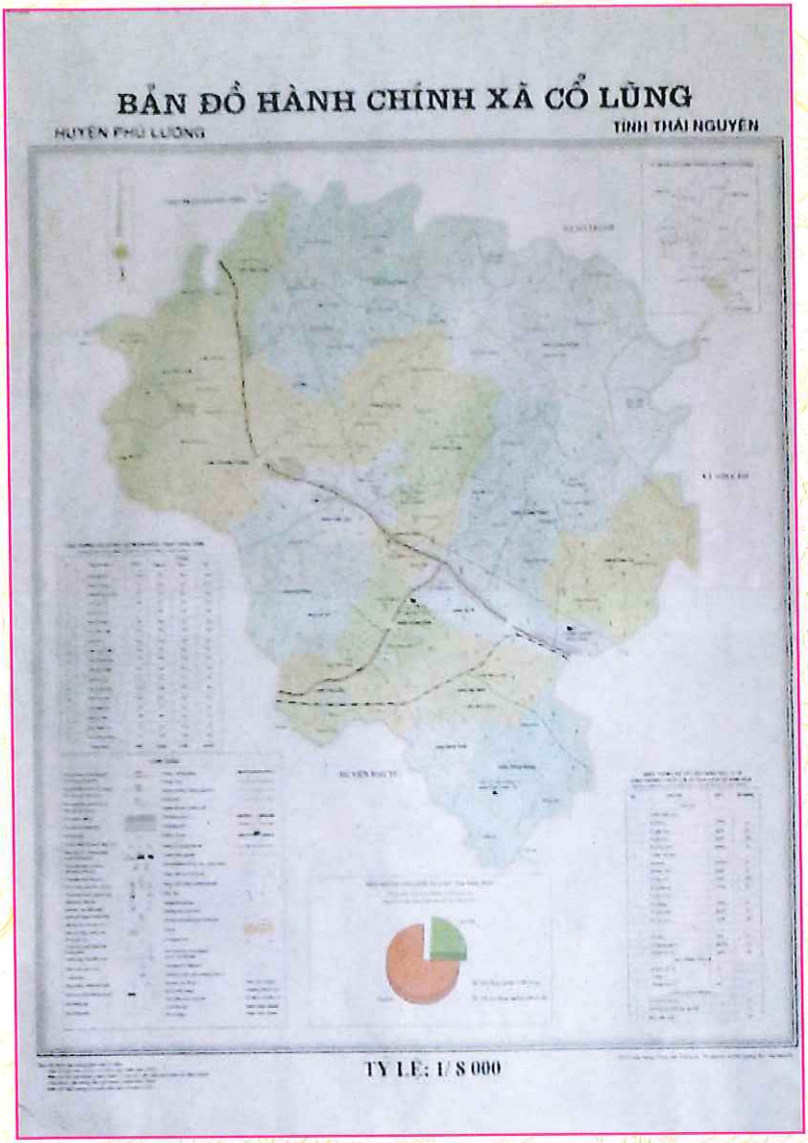

Bản đồ hành chính xã Cổ Lũng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
TẶNG
TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG CÓ THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU XUẤT SẮC 5 NĂM
(2001 - 2005)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TẶNG
ĐƠN VỊ THI ĐUA XUẤT SẮC
NĂM 2011

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TẶNG
ĐƠN VỊ THI ĐUA XUẤT SẮC
PHONG TRÀO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH THÁI NGUYÊN
NĂM 2012

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TẶNG
ĐƠN VỊ THI ĐUA XUẤT SẮC
NĂM 2013

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TU, ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp và Hướng dẫn số 25-HD/BTG ngày 23/9/2009 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương "Về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ các xã, thị trấn trong huyện", ngày 24/8/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XIX ban hành Nghị quyết số 12-NQ/ĐU về việc lãnh đạo, tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản và phát hành cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Lũng (1946-2016)**.

Cấu trúc cuốn sách gồm Lời giới thiệu, 5 chương (I, II, III, IV, V) và các phần Kết luận, Phụ lục. Nội dung cuốn sách dựng lại một cách tương đối khách quan, trung thực quá trình 70 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Cổ Lũng (1946-2016); ghi lại những đóng góp to lớn của cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang xã Cổ Lũng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong các thời kì chiến tranh giải phóng, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ biên cương Tổ quốc và đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Cùng với việc ghi lại những thành công của Đảng bộ, cuốn sách cũng ghi lại cả những mặt chưa thành công, thậm chí cả những yếu kém,

tồn tại của Đảng bộ trong công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên và lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng trong chặng đường lịch sử 70 năm qua. Trên cơ sở những thành công và cả những mặt chưa thành công của Đảng bộ, cuốn sách đã rút ra các bài học kinh nghiệm chính trong công tác xây dựng tổ chức Đảng và xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức và trong việc vận dụng đường lối, chính sách của Đảng vào công tác lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể chính trị, xã hội và nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng thời kì lịch sử.

Với nội dung và ý nghĩa đó, cuốn sách là một trong những tài liệu quan trọng để giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã; là tài liệu để Đảng bộ xã nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác xây dựng Đảng bộ xã ngày càng trong sạch vững mạnh; xây dựng, quản lí, giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trưởng thành, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách, Đảng ủy, Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, trực tiếp là sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương; sự giúp đỡ nhiệt tình, trách nhiệm của các đồng chí cán bộ, đảng viên trong

Đảng bộ, đặc biệt là của các đồng chí cán bộ lãnh đạo Chi ủy, Đảng ủy xã Cổ Lũng qua các thời kì.

Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Lũng (1946-2016)**, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng xin ghi nhận những đóng góp của các đồng chí và trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành việc biên soạn, xuất bản và phát hành cuốn sách này. Trong quá trình tổ chức nghiên cứu sưu tầm và biên soạn, do nguồn tư liệu lịch sử của Đảng bộ, nhất là nguồn tư liệu lịch sử từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX trở về trước còn lưu lại rất ít, nên chắc chắn nội dung cuốn sách còn nhiều khiếm khuyết, hạn chế. Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo và Ban Biên soạn cuốn sách rất mong cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã cùng các bạn đọc góp ý, phê bình.

T/M ĐẢNG ỦY XÃ CỔ LŨNG

Bí thư

VŨ VIỆT CƯỜNG

Chương I

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. QUÊ HƯƠNG

Cổ Lũng là xã trực thuộc và nằm ở khu vực phía Nam huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; phía đông giáp xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương), phía tây giáp thị trấn Giang Tiên (huyện Phú Lương) và xã Cù Vân (huyện Đại Từ), phía nam giáp xã An Khánh (huyện Đại Từ), phía bắc giáp xã Vô Tranh (huyện Phú Lương). Theo Quyết định số 447/QĐ-UBDT ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, xã Cổ Lũng nằm trong khu vực I thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015[1].

Xã Cổ Lũng là một vùng đất cổ. Đầu thế kỉ XIX, Cổ Lũng là tên gọi của 1 trong số 6 tổng, đồng thời cũng là tên gọi của 1 trong số 23 xã, trang, phường thuộc huyện

1. Theo: Quyết định số 447/QĐ-UBDT ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc về Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015, huyện Phú Lương có 6 xã (thị trấn) khu vực I, 4 xã khu vực II, 6 xã khu vực III (tài liệu lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên).

Phú Lương, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên[1]. Cuối thế kỉ XIX, xã Cổ Lũng là 1 trong 4 xã (Cổ Lũng, Bá Sơn, Khúc Lộng, Dựng Tú) thuộc tổng Cổ Lũng. Lúc đó, xã Cổ Lũng có 3 làng gồm: Cổ Lũng, Làng Phan và Làng Đông[2].

Cuối thập kỉ II của thế kỉ XX, xã Cổ Lũng là 1 trong 2 xã (Cổ Lũng, Bá Sơn) thuộc tổng Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên[3], gồm 5 làng: Làng Cỏ, Làng Phác, Làng Vai, Làng Đông, Giang Tiên; xã Bá Sơn có 5 làng, xóm gồm Đồng Bãi, Làng Giữa, xóm Đình, Đồng Quang, Đồng Sang. Tháng 10/1946, hai xã Cổ Lũng và Bá Sơn sáp nhập thành xã Cổ Lũng.

Tháng 10/1946 đến thời kì triệt để giảm tô (cuối năm 1953, đầu năm 1954), xã Cổ Lũng là 1 trong 10 xã thuộc huyện Phú Lương. Sau thời kì triệt để giảm tô, xã Cổ Lũng là 1 trong 14 xã thuộc huyện Phú Lương. Lúc này, xã Cổ Lũng gồm các xóm: Cổ Lũng, Làng Phan, Làng Đông, Làng Ngói, Bờ Đậu, Bá Sơn, Bãi Nha và phố Giang Tiên.

Năm 1976, xóm Bãi Nha được tách thành 3 xóm: Cây Lán, Cổng Đồn, Bãi Nha; xóm Bá Sơn được tách thành 2

---

1. Theo sách Địa danh làng xã Việt Nam đầu Thế kỉ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra) của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Dương Thị The, Phạm Thi Thoa (dịch) Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.
2. Theo sách *Đồng Khánh địa dư chí (1886-1888)*, tập I, bản nguyên văn Hán - Nôm kèm các bản dịch tiếng Anh, Pháp, Nxb Thế Giới. năm 2003.
3. Ngô Vi Liễn. *Tuyển tập các công trình địa chí Việt Nam, tập 1, Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc kỳ* (Đinh Xuân Lâm giới thiệu; Ngô Vi Thiện dịch), Hà Nội, Nxb Văn hóa Thông tin, 1999.

xóm: Đồng Sang, Bá Sơn; xóm Bờ Đậu được tách thành 3 xóm: Số 9, Cây Cài, Bờ Đậu; làng Ngói được tách thành 3 xóm: Dọc Cọ, Tân Long, Làng Ngói; Làng Phan được tách thành 2 xóm: Làng Phan và Cây Thị; làng Cổ Lũng được tách thành 3 xóm: Cổ Lũng, Đường Goòng, Đồi Chè; Làng Đông vẫn giữ nguyên. Năm 1976, xóm Nam Sơn được thành lập trên cơ sở khu công trường 2 của mỏ than Khánh Hòa. Theo Quyết định số 616/VP, ngày 23/2/1977 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, từ tháng 9/1977, phố Giang Tiên tách khỏi xã Cổ Lũng để thành lập thị trấn Giang Tiên. Từ đó, địa danh, địa giới xã Cổ Lũng ổn định.

Năm 2016, xã Cổ Lũng có tổng diện tích tự nhiên là 1.696,92 ha; trong đó, có 1.288,3ha đất nông nghiệp, 408,62 ha đất phi nông nghiệp. Toàn xã có 2.398 hộ, với 8.835 nhân khẩu, sinh sống trong 18 xóm Bãi Nha, Cây Lán, Cổng Đồn, Bá Sơn, Đồng Sang, Dọc Cọ, Số 9, Làng Ngói, Bờ Đậu, Tân Long, Làng Đông, Cây Cài, Làng Phan, Đồi Chè, Cổ Lũng, Đường Goòng, Nam Sơn và Cây Thị.

Cổ Lũng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nên một năm có 4 mùa xuân, hạ, thu, đông. Trong đó, mùa hạ thời tiết nóng ẩm, mưa nhiều; mùa đông thời tiết lạnh, ít mưa. Nhiệt độ bình quân các tháng trong năm đều trên 20^0C. Tổng số giờ nắng trong năm vào khoảng 1.300 giờ, tuy nhiên phân bố không đều giữa các tháng: tháng có số giờ nắng thấp nhất là tháng 2, tháng có số giờ nắng cao nhất là tháng 6.

Chế độ mưa khu vực này cũng mang đặc trưng của vùng Đông Bắc Bắc bộ: lượng mưa trung bình đạt trên 2.000mm/năm. Tuy nhiên, lượng mưa phân bố không đều: 85% lượng mưa tập trung từ tháng 5 đến tháng 10. Đặc biệt, trong tháng 7, 8 thường có mưa lớn, kèm theo bão gây nên ngập úng, lũ lụt. Từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau lượng mưa ít, chỉ chiếm 15% tổng lượng mưa cả năm.

Nằm trong khu vực có lượng nước bốc hơi lớn, lượng bốc hơi trung bình hàng năm của xã vào khoảng 985,5mm. Độ ẩm trung bình trên địa bàn là 82%. Nhìn chung các tháng trong năm đều có lượng mưa gấp 2 lần lượng bốc hơi, chỉ riêng tháng 12 và tháng 1 thường có hạn hán nên lượng mưa thấp hơn lượng bốc hơi.

Trên địa bàn xã có 6 loại đất chính là: đất phù sa, đất xám bạc màu, đất đỏ vàng, đất vàng nhạt, đất nâu vàng, đất thung lũng[1]. Đất phù sa phân bố ở địa hình cao nằm ven sông Đu (Giang Tiên) có diện tích 80ha. Đất xám bạc màu trên phù sa cổ phân bố ở khu vực xóm Cổ Lũng và Đường Goòng có diện tích là 114,6ha. Đất đỏ vàng trên phiến thạch sét có diện tích lớn nhất, lên đến 566ha phân bố rải rác khắp các xóm trong xã, loại đất này có thành phần cơ giới thịt trung bình, tầng dày từ 50-100cm. Đất vàng nhạt trên đá cát có độ dốc từ 8-20^0, thành phần cơ

1. Phân loại theo tiêu chí của FAO UNESCO.

giới[1] thịt nhẹ, tầng đất mỏng từ 50-70cm, phân bố ở các xóm phía bắc và phía nam của xã có diện tích 456,2ha. Đất nâu vàng trên phù sa cổ, phân bố ở phía đông của xã Cổ Lũng, có diện tích là 35,1ha. Đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ phân bố ở khu vực xóm Nam Sơn và Đồng Sang có diện tích 349,2ha. Hiện nay, trên địa bàn xã đã có một số diện tích đất bị bạc màu, thoái hóa đất do nhân dân sử dụng nhiều phân vô cơ bón cho đồng ruộng cũng như sử dụng nhiều thuốc trừ sâu, diệt cỏ...

Trên địa bàn xã Cổ Lũng có sông Đu chạy dọc theo ranh giới phía bắc và phía đông của xã. Đây là ranh giới tự nhiên giữa xã Cổ Lũng với xã Vô Tranh và thị trấn Giang Tiên cùng phần phía bắc của xã Sơn Cẩm. Ngoài sông Đu, xã còn có một số suối, ao hồ (hồ Làng Phan, hồ Tân Long)... là nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sản xuất và sinh hoạt của người dân. Các hồ, ao nhỏ ngoài tác dụng giữ nước còn được sử dụng để nuôi cá nước ngọt. Đồng thời, nhánh chính của suối Phượng Hoàng cũng chảy qua địa bàn xã, đây là ranh giới tự nhiên giữa xã An Khánh và một phần xã Cù Vân (huyện Đại Từ).

Tuy nhiên, sự thay đổi mực nước giữa hai mùa đông và mùa hạ là khá lớn: Mùa đông mực nước ở suối đều xuống thấp, các công trình thủy lợi thiếu nước hoạt động, nhiều con suối nhỏ bị cạn kiệt gây khó khăn cho sản xuất

1. Thành phần cơ giới của đất là tỉ lệ các hạt sét, limon và cát trong đất. Dựa vào thành phần cơ giới của đất mà người ta chia làm các loại đất thịt, đất cát, đất sét và một số loại trung gian như đất thịt nhẹ, đất cát pha...

và sinh hoạt của nhân dân. Trong mùa hạ, lưu lượng nước và mực nước ở các sông, suối tăng nhanh, lũ lụt thường xảy ra, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống. Ngoài nguồn nước mặt, xã Cổ Lũng còn có trữ lượng nước ngầm tương đối cao, đặc biệt là nguồn nước ngầm dưới chân núi Cẩm. Tuy nhiên, việc khai thác, sử dụng nguồn nước ngầm còn nhiều hạn chế.

Xã có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú bao gồm: 1 mỏ sắt và 1 mỏ than. Hiện nay (năm 2016), Mỏ than Bá Sơn đang được đưa vào khai thác, mỏ sắt mới được thăm dò. Mỏ than Bá Sơn nằm trên địa bàn hai xã Sơn Cẩm và Cổ Lũng. Mỏ than Bá Sơn do Công ty than và Mỏ kim loại Đông Dương khai thác từ năm 1924 đến năm 1945. Năm 1958, mỏ hoạt động trở lại. Vào thập niên 60 của thế kỉ XX, mỏ mang tên là Mỏ than Khánh Hòa thuộc Công ty than Đông Bắc. Hiện nay mỏ trở lại với tên cũ: Mỏ than Bá Sơn. Năm 2016, Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác than Thái Nguyên đầu tư 8.876 tỉ đồng vào khai thác Mỏ than Bá Sơn. Hiện Công ty đang lên kế hoạch để mở thêm một số mỏ mới nhằm nâng công suất khai thác than mỗi năm đạt từ 30.000 tấn đến 35.000 tấn than sạch. Ngoài than sạch phục vụ cho các nhà máy xi măng, mỏ than Bá Sơn còn cung cấp các loại than phục vụ cho sản xuất vật liệu xây dựng, Nhà máy nhiệt điện Thái Nguyên[1]. Đây là nguồn tài nguyên có ý nghĩa quan

1. Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác than Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án mở rộng khai thác mỏ than Bá Sơn, tại xã Sơn Cẩm - Phú Lương, Thái Nguyên, tháng 5/2004.

trọng trong sự phát triển kinh tế của địa phương. Ngoài ra, nguồn tài nguyên đất ở Làng Phan còn có giá trị trong việc sản xuất gạch, góp phần tăng thu nhập cho nhân dân trong xã.

Hệ thống đường giao thông của xã tương đối hoàn chỉnh với các tuyến đường trục liên xã, đường liên xóm, đường ngõ xóm và đường nội đồng. Xã có Quốc lộ 3 Hà Nội - Cao Bằng và tuyến Quốc lộ 37 (đoạn từ ngã ba Bờ Đậu đi huyện Đại Từ) chạy qua. Bằng những tuyến đường này, nhân dân Cổ Lũng đã mang sản phẩm nông - lâm nghiệp của mình đi trao đổi với các xã, huyện, trong và ngoài tỉnh.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, xã đã có cán bộ y tế để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Từ khi được thành lập (năm 1961) đến nay (năm 2016), công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh cho nhân dân luôn được trạm y tế xã quan tâm triển khai kịp thời. Năm 2008, trạm y tế xã Cổ Lũng đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Từ xa xưa, khi những cư dân đầu tiên đặt chân đến vùng đất Cổ Lũng sinh cơ lập nghiệp, họ sống cuộc sống đơn sơ, chủ yếu là làm nông nghiệp và săn bắt thú rừng. Sau này, bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, dựa vào những điều kiện thuận lợi mà thiên nhiên ban cho, đồng bào các dân tộc ở đây đã biến những đất hoang thành ruộng nương, xóm làng trù phú. Dần dần, nghề trồng lúa nước trở thành ngành sản xuất chính. Sau nhiều năm, người dân nơi đây đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm

trong gieo trồng cây lúa từ khâu chọn giống đến chọn đất canh tác phù hợp...

Xuất phát từ sản phẩm nông nghiệp, nhân dân Cổ Lũng đã làm ra những chiếc bánh chưng nổi tiếng trong nước. Làng bánh chưng Bờ Đậu nằm ven Quốc lộ 3 và Quốc lộ 37, thuộc địa bàn xã Cổ Lũng không chỉ nổi tiếng ở tỉnh Thái Nguyên mà còn được nhiều nơi khác biết đến. Những năm kháng chiến chống Pháp, từ năm 1947 đến năm 1954, từng đoàn xe trâu, ngựa chở hàng và những tốp người buôn trâu, ngựa từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, Tuyên Quang về miền xuôi, đều dừng chân nghỉ tại ngã ba (khu vực Bờ Đậu hiện nay). Người dân nơi đây đã làm các loại bánh như: bánh chưng, bánh giò... bán cho người qua đường. Một số người từ nơi khác đến cũng mở quán phở (ông Tàu Hinh), hoặc mở điểm đóng móng cho trâu, ngựa (ông Định)... để phục vụ nhu cầu ngày càng nhiều của khách từ các nơi dừng chân tại đây.

Nghề bánh chưng Bờ Đậu cũng phát triển từ đây. Ngày nay, bánh chưng được gói quanh năm để phục vụ nhu cầu của nhân dân trong xã và các du khách mỗi khi đi qua Thái Nguyên.

Nguyên liệu làm bánh được người dân lựa chọn công phu, kĩ càng: Trước đây lá dong được lấy từ vùng núi của huyện Định Hóa, gạo nếp phải mua từ Chợ Đồn, Na Rì (Bắc Kạn), Chiêm Hóa (Tuyên Quang), Định Hóa (Thái Nguyên) để có được loại gạo nếp thuần chủng. Nhân thịt lợn là thịt ba rọi tươi (thịt ba chỉ), luộc mềm, thái dày được trộn với hạt tiêu miền Bắc. Còn nước luộc bánh

cũng được người dân kỳ công lấy từ một số giếng trong xóm Số 9.

Những chiếc bánh chưng Bờ Đậu được gói lên không chỉ bằng gạo nếp, lá dong, đỗ xanh mà còn được bao bọc bởi tình cảm, niềm say mê của người dân nơi đây hòa cùng hương vị đất trời riêng của vùng đất này.

Bánh chưng Bờ Đậu không chỉ nâng cao thu nhập cho một bộ phận nhân dân trong xã mà còn là niềm tự hào, là nỗi nhớ của người con Cổ Lũng nói riêng, người dân Thái Nguyên nói chung, là hương vị khó quên đối với mỗi du khách khi đặt chân đến "Thủ đô gió ngàn".

Ngoài cây lúa, cây chè cũng là một đặc sản của địa phương. Năm 1919, ở Cổ Lũng có đồn điền chè của địa chủ Hoàng Văn Lan[1] (người tỉnh Hà Đông, nay thuộc thành phố Hà Nội), đồn điền này thuộc phạm vi các xóm: Bãi Nha, Bờ Đậu (nay là các xóm: Bãi Nha, Cổng Đồn, Số 9, Cây Cài, Đồi Chè). Ngày nay, đồn điền đã không còn nhưng người dân Cổ Lũng vẫn trồng chè phân tán ở nhiều nơi trong xã. Hương vị chè Thái Nguyên nói chung và chè Cổ Lũng nói riêng cũng đã trở nên nổi tiếng khắp trong và ngoài nước.

Từ xa xưa, người dân địa phương đã quan tâm đến đời sống tâm linh, không ngừng xây dựng các công trình văn hóa như các đình, đền, chùa, miếu... Qua những thăng trầm lịch sử, những biến động của xã hội, các dấu tích văn

1. Hiện nay, nền của nhà ông vẫn còn ở Cổng Đồn.

hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở Cổ Lũng là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và sức sống bất diệt của con người nơi đây.

Xưa kia, trong các làng như Bá Sơn, Cổ Lũng, Làng Ngói, Làng Đông, Làng Phan... đình, đền là những công trình kiến trúc điển hình, đã góp phần tạo nên bản sắc văn hóa của quê hương Cổ Lũng.

Đình làng Ngói được xây dựng từ nhiều thế kỉ trước để thờ danh tướng Dương Tự Minh. Dương Tự Minh người dân tộc Tày (quê ở Quan Triều, nay là phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên), thủ lĩnh phủ Phú Lương, triều Lý (thế kỉ XII), người có nhiều công lao đánh giặc Tống sang xâm lấn và giữ yên một miền biên cương phía Bắc Quốc gia Đại Việt thời nhà Lý (thế kỷ XII). Sau khi ông mất, ghi nhớ công lao của ông đối với vùng Phú Lương nói chung, với nhân dân Cổ Lũng nói riêng, nhân dân đã lập ngôi đình để hương khói, phụng thờ. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đình đã bị giặc bắn phá hai lần. Năm 1982, đình được khôi phục lại.

Di tích đền Đầm Sơn, xóm Cổ Lũng được nhân dân địa phương xây dựng trên đỉnh núi Đầm Sơn để thờ công chúa Thiều Dung là phu nhân của danh tướng Dương Tự Minh.

Đình Cổ Lũng là nơi thờ thành hoàng làng Cổ Lũng, danh tướng Dương Tự Minh và là nơi nhân dân địa phương sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng. Trước năm 1945, đình làng Cổ Lũng còn được gọi là đình làng Cả, hiện nay nhân dân thường gọi theo tên địa danh là đình làng Cổ Lũng. Tại đình làng còn lưu giữ 2 bản sắc phong, phong cho Dương

Tự Minh: vào ngày 24/11 năm Tự Đức thứ 33 (1882) và ngày 25/7/1924, năm Khải Định thứ 9. Ngày 20/1/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định số 153/QĐ-UBND về việc xếp hạng di tích đình làng Cổ Lũng là Di tích lịch sử cấp tỉnh[1].

Các đình, đền... là địa điểm sinh hoạt chung của cả cộng đồng dân cư. Vào những ngày rằm, mồng một, ngày lễ tết, lễ hội, các cụ cao niên trong làng thường tới đây để cúng tế, cầu cho quốc thái dân an, nhân dân làm ăn thuận lợi, mùa màng bội thu...

Gắn liền với đình chùa là các lễ hội. Lễ hội ở Cổ Lũng được đúc kết qua quá trình lịch sử lâu dài, trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân. Người Kinh có hội xuống đồng, người Tày có hội "lồng tồng" (cũng có nghĩa là xuống đồng) và nhiều lễ hội của các dân tộc khác[2]. Nhìn chung, các lễ hội đều cầu mong cho mùa màng tươi tốt, đời sống no đủ... Lễ hội ở xã Cổ Lũng thường được tổ chức từ ngày 6 đến ngày 10 tháng Giêng.

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

Xã Cổ Lũng là địa bàn cư trú của 4 thành phần dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu (trong đó, dân tộc Kinh

1. Dẫn theo hồ sơ công nhận di tích lịch sử văn hóa của đình làng Cổ Lũng.

2. Năm 1998, Nghị quyết "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" mà Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (họp từ ngày 6 đến 16/7/1998) đưa ra đã góp phần khôi phục, bảo tồn và phát triển mạnh mẽ hơn các lễ hội này.

chiếm 70% dân số[1]). Năm 2016, toàn xã có 8.835 người, trong đó, số người trong độ tuổi lao động là 4.767 người, chiếm 50,1%. Số lao động trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp thường xuyên là 3.665 người, chiếm 76,9%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,2%/năm, mật độ dân số là 520 người/km^2. Người dân trong xã sinh sống chủ yếu bằng nông nghiệp, ngoài ra, một số hộ còn làm trang trại, dịch vụ và kinh doanh sản phẩm truyền thống (nghề làm bánh chưng)...

Cư dân ở đây gồm nhiều bộ phận hợp thành. Một bộ phận là dân bản địa cư trú từ lâu đời, một bộ phận là con cháu của những người trước đây là dân phu được tuyển mộ vào làm thuê cho các chủ tư bản Pháp trong các hầm mỏ và đồn điền trong thời Pháp thuộc. Một bộ phận khác là đồng bào ở các tỉnh miền xuôi đi khai hoang đồi nương, mở rộng làng xóm, sinh cơ lập nghiệp.

Mỗi dân tộc đều có những sắc thái riêng về tập quán nhưng đồng bào không sống biệt lập mà thường xen kẽ trong cùng một chòm, xóm. Là hàng xóm, láng giềng sớm tối có nhau nên nhân dân trong xã thường cưu mang và đối xử với nhau nặng tình đậm nghĩa. Sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau không phải chỉ thể hiện trong đời sống hàng ngày (các dịp ma chay, cưới xin, làm nhà...) mà còn cả trong lao động, sản xuất.

Dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng phải chịu nỗi nhục của người dân mất

1. Số liệu năm 2016.

nước, lầm than, cơ cực, bị tước đoạt quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc... Đại bộ phận nhân dân rất bất bình với tầng lớp thống trị.

Cách bóc lột phổ biến nhất của thực dân Pháp và chế độ phong kiến là đánh thuế rất nặng, trong đó, nặng nhất là thuế thân hay còn gọi là thuế đinh. Chính quyền thực dân chia loại thuế này theo nhiều hạng, tùy theo số ruộng đất. Những người có từ một mẫu ruộng trở lên phải nộp 3 đồng, 5 đồng, 10 đồng. Người ít ruộng nhất cũng phải đóng 2,5 đồng[1]. Nhìn chung, tầng lớp bóc lột đã lợi dụng sưu thuế để tăng thêm các khoản phụ thu, khiến cho đời sống nhân dân rơi vào cảnh khốn cùng. Sưu cao, thuế nặng, người dân phải làm vất vả mà vẫn không đủ tiền nộp bởi thuế thu bằng tiền cố định không kể thu hoạch, giá thóc ở thị trường thấp hay cao, hay gia cảnh như thế nào. Không có ruộng đất, người nông dân phải tha phương cầu thực, đi phu, đi lính, làm bia đỡ đạn cho thực dân.

Số ruộng đất phần lớn nằm trong tay địa chủ. Bần nông có ít ruộng đất nhưng đều là ruộng xa, ruộng xấu, khó canh tác. Tầng lớp trung nông, mỗi hộ có trên dưới 1 mẫu. Còn lại 10% dân số của xã là cố nông, họ là dân cày nghèo không có ruộng đất, phải đi cày thuê, cuốc mướn hoặc nhận ruộng, nhận trâu bò của địa chủ về chăn nuôi, sản xuất để nộp tô cho chúng. Sản xuất độc canh, kỹ thuật lạc hậu, ruộng đồng không được cải tạo, được mùa hay

1. Trích: Ban Chấp hành Đảng bộ Phú Lương, Bắc Thái. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương 1930-1954. Xuất bản 1996, tr 22.

mất mùa đều phụ thuộc vào trời, mạnh ai nấy làm... nên tình trạng mất mùa xảy ra liên miên. Những năm được mùa thì người dân còn có miếng ăn, năm mất mùa thì đói khổ, người dân phải ăn khoai, ăn sắn thay cơm.

Hình thức và thủ đoạn bóc lột của bọn địa chủ, điền chủ rất đa dạng, tinh vi và trắng trợn. Ngoài hình thức bóc lột phổ biến là phát canh, thu tô, những người lĩnh canh còn phải nộp lễ vật vào các ngày giỗ, ngày tết và làm không công cho địa chủ, nên thực tế số địa tô chiếm gần 2/3 thu hoạch. Những địa chủ nhỏ thì thuê lao động trong các khâu cày cấy, làm cỏ, tát nước, thu hoạch lúa với giá tiền công rẻ mạt. Nhiều địa chủ còn sử dụng thủ đoạn cho vay nặng lãi với lãi suất cắt cổ, vay 1 thùng thóc, đến mùa phải trả 1,3 thùng thóc, thậm chí phải trả lên 1,5 thùng thóc. Vì vậy, trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Cổ Lũng và Bá Sơn là xã nghèo có trên 60% hộ hàng năm thiếu đói từ 3 đến 6 tháng, sản xuất độc canh cây lúa một vụ. Cả xã chỉ có 2, 3 nhà có sân gạch, còn lại là nhà tranh, vách đất.

Trong khi sản xuất nông nghiệp đình đốn, trì trệ, lạc hậu thì kinh tế thương nghiệp cũng bị kìm hãm, hoạt động giao thương bị hạn chế. Không những vậy, một số mặt hàng thiết yếu như muối, dầu thắp sáng, thực dân Pháp cũng giành quyền độc thương, đánh thuế rất cao. Chúng tuyệt đối nghiêm cấm việc nấu rượu, buôn bán muối trong nhân dân.

Từ sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đem lại cho nhân dân các

dân tộc Cổ Lũng sự độc lập, tự do, bình đẳng. Đời sống của nhân dân ngày càng phát triển. Năm 2015, bình quân thu nhập theo đầu người của xã Cổ Lũng đã đạt 22,7 triệu đồng/người/năm.

Dưới chế độ thực dân, phong kiến, cả huyện Phú Lương chỉ có 3 trường học đặt tại Phủ Lý, Đu và Yên Ninh dạy từ lớp 1 đến lớp 3, với tổng số học sinh chưa đến 100 người. Xã Cổ Lũng khi đó có ông Nguyễn Văn Tứ mở lớp học tại nhà với 32 học sinh theo học. Ngoài ra, các học sinh còn có thể theo học tại nhà các cụ đồ Hành, đồ Tú, đồ Bách[1]... Tuy nhiên, việc học chỉ dành cho số ít con em các gia đình khá giả. Sau này, một số người làm nghề dạy học còn mở lớp dạy tư, mỗi lớp có khoảng 5-7 học sinh. Nhưng số người được đi học chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ, đa số con em nông dân phải chịu cảnh thất học, mù chữ.

Sau khi nước nhà được độc lập, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng hăng hái tham gia phong trào bình dân học vụ. Trong các xóm, làng, tại đình chùa và cả gia tư, các lớp bổ túc được mở ra với nhiều phương pháp dạy và học phong phú. Sau năm 1975, đặc biệt là từ khi tiến hành đổi mới toàn diện đất nước, sự nghiệp giáo dục của xã Cổ Lũng ngày càng phát triển mạnh mẽ. Chất lượng giáo dục, đào tạo của các nhà trường không ngừng được tăng lên. Đến

1. Tư liệu đóng góp tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ 1, ngày 13/11/2014.

nay (năm 2016), xã đã có 3 trường đạt chuẩn Quốc gia trong tổng số 4 trường trên địa bàn.

Trong những năm Pháp thuộc, đói nghèo và lạc hậu đã dẫn đến tình trạng ốm đau, bệnh tật tràn lan trong các làng quê. Cả huyện chỉ có một ký thuốc (Y tế) và một nhà thương nhỏ dành riêng cho quan lại. Có bệnh, người dân thường dùng thuốc nam theo kinh nghiệm được lưu truyền trong dân gian. Khi bị bệnh nặng mới tìm đến nhà các thầy lang bốc thuốc, nhưng thường không được chữa khỏi. Việc đỡ đẻ trong làng thường do "bà đỡ" có kinh nghiệm đảm nhận, tình trạng "hữu sinh vô dưỡng" (sinh ra nhưng không được nuôi dưỡng) trở nên phổ biến trong xã Cổ Lũng vào những năm trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Từ khi Pháp xâm lược nước ta, chính sách cai trị của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân Việt Nam nói chung, người dân các xóm trong xã Cổ Lũng nói riêng lâm vào cảnh bần cùng, cơ cực, đói khổ. Ở nhiều nơi trong xã, nhân dân đã đứng lên chống lại bọn thống trị, chống nộp tô tức, sưu thuế, chống đi phu, đi lính... Có nhiều người liều mình đánh cả lý trưởng, trương tuần hoặc bỏ đi nơi khác. Năm 1896, đông đảo nhân dân Thái Nguyên tập hợp dưới ngọn cờ khởi nghĩa của Mã Sinh Long (tức Mã Mang). Nhân dân Cổ Lũng lại hướng về nghĩa quân. Trong những tháng đầu năm 1897, nghĩa quân Mã Mang đã phát triển lên tới trên 300 người, liên tiếp đánh địch ở huyện lị Phú Lương, nam Giang Tiên... trừng trị thích đáng tên sỹ quan Pháp Giám binh Thái Nguyên, tên Tri

huyện Phú Lương và hàng chục lính địch. Phong trào đấu tranh của nghĩa quân Mã Mang đã có tác động mạnh mẽ đến tinh thần yêu nước của nhân dân Thái Nguyên nói chung và nhân dân xã Cổ Lũng nói riêng. Tuy nhiên, các hình thức đó chỉ là đấu tranh tự phát, lẻ tẻ, rời rạc, không có tổ chức chỉ đạo nên nhanh chóng bị dập tắt và đàn áp.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam do lịch sử giao phó. Thực hiện chủ trương của Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (họp tháng 7/1936), đồng chí Đặng Tùng - đảng viên thuộc Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) được cử về Thái Nguyên hoạt động để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, tổ chức mặt trận dân chủ, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng, qua đó tuyên truyền, giáo dục, phát triển đội ngũ cách mạng. Nhờ đó, mùa thu năm 1936, tổ chức cơ sở đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng, huyện Đại Từ. Từ đó, ánh sáng cách mạng của Đảng từng bước soi rọi đến khu vực Cổ Lũng.

Năm 1937, cuộc đấu tranh đòi tăng lương, bồi thường cho những người bị chết và trợ cấp cho người bị tàn phế vì tai nạn lao động ở các mỏ than Làng Cẩm, Phấn Mễ được đông đảo công nhân mỏ và công nhân hỏa xa ở phố Giang Tiên (xã Cổ Lũng) tham gia buộc Chủ Nhất phải kí quyết định tăng 20% lương cho công nhân; giải quyết trợ cấp cho gia đình công nhân chết do tai nạn lao động mức

100 đồng và 200kg gạo; trợ cấp cho những công nhân bị tàn tật 10m vải và 100kg gạo[1]...

Từ năm 1941 đến năm 1944, phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên ngày càng dâng cao, ảnh hưởng tích cực đến phong trào đấu tranh của công nhân các mỏ than Làng Cẩm, Phấn Mễ. Tại xã Cổ Lũng, hai cán bộ của Cứu quốc quân II là đồng chí Quảng Hiền và Hoàng Văn Tài đã tới xóm Cây Thị để tuyên truyền, gây dựng cơ sở, thành lập Mặt trận Việt Minh. Đến tháng 2/1943, đồng chí Quảng Hiền và Hoàng Văn Tài tổ chức thành lập Tổ Việt Minh xã Cổ Lũng, gồm các đồng chí Hoàng Thành Quang, Hoàng Ngọc Liên, Hoàng Ngọc Bằng, Hoàng Quế Lan, Nguyễn Thiện, Nguyễn Hạnh[2]. Tổ này được giao nhiệm vụ tuyên truyền chính sách của Mặt trận Việt Minh cho nhân dân hiểu rõ, lãnh đạo nhân dân tuyệt đối có ý thức giữ bí mật, bảo vệ cán bộ cách mạng và chống lại các chính sách bất hợp lý của thực dân Pháp.

Cơ sở không dừng lại ở Cây Thị và tiếp tục lan xuống Làng Đông. Các đồng chí Quảng Hiền và Hoàng Tài đã chọn nhà ông Chu Bình Long làm cơ sở, từ đó giác ngộ thêm ông Hoàng Văn Tăng, ông Nông Chức Xuân, ông Hoàng Văn Quán. Những người này đều là người thân

1. Tư liệu đóng góp tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ 1, ngày 13/11/2014.

2. Tư liệu đóng góp tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ 1, ngày 13/11/2014.

của gia đình ông Chu Bình Long. Tiếp sau đó, có hai người làm liên lạc là các ông Chu Bình Nam (con ông Chu Bình Long) và ông Nông Chức Bình (em ông Nông Chức Xuân)[2]. Lúc này, kẻ địch hoạt động ráo riết nên đồng chí Hoàng Tài và Quảng Hiền phải làm lán ngoài rừng để ở. Trong thời gian ở rừng, đồng chí Quảng Hiền bị ốm nặng nên việc di chuyển gặp khó khăn. Ông Bình Long đã nói cho ông Nông Chức Bình và ông Chu Bình Nam cải trang làm người đi đánh bẫy để đưa cơm cho đồng chí Quảng Hiền. Cùng thời gian này, các đồng chí đã giác ngộ thêm ông Đặng Hữu (ở xóm Làng Ngói). Dưới sự lãnh đạo của hai đồng chí Quảng Hiền và Hoàng Tài, các cán bộ Việt Minh xã Cổ Lũng một mặt liên lạc với Vô Tranh, mặt khác tuyên truyền xuống Làng Ngói và nối về với xã Sơn Cẩm[1].

Sau khi Tổ Việt Minh xã Cổ Lũng ra đời, các Hội Nông dân Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc được xây dựng ở nhiều nơi. Cán bộ cách mạng thường xuyên qua Cổ Lũng hoạt động và được nhân dân địa phương hết lòng giúp đỡ. Phong trào cách mạng ở Cổ Lũng thời điểm này vẫn do một tổ Đảng của Cứu quốc quân II trực tiếp lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo của tổ Đảng Cứu quốc quân II, các tổ chức Cứu quốc ở Cổ Lũng đã vận động nhân dân không nộp thuế, không nộp thầu dầu, vừng, lạc cho phát xít Nhật, không nộp thuế thân...

1. Tư liệu do đồng chí Chu Bình Bắc - Nguyên Thường vụ, Thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã cung cấp.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến lớn, làm cho mâu thuẫn Nhật - Pháp thêm gay gắt. Tại Đông Dương, cả Pháp và Nhật đều ráo riết chuẩn bị cho một cuộc vật lộn quyết liệt. Quân Pháp chờ quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương sẽ tấn công quân Nhật. Đúng như dự đoán của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương "...hai con chó đế quốc không thể ăn chung một miếng mồi béo bở", 20 giờ ngày 9/3/1945, quân Nhật nổ súng hất cẳng quân Pháp, độc chiếm Đông Dương. Quân Pháp chống cự yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng.

Về phía Đảng ta, nhận thấy trước mâu thuẫn Nhật - Pháp tất yếu sẽ dẫn đến hành động quyết liệt hất cẳng nhau và căn cứ vào thái độ chuẩn bị đảo chính của phát xít Nhật, tối ngày 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương mở cuộc họp khẩn cấp tại Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) dưới sự chủ tọa của Tổng Bí thư Trường Chinh. Cuộc họp bắt đầu đúng lúc Nhật nổ súng đánh Pháp ở Hà Nội và trên toàn Đông Dương. Hội nghị phân tích những nguyên nhân tất yếu dẫn đến sự kiện này và tiên đoán trước khả năng thắng lợi của Nhật sẽ đè bẹp sự kháng cự của Pháp. Hội nghị đã theo dõi chặt chẽ những diễn biến của tình hình và nhận định rằng sự kiện Nhật đảo chính Pháp đã đặt Đông Dương vào một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, tạo những điều kiện chín muồi nhanh chóng thời cơ cho cách mạng ở Đông Dương, đặt Đông Dương vào thời kỳ "Tiền khởi nghĩa" và nhiệm vụ của Đảng lúc này là phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, lãnh đạo toàn dân gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính

quyền khi cơ hội đến. Hội nghị xác định: "Sau cuộc đảo chính này, đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính - kẻ thù cụ thể, trước mắt duy nhất của nhân dân Đông Dương". Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra "Chỉ thị Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" kịp thời chỉ đạo cao trào chống Nhật cứu nước.

Tin Nhật đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương được truyền đến thị xã Thái Nguyên vào sáng ngày 10/3/1945. Quân Pháp và tay sai ở Tỉnh lị Thái Nguyên hoang mang, hoảng loạn tột độ. Chiều ngày 10/3/1945, từ Hà Nội, quân Nhật theo Quốc lộ số 3 lên đánh chiếm Tỉnh lị Thái Nguyên. Dưới quyền chỉ huy của tên Phó sứ người Pháp, bọn quan chức dân sự Pháp cùng lũ tay sai vác cờ trắng xuống tận Gia Sàng quỳ gối đầu hàng, đón quân Nhật. Quân Nhật vào chiếm đóng Tỉnh lị Thái Nguyên không tốn một viên đạn. Vào Tỉnh lị Thái Nguyên, quân Nhật nhanh chóng chiếm đóng các công sở, bắt giữ các quan chức cai trị người Pháp. Ngay sau khi chiếm được Tỉnh lị Thái Nguyên, quân Nhật tỏa ra chiếm đóng các vùng lân cận. Quân Nhật cho 1 trung đội lên chiếm đóng khu vực xã Cổ Lũng và vùng giáp ranh xã Cổ Lũng; trong đó, có 1 tiểu đội đóng ở Nhà máy điện phố Giang Tiên, thuộc xã Cổ Lũng và 1 tiểu đội đóng ở khu vực Mỏ than Làng Cẩm cùng một số Bảo an binh để bảo vệ khu mỏ và trấn áp phong trào cách mạng trong vùng. Bị áp bức bóc lột nặng nề, công nhân Mỏ than Phấn Mễ tiếp tục vùng lên đấu tranh. Ngày 30/4/1945, dưới sự lãnh đạo của cán bộ cách mạng, công nhân Mỏ than Phấn Mễ nổi dậy tiêu diệt hai tên đốc công người Pháp vẫn được quân Nhật tin

dùng là Dăng Quát và Gô Gin. Sau khi tiêu diệt hai tên đốc công, công nhân Mỏ than Phấn Mễ cử cụ Trương, một công nhân già, có uy tín, mang tối hậu thư của lực lượng công nhân đến gặp bọn Nhật đang bảo vệ mỏ, yêu cầu chúng trao lại quyền quản lí mỏ cho đại diện công nhân. Bọn Nhật ngoan cố, không chấp nhận yêu cầu của ta và bắn chết cụ Trương. Lập tức toàn bộ công nhân mỏ đình công, bao vây, cô lập quân Nhật trong các đồn trại. Tháng 7/1945, khi phong trào cách mạng lên cao, nhiều công nhân mỏ đi theo cách mạng, bọn chủ mỏ lo sợ bỏ chạy, chính quyền địch ở mỏ tan rã. Toán lính Nhật bảo vệ nhà máy điện rút lên đồn Phấn Mễ. Lính Bảo an ở đồn Giang Tiên (nằm trên địa bàn xã Cổ Lũng) do Đội Đạc chỉ huy bị tự vệ bao vây, vô hiệu hóa.

Từ giữa tháng 8/1945, chớp thời cơ phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, quân Nhật và tay sai ở Đông Dương hoang mang cực độ, được cán bộ, chiến sĩ tự vệ Phấn Mễ hỗ trợ, nhân dân xã Cổ Lũng đã nổi dậy phá kho thóc phố Giang Tiên, lấy được hơn 10 tấn thóc chia cho dân nghèo. Chiều ngày 20/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên thắng lợi, tại Sân vận động thị xã, thay mặt Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, chỉ huy trưởng Việt Nam giải phóng quân Võ Nguyên Giáp đã tuyên bố giải tán chính quyền của phát xít Nhật và tay sai ở Thái Nguyên, tuyên bố thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

Theo sự thỏa thuận của Chính phủ ta với Bộ Chỉ huy quân Nhật ở Hà Nội, ngày 25/8/1945 quân Nhật trên địa bàn Phú Lương nộp vũ khí cho quân cách mạng và rút

khỏi địa bàn. Lính Bảo an trong đồn Giang Tiên (xã Cổ Lũng) tan rã. Trước khí thế cách mạng của quần chúng đang dâng lên mạnh mẽ, chánh tổng Quế (Lưu Hồng Khánh), lý trưởng Nguyễn Đức Thịnh (tại xã Cổ Lũng) và chánh tổng Cúc (Dương Văn Cúc) (tại xã Bá Sơn) nhanh chóng giao nộp ấn triện, sổ sách cho lực lượng của cách mạng[1]. Ủy ban Việt Minh xã đã đứng ra đảm nhận chức năng của chính quyền. Xã Cổ Lũng và Bá Sơn được hoàn toàn giải phóng.

Trong niềm vui được giải phóng, nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng phấn khởi đẩy mạnh tăng gia sản xuất, khắc phục nạn đói, củng cố chính quyền cách mạng và xây dựng cuộc sống mới.

1. Tư liệu đồng chí Lê Bá Bình - Nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã cung cấp.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG CỔ LŨNG TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1945-1954)

I. XÂY DỰNG, CỦNG CỐ VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (9/1945-11/1946)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Sau các sự kiện lịch sử trọng đại đó của đất nước, cũng như nhân dân các nơi khác trong huyện, trong tỉnh và nhân dân cả nước, nhân dân xã Cổ Lũng bước từ cuộc sống của một người dân mất nước, nô lệ, lầm than, sang cuộc sống của người dân một nước độc lập, tự do, từng bước đi tới ấm no, hạnh phúc.

Phấn khởi trước những thành quả to lớn do cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 đem lại, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Phú Lương, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cổ Lũng ra sức xây dựng, củng cố

và bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ vững an ninh, trật tự, đẩy mạnh tăng gia sản xuất bảo đảm đời sống.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn gay gắt. Những chính sách bóc lột dã man, tàn bạo của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây ra nạn đói khủng khiếp, làm cho hơn hai triệu đồng bào các tỉnh miền Bắc chết đói cuối năm 1944, đầu năm 1945. Hậu quả của chiến tranh làm cho sản xuất công nghiệp đình đốn, hàng hóa trên thị trường khan hiếm; sản xuất nông nghiệp bị ngưng trệ. Trận lụt lịch sử tháng 8/1945 làm vỡ đê ở nhiều nơi, gây úng lụt hàng vạn héc ta lúa và hoa màu ở đồng bằng Bắc Bộ, làm cho nhân dân ta bị tổn thất nặng nề về người và của.

Cách mạng tháng Tám thành công, cũng là lúc Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Theo Hiệp định Pốtx-đam, hơn 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch, dưới danh nghĩa đại diện lực lượng Đồng Minh, đã ồ ạt kéo vào nước ta để giải giáp quân đội Nhật. Nhưng thực chất, chúng tìm cách tiêu diệt Đảng Cộng sản, lật đổ chính quyền cách mạng, dựng nên chính quyền tay sai thân Tưởng.

Xã Cổ Lũng sau khi thành lập chính quyền cách mạng lâm thời (do ông Chu Bình Long làm Chủ tịch) có những điều kiện thuận lợi cơ bản, đó là khí thế cách mạng đang sôi sục, nhân dân lao động bước đầu được hưởng những quyền lợi do cách mạng đem lại nên vô cùng phấn khởi, gắn bó và bảo vệ chế độ mới; chính quyền được nhân dân tin tưởng, ủng hộ. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội

trên địa bàn xã còn khó khăn về nhiều mặt, Chính quyền cách mạng mới thành lập vẫn non yếu, đội ngũ cán bộ thiếu kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động tại địa phương. Nền kinh tế lạc hậu, thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra, nạn đói năm 1945 và hậu quả do thực dân phong kiến để lại còn rất nặng nề, trên 90% dân số không biết chữ, các hủ tục lạc hậu, các tệ nạn xã hội chưa được khắc phục.

Thấm nhuần bản chỉ thị "Kháng chiến - kiến quốc" của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thái Nguyên, các cán bộ Đảng được phân công phụ trách phong trào ở Cổ Lũng cùng với Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời đã vận động, tổ chức toàn dân thực hiện nhiều biện pháp để từng bước tháo gỡ mọi khó khăn, xây dựng chế độ mới.

Một trong những công việc được ưu tiên hàng đầu của nhân dân Cổ Lũng là đẩy lùi nạn đói, nhanh chóng ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân. Trong cuộc vận động "diệt giặc đói", hầu hết các hộ gia đình trong xã đều khó khăn; nhưng với tinh thần "Lá lành đùm lá rách", nhân dân đã thể hiện tình làng nghĩa xóm, tình yêu thương giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn. Các gia đình đã xây dựng "hũ gạo tiết kiệm" để tương trợ các hộ gặp khó khăn, những nhà có thóc cho những nhà thiếu ăn trong xã vay không lấy lãi. Xã còn lập ra Ban cứu đói để tuyên truyền, vận động những gia đình khá giả phân phát lương thực cho người nghèo, thực hiện Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, mua

bán rượu được chế biến từ ngũ cốc[1]... Để giải quyết nạn đói một cách căn bản và thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa", lực lượng Việt Minh cùng chính quyền xã tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất với khẩu hiệu: "*Tấc đất tấc vàng*", "*Không một tấc đất bỏ hoang*", vận động nhân dân cấy tái giá, khai khẩn ruộng hoang, phát hoang gò đống, cải tạo ruộng đồng và trồng rau màu ngắn ngày để chống đói trước mắt.

Quán triệt lời kêu gọi "*Chống nạn thất học*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh "*Mọi người dân Việt Nam phải có hiểu biết về quyền lợi của mình, bổn phận của mình; phải có kiến thức mới để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc biết viết chữ quốc ngữ*"[2], được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Bình dân học vụ huyện (do các ông Phan Văn Đác làm Trưởng ban, Phan Văn Thơ làm Phó ban), Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Cổ Lũng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân trong xã đẩy mạnh phong trào "*diệt giặc dốt*". Nhận thức được tầm quan trọng của việc học chữ quốc ngữ đối với sự nghiệp bảo vệ chế độ mới, nhân dân xã Cổ Lũng đã dấy lên phong trào thi đua học chữ quốc ngữ. Không phân biệt, già, trẻ, trai, gái, nhân dân ở khắp các làng Cổ Lũng, Làng Phan,

---

1. Sắc lệnh số 57 ngày 10/11/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cấm không được sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ rượu ta chế tạo bằng ngũ cốc.

2. Hồ Chí Minh toàn tập, Tập IV, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, trang 36, 37.

Làng Đông, Làng Ngói, Bờ Đậu, Bá Sơn, Bãi Nha và phố Giang Tiên nô nức đi học chữ quốc ngữ để xóa nạn mù chữ. Ban ngày nhân nhân ra đồng, lên nương tăng gia sản xuất, tối về ăn cơm xong lại đốt đuốc, thắp đèn dầu đến lớp học chữ quốc ngữ. Nhân dân xã Cổ Lũng đã thực hiện đúng phương châm do Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra: "*Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ. Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo*"[1]. Nhờ đó, trong nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng, nạn mù chữ từng bước được đẩy lùi, trình độ nhận thức về văn hóa, xã hội từng bước được nâng lên, góp phần đẩy lùi các tập tục lạc hậu và các tệ nạn xã hội.

Cùng với phong trào Bình dân học vụ, việc xây dựng nếp sống mới được triển khai học tập ở từng xóm làng, phong trào làm vệ sinh đường sá được phát động rộng rãi, các buổi dọn dẹp và phát quang đường làng được tổ chức thường xuyên. Chính quyền dựa vào các đoàn thể quần chúng để vận động nhân dân xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín trong ma chay, cưới xin. Sau một thời gian thực hiện cuộc vận động, với sự hưởng ứng của đông đảo nhân dân trong xã, phong trào đạt được những kết quả đáng kể. Tệ nạn cờ bạc, mê tín, bói toán giảm hẳn, thay vào đó là những hoạt động văn hóa vui tươi, lành mạnh. Phong trào văn nghệ phát triển rầm rộ, tối nào trong các xóm thanh niên cũng

1. Hồ Chí Minh toàn tập, Tập IV, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, Trang 37.

tập trung hát những bài ca cách mạng. Trong từng xóm làng, cán bộ thông tin thường xuyên tuyên truyền tin địa phương, những công việc phải làm, qua đó đã góp phần để người dân hiểu đường lối của Việt Minh và chính sách của Nhà nước, cổ vũ khí thế của quần chúng.

Thực hiện Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ, từ cuối tháng 11, đầu tháng 12/1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc xã Cổ Lũng đã tích cực chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I. Công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội được các đội thông tin lưu động dùng loa tay phổ biến đến tận các thôn, xóm. Nhờ đó, nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng đã hiểu được quyền lợi, trách nhiệm và vinh dự của người dân được tự tay bầu những đại biểu có đủ đức, tài ra lãnh đạo đất nước. Trước sự chống phá của các thế lực thù địch, công tác lập danh sách cử tri, lựa chọn địa điểm và bảo vệ an toàn cho các điểm bỏ phiếu đều được chuẩn bị chu đáo. Ngày 23/12/1945, trên 90% cử tri xã Cổ Lũng đã hăng hái cùng với đông đảo cử tri trong huyện Phú Lương đi bỏ phiếu bầu ba đại biểu Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái, Nguyễn Trung Thành do Mặt trận Việt Minh tỉnh giới thiệu vào Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khóa I.

Thành công của cuộc bầu cử Quốc hội khóa I là thắng lợi to lớn, có ý nghĩa sâu sắc đối với nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Phú Lương nói riêng, là đòn giáng mạnh vào âm mưu chia rẽ, xâm lược của các thế lực đế

quốc và phản động tay sai. Đồng thời, thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần cách mạng, ý chí và nguyện vọng thiết tha của nhân dân Phú Lương nói chung, nhân dân Cổ Lũng nói riêng, quyết cùng cả nước bảo vệ bằng được độc lập của dân tộc, tự do, hạnh phúc của đồng bào.

Thực hiện Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Hồ Chủ tịch về tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính cấp xã, tổ chức Ủy ban Hành chính cấp huyện và tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính cấp tỉnh, tháng 4/1946, đông đảo cử tri xã Cổ Lũng lại cùng cử tri các xã trong huyện Phú Lương tiếp tục tham gia cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp xã và tỉnh. Sau thành công của cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp xã và tỉnh, Hội đồng Nhân dân xã Cổ Lũng đã bầu Ủy ban Hành chính xã thay cho Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã được thành lập từ khi mới giành được chính quyền cách mạng (tháng 8/1945). Đồng chí Chu Bình Long, nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Cổ Lũng được Hội đồng Nhân dân xã Cổ Lũng bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Cổ Lũng.

Việc thành lập Ủy ban Hành chính thay cho Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Cổ Lũng đã khắc phục được sự lúng túng, bỡ ngỡ của chính quyền các cấp trong việc quản lí, tổ chức và chỉ đạo xây dựng chế độ mới.

Đồng thời với việc thành lập Ủy ban Hành chính các xã, theo đề nghị của tỉnh, tháng 10/1946, Liên khu Việt Bắc ra quyết định thành lập Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương do các ông Phan Văn Tĩnh làm Chủ tịch,

Hoàng Gia Dũng làm Phó chủ tịch, Phan Chân Chính làm ủy viên.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách của huyện Phú Lương sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công là phải xây dựng tổ chức cơ sở Đảng để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở huyện. Cuối năm 1945, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử đồng chí Lê Phương (cán bộ Đảng ở huyện Phú Bình) lên phụ trách phong trào cách mạng huyện Phú Lương. Tháng 2/1946, các đồng chí cán bộ chủ chốt của huyện Phú Lương gồm Phan Văn Sáng, Phan Văn Quế, Phan Văn Tĩnh, Nguyễn Thị Hát được đồng chí Lê Phương kết nạp vào Đảng; Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương đầu tiên của huyện Phú Lương được thành lập do đồng chí Lê Phương làm Bí thư.

Tiếp theo, tháng 4/1946, các đồng chí Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Thiện Tùng được kết nạp vào Đảng; Ban Cán sự Đảng huyện Phú Lương ra đời, gồm các đồng chí Lê Phương, Phan Văn Quế, Phan Văn Tĩnh do đồng chí Lê Phương làm Trưởng ban. Ban Cán sự Đảng huyện có chức năng như một Huyện ủy, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc lãnh đạo các cấp chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong huyện thực hiện mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Tiếp theo, ở một số xã trong huyện, một số quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, một số chi bộ mới được thành lập. Tháng 11/1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Đảng bộ huyện Phú Lương, chỉ định Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ huyện gồm các đồng

chí Thái Bảo (Tỉnh ủy viên, nguyên Trưởng ban Cán sự Đảng huyện Phổ Yên) làm Bí thư, Nguyễn Vũ và Phan Văn Quế làm ủy viên.

II. CHI BỘ XÃ CỔ LŨNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRONG XÃ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC (11/1946-1954)

Ngày 3/11/1946, Chi bộ xã Cổ Lũng được thành lập, gồm 4 đảng viên là các đồng chí Hoàng Văn Quán, Trọng Thủy, Lê Minh Ngọc[1], Chu Bình Thanh. Đồng chí Chu Bình Thanh được chỉ định làm Phó Bí thư quyền Bí thư Chi bộ[2].

Sự ra đời của Chi bộ xã Cổ Lũng tháng 11/1946 đã đánh dấu một bước trưởng thành quan trọng của phong trào cách mạng trong xã. Từ đây, đường lối "Kháng chiến kiến quốc" của nhân dân và lực lượng vũ trang cách mạng xã Cổ Lũng đã có Chi bộ ngay tại xã lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, Chi bộ xã Cổ Lũng đã từng bước lãnh đạo nhân dân trong xã vượt qua khó khăn, thử thách sau khi giành độc lập và tiến hành xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân. Đời sống của người dân trong xã dần được cải thiện, chính quyền cấp xã được củng cố, góp phần tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

---

1. Tài liệu Đảng ủy xã Cổ Lũng cung cấp ngày 15/7/2013.
2. Trích Sơ yếu lí lịch của đồng chí Chu Bình Thanh.

Do tương quan không phù hợp, thực dân Pháp ngang nhiên xóa bỏ Hiệp định sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946. Từng ngày, từng giờ chúng mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta. Từ ngày 20 đến ngày 27/11/1946, thực dân Pháp tập trung quân gây sự rồi ngang nhiên chiếm đóng thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn. Ngày 17/12/1946, tại Hà Nội, chúng gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún và chiếm một số trụ sở của Chính phủ ta. Trong hai ngày 18 và 19/12/1946, thực dân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Trước tình hình đó, dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), nhận định: "Âm mưu của thực dân Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta đã chuyển sang một bước mới, thời kì hòa hoãn đã qua, khả năng hòa bình không còn nữa". Hội nghị quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô cả nước.

Đêm 19/12/1946, các lực lượng vũ trang Thủ đô Hà Nội đã nổ súng chiến đấu, mở đầu Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sáng ngày 20/12/1946, Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam đã phát đi Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh :

"Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước"[1].

Để chuẩn bị chiến đấu với quân xâm lược Pháp có quân số đông, trang bị vũ khí mạnh, Định Hóa và một số xã thuộc các huyện Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương trong căn cứ địa Việt Bắc được chọn làm An toàn khu của Trung ương. Nhiệm vụ của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Phú Lương (trong đó có xã Cổ Lũng) lúc này là sẵn sàng tiếp nhận, che giấu và bảo vệ các cơ quan, kho tàng, xí nghiệp, bệnh viện, trường học từ Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng chuyển lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Hưởng ứng lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện đường lối kháng chiến "toàn dân, toàn diện" của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, Chi bộ, Ủy ban Hành chính xã Cổ Lũng đã tập

1. Hồ Chí Minh toàn tập 1945-1947, Nxb Sự thật Hà Nội 1984, tr.102.

trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã tiến hành công tác chuẩn bị kháng chiến trên tất cả các mặt.

Thực hiện Thông tư ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về quy định Hệ thống tổ chức và nhiệm vụ các cơ quan dân quân, tự vệ, du kích thuộc các khu, tỉnh, huyện, xã, tiếp theo sự ra đời của Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên (15/4/1947), Huyện đội bộ dân quân huyện Phú Lương (giữa năm 1947), từ quý III năm 1947, cùng với các xã trên địa bàn huyện Phú Lương, xã Cổ Lũng đã thành lập Xã đội bộ dân quân với 2 trung đội du kích do đồng chí Hoàng Văn Thái và Dương Tân Đệ làm Trung đội trưởng. Vũ khí của trung đội là súng kíp, dao, mã tấu thô sơ nhưng tinh thần của các chiến sĩ rất hăng hái. Đến cuối năm 1947, hai trung đội hợp nhất thành 1 đơn vị để sẵn sàng chiến đấu.

Để chiến thắng kẻ thù có quân đông, vũ khí trang bị hiện đại, sức cơ động nhanh, Trung ương Đảng, Chính phủ chủ trương phá hoại để kháng chiến nhằm hạn chế lợi thế của quân địch, tạo điều kiện cho quân và dân ta phát triển chiến tranh du kích, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Hưởng ứng "Lời kêu gọi đồng bào phá hoại để kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 16/1/1947 *"phá cho rộng, phá cho sâu... tất cả những gì địch có thể lợi dụng của ta để đánh lại ta thì phải phá..."*, dưới sự chỉ đạo của Ban Phá hoại xã do các đồng chí Lưu Linh Sơn (tức Lưu Văn Phú) làm Trưởng ban và Hoàng Văn Báo làm Phó ban, nhân dân và lực lượng dân quân, du kích xã

Cổ Lũng đảm nhận phá hoại đoạn Quốc lộ 3 từ Bờ Đậu lên cầu Giang Tiên. Ở đoạn Quốc lộ số 3 này, nhân dân và lực lượng dân quân, du kích xã Cổ Lũng đào hố sâu, rộng, cắt ngang hai phần ba mặt đường. Nhiều cây to trên các sườn núi được chặt hạ chắn ngang mặt đường...

Thông qua chiến dịch phá hoại giao thông, lực lượng dân quân, du kích xã Cổ Lũng được củng cố thêm. Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân Phú Lương tiếp tục giúp xã Cổ Lũng huấn luyện lực lượng dân quân, du kích. Nội dung huấn luyện tập trung chủ yếu vào kĩ thuật phối hợp chiến đấu, gài mìn, cắm chông và sử dụng các loại vũ khí thông thường. Qua huấn luyện chiến đấu, trình độ tác chiến, tinh thần sẵn sàng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ, lực lượng dân quân, du kích xã Cổ Lũng được nâng cao.

Chấp hành chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã Cổ Lũng đã chỉ đạo toàn dân và lực lượng vũ trang trong xã phải sẵn sàng chống lại cuộc tấn công của địch, sẵn sàng đánh địch.

Là một trong những xã có vị trí xung yếu của huyện Phú Lương nên ngoài việc bồi dưỡng cốt cán cơ sở, Huyện ủy còn cử những cán bộ có năng lực xuống Cổ Lũng phụ trách và đôn đốc các mặt chuẩn bị kháng chiến.

Thu Đông năm 1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân với nhiều máy bay, tàu chiến mở một cuộc tấn công lớn lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. "*Đây là cuộc tấn công chiến lược lớn nhất, tập trung ở mức độ cao lực lượng thủy, lục, không quân của thực dân Pháp lúc bấy giờ lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, nhằm*

tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá hủy mọi cơ sở vật chất và mọi tiềm năng kháng chiến của ta, thực hiện chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh", tạo điều kiện thành lập Chính phủ bù nhìn Bảo Đại để nhanh chóng đi đến chấm dứt cuộc chiến"[1].

Các hoạt động của địch bước đầu gây cho quân và dân huyện Phú Lương (trong đó có quân và dân xã Cổ Lũng) nhiều khó khăn, lúng túng. Do công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến và vận động nhân dân thực hiện "vườn không, nhà trống" của xã Cổ Lũng làm chưa triệt để, nên khu vực ngã ba Bờ Đậu tập trung rất đông dân; chợ Giang Tiên từ sáng đến nửa đêm lúc nào cũng tấp nập kẻ mua, người bán. Vì vậy, khi địch cho quân nhảy dù chiếm đóng thị xã Bắc Cạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn, thì "các tụ điểm này vỡ ra, nhân dân hoảng loạn"[2], Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã Cổ Lũng phải dành nhiều thời gian, công sức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức ổn định tinh thần cho nhân dân và giải quyết nơi ăn, ở cho hàng chục hộ dân tản cư đến xóm Bờ Đậu và phố Giang Tiên.

Về phía địch, sau hơn một tháng tung quân lên Việt Bắc, cuộc hành quân Lê-a (bước I trong Chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 của thực dân Pháp) về

---

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: phát biểu tại Hội thảo khoa học "Thái Nguyên trong Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947" do Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức ngày 6/12/1997.

2. Thái Nguyên: Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 -1954), tr.179.

cơ bản bị thất bại, Bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương quyết định vừa rút lui khỏi Việt Bắc, vừa kết hợp thực hiện cuộc Hành binh "Xanh-tuya" (Siết chặt) bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương rộng hơn 8.000 km^2, nhằm tiếp tục "lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được lực lượng chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa". Hướng chính của cuộc Hành binh Xanh-tuya là Thái Nguyên.

Đêm 24/11/1947, từ thị trấn Chợ Mới (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn), khoảng 1.500 quân địch theo quốc lộ số 3 xuống km 31, sau đó ngược lên hướng Chợ Chu, đánh chiếm các vùng Phổ Ngữ, Quán Vuông (huyện Định Hóa). Ngày 26/11/1947, giặc Pháp huy động 60 máy bay chiến đấu và máy bay vận tải đến ném bom, bắn phá và thả khoảng 1.100 quân dù xuống đánh chiếm các khu vực La Hiên, Tràng Xá (huyện Võ Nhai) và Làng Ngò (thuộc xã An Khánh) và khu Ba Gò (thuộc xã Cù Vân) của huyện Đại Từ. Chiều ngày 26/11/1947, địa bàn xã Cổ Lũng đã bị hàng nghìn quân địch bao vây từ nhiều phía.

Hàng ngày, từ các vị trí chiếm đóng, quân Pháp mở các cuộc tấn công, càn quét vào các xóm, xã nằm trên địa bàn huyện Phú Lương. Hành quân, càn quét đến đâu, quân Pháp đốt, phá nhà cửa, cướp của cải và giết hại nhân dân ta đến đó.

Ngày 28/11, một đại đội địch từ làng Ngò tiến ra càn quét xã Cổ Lũng, Sơn Cẩm[1]. Khi địch càn vào Cổ Lũng,

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương 1930-1954, sđd, tr.85.

chúng đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của dân quân và tự vệ, nhưng với vũ khí thô sơ, lực lượng của ta chỉ hạn chế được một phần sức càn quét của chúng. Càn quét tới đâu chúng cướp bóc và tàn phá công trình kiến trúc của xã đến đó. Thiệt hại nặng nề nhất lúc này là đình và chùa Bá Sơn.

Ngày 10/12/1947, từ làng Ngò, 300 quân Pháp hành quân, càn quét ra ngã ba Bờ Đậu (xã Cổ Lũng) theo Quốc lộ số 3 tấn công lên với ý định chiếm đóng đồn Đu (huyện Phú Lương). Tại khu vực ngã ba Bờ Đậu, chúng đã bắn chết 1 chiến sĩ du kích và bắn bị thương 1 chiến sĩ bộ đội chủ lực của ta đang ngồi nghỉ. Bộ đội và du kích của ta bị bất ngờ, chỉ kịp bắn mấy phát súng rồi rút vào rừng. Quân địch tiếp tục theo Quốc lộ số 3 lên cầu Giang Tiên (xã Cổ Lũng) chúng bị Tiểu đội du kích Giang Tiên phục kích bắn súng tự chế vào cuối đội hình, diệt 1 tên. Cuối cùng địch vẫn chiếm được đồn Đu.

Trong 3 ngày 13, 14 và 15/12/1947, dân quân du kích xã Cổ Lũng phối hợp với lực lượng chủ lực các xã Vô Tranh, Phấn Mễ, đánh địch ở khắp nơi, làm cho Pháp hoảng sợ, phải đi tắt qua cầu Lồng Bồng. Trên đường rút chạy, đến khu vực Dốc Võng, địch lại bị bộ đội và du kích chặn đánh, diệt và làm bị thương 5 tên.

Sau gần 1 tháng trực tiếp đương đầu với quân Pháp, quân và dân xã Cổ Lũng đã cùng với quân và dân huyện Phú Lương góp phần cùng quân và dân tỉnh Thái Nguyên đánh bại cuộc tấn công, càn quét vào địa bàn Thái Nguyên của địch, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến của

Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội; giữ vững Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Sau Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông năm 1947 của quân và dân ta, nhiều cơ quan, cơ sở kháng chiến và lực lượng vũ trang của Trung ương và tỉnh về đóng lại trên địa bàn huyện Phú Lương. Nhân dân các vùng bị địch chiếm đóng tiếp tục tản cư về huyện Phú Lương. Ở khu vực Giang Tiên, Bờ Đậu đã hình thành các chợ kháng chiến, cung cấp nhu cầu sinh hoạt thiết yếu cho các cơ quan, công xưởng và bộ đội[1].

Chi bộ xã Cổ Lũng đặc biệt chú trọng lãnh đạo công tác phòng gian, bảo mật. Tại các trạm gác Bờ Đậu, Giang Tiên trên đoạn Quốc lộ số 3 đi qua địa bàn xã, Ban Chỉ huy Xã đội Cổ Lũng đã cử lực lượng dân quân xã ra cùng với các lực lượng cảnh vệ và công an canh gác kiểm soát những người lạ mặt ra vào địa phương[2].

Thực hiện Sắc lệnh số 91-SL ngày 1/10/1947 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đầu năm 1948, Chi bộ xã Cổ Lũng lãnh đạo sáp nhập Ủy ban Kháng chiến xã với Ủy ban Hành chính xã thành Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã, do đồng chí Dương Tân Nguyên làm Chủ tịch.

Tuy nhiên, cũng như các xã khác trong huyện, công tác xây dựng, củng cố và phát triển Đảng ở xã Cổ Lũng thời kì này tiến hành một cách ồ ạt, chạy theo thành tích, nên chất lượng, hiệu quả công tác của đảng viên không cao; "*Ban*

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương 1930-1954, sđd, tr.94.
2. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương 1930-1954, sđd, tr.96.

Chi ủy xã Cổ Lũng có hiện tượng bè phái, gây cản trở đến công việc lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến"[1].

Năm 1949, tại xóm Làng Phan, Chi bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ II. Đại hội đã đánh giá những thành tựu và hạn chế trong công cuộc chuẩn bị kháng chiến của quân và dân trong xã. Đồng thời, đề ra chủ trương, kế hoạch để động viên nhân dân trong xã tích cực chuẩn bị cho chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Đại hội bầu các đồng chí Dương Tân Nguyên giữ chức Bí thư Chi bộ, Hoàng Quý Long giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, Dương Minh Lợi giữ chức Chi ủy viên. Ngày 24/4/1949, thực hiện Quyết định của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Khu I về việc tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp xã, đông đảo cử tri xã Cổ Lũng đã nô nức đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân xã. 100% số đại biểu Hội đồng Nhân dân xã Cổ Lũng được bầu lần này là nông dân. Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã ngày 24/4/1949, Hội đồng Nhân dân xã Cổ Lũng đã họp, bầu kiện toàn Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Thực hiện Sắc lệnh số 20/SL ngày 12/2/1950 về việc "Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của toàn thể nhân dân để tiến tới tổng phản công", Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở huyện cử cán bộ xuống các xã tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ nội dung Sắc lệnh là tất cả nhân lực, vật lực, tài lực của toàn

1. Dẫn theo: Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương 1930-1954, tr.129-130.

thể nhân dân đặt dưới chế độ pháp luật đặc biệt trong thời kì có chiến tranh. Đồng thời, vận động, động viên nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để đảm bảo đời sống và đóng góp cho kháng chiến.

Đầu năm 1950, Chi bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ III. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kì trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kì tiếp theo. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí; trong đó, đồng chí Hoàng Quý Long được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Quế Lan giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Hà Tân Định được bầu giữ chức Chi ủy viên.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của một xã nằm trong tỉnh hậu phương của Chiến dịch Biên giới, quân và dân xã Cổ Lũng đã cùng quân và dân huyện Phú Lương tập trung thực hiện tốt hai nhiệm vụ: Khôi phục và bảo vệ đoạn Quốc lộ số 3 trên địa bàn và cung cấp nhân lực, vật lực phục vụ Chiến dịch. Thực hiện "Chiến dịch sửa chữa cầu đường" do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động (từ tháng 2/1950), quân và dân xã Cổ Lũng đã góp phần cùng quân và dân huyện Phú Lương huy động hàng vạn ngày công; đào, đắp, kè hàng vạn mét khối đất, đá, để khôi phục Quốc lộ số 3. Chỉ trong thời gian ngắn (từ tháng 2 đến tháng 5/1950) toàn bộ 40 km đoạn Quốc lộ số 3 trên địa bàn huyện Phú Lương đã được khôi phục. Cầu số 5, cầu Giang Tiên đã làm được đường ngầm để xe ô tô vận tải đi lại vào mùa khô và làm được phà để chở ô tô qua sông, suối vào mùa mưa.

Tuy nhiên, việc huy động dân công tham gia chiến dịch sửa chữa cầu đường của xã Cổ Lũng: "...không được coi là việc cấp thiết, do vậy còn khoán trắng cho chính quyền, không lo tuyên truyền, giải thích, giáo dục cho nhân dân, mà thiên về dùng mệnh lệnh; huy động dân công không công bằng, cảm tính, nể nang"[1]. Để khắc phục các hạn chế đó, Ban Chi ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Cổ Lũng đã kịp thời rút kinh nghiệm sửa chữa, nên việc huy động nhân dân và dân quân, du kích đi dân công sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông, vận tải vũ khí, lương thực, thực phẩm phục vụ Chiến dịch Biên giới ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

Sau một thời gian chuẩn bị tích cực, 6 giờ sáng ngày 16/9/1950, quân ta đã nổ súng tấn công địch ở cứ điểm Đông Khê trên Đường số 4, mở màn Chiến dịch Biên giới 1950. Chỉ trong vòng hai ngày, bộ đội ta đã hoàn thành việc tiêu diệt cứ điểm địch ở Đông Khê, uy hiếp quân địch ở Thất Khê và thị xã Cao Bằng. Sau khi Đông Khê bị tiêu diệt, Thất Khê bị uy hiếp, quân Pháp ở thị xã Cao Bằng bị cô lập. Bộ chỉ huy Pháp quyết định rút quân khỏi Cao Bằng về để tăng cường phòng thủ cho khu vực Bắc Hà Nội và cho quân lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Chúng quyết định huy động các tiểu đoàn dự bị chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ mở cuộc Hành quân "Phô-cơ" (Chó Biển) tấn công lên thị xã Thái Nguyên,

---

1. Báo cáo tổng kết thi hành Sắc lệnh Tổng động viên của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

nhằm uy hiếp trung tâm Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, kéo bộ đội chủ lực của ta từ biên giới Việt - Trung về Thái Nguyên để cứu nguy cho các binh đoàn đang bị đe dọa tiêu diệt ở Biên giới.

Ngay sau khi quân Pháp mở cuộc Hành quân "Phô-cơ" (Chó Biển) tấn công, đánh chiếm thị xã Thái Nguyên (29/9/1950), Ban Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Cổ Lũng lãnh đạo, chỉ đạo Lực lượng dân quân, du kích xã tổ chức tuần tra canh gác bảo vệ bản làng suốt ngày đêm.

Vào hồi 8 giờ sáng ngày 3/10/1950, từ thị xã Thái Nguyên, quân Pháp càn quét lên Quán Triều, từ Quán Triều, chúng chia thành hai toán: Một toán theo Đường Goòng càn lên thôn Bá Sơn, một toán theo Quốc lộ số 3 càn lên Bờ Đậu. Cả hai toán quân Pháp này đều bị bộ đội địa phương huyện và du kích Phú Lương chặn đánh ở km số 5, tiêu diệt 20 tên và bắn bị thương một số tên khác. Từ km số 5, quân Pháp tiếp tục càn lên Bờ Đậu. Tại Bờ Đậu, bộ đội địa phương huyện và du kích Phú Lương tiếp tục chặn đánh chúng rất quyết liệt hơn 1 tiếng đồng hồ, tiêu diệt thêm 5 tên và bắn bị thương thêm 4 tên khác. Đến 15 giờ chiều ngày 3/10/1950, từ Bờ Đậu, quân Pháp rút về thị xã Thái Nguyên. Rút đến km số 5, chúng bị bộ đội địa phương huyện Phú Lương phục kích bằng mìn, 8 tên bị chết và 3 tên khác bị thương. Sáng ngày 5/10/1950, từ thị xã Thái Nguyên quân Pháp theo Quốc lộ số 3 tiếp tục càn qua Bờ Đậu, lên cầu Giang Tiên. Bị bộ đội địa phương huyện Phú Lương và du kích các xã dọc Quốc lộ

số 3 (trong đó có du kích xã Cổ Lũng) chặn đánh, buộc chúng phải rút về thị xã Thái Nguyên ngay buổi chiều cùng ngày[1].

Từ khi quân và dân ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn, nhu cầu đảm bảo giao thông, vận tải phục vụ cho các chiến dịch ngày càng trở nên cấp bách. Trước tình hình đó, Chi bộ xã Cổ Lũng tập trung lãnh đạo, huy động nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã sát cánh cùng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phú Lương nhanh chóng sửa chữa, khôi phục, nâng cấp đoạn Quốc lộ số 3 trên địa bàn huyện.

Sau Chiến dịch Biên giới 1950, địch thường xuyên tung bọn thám báo vào hoạt động phá hoại và cho máy bay ném bom, bắn phá đoạn Quốc lộ số 3 trên địa bàn huyện Phú Lương. Để bảo vệ đoạn đường này, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội Phú Lương, Ban Chỉ huy Xã đội Cổ Lũng tổ chức Trạm tuần tra, canh gác khu vực Bờ Đậu gồm 21 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích làm nhiệm vụ thường xuyên tuần tra, canh gác, phát hiện máy bay địch, báo động cho xe ô tô và người qua lại; đề phòng các hoạt động phá hoại, chỉ điểm của bọn gián điệp dưới mặt đất; phối hợp với các tổ xung kích ứng cứu giao thông, đảm bảo giao thông vận tải kịp thời thông suốt.

Tháng 2/1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức tại Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Đại hội nêu

1. Theo: Báo cáo số 52/BC-TN, ngày 8/10/1950 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tình hình địch tấn công Thái Nguyên.

rõ nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố căn cứ địa và nhấn mạnh: "Không xây dựng căn cứ địa tức là không tích cực bồi dưỡng nguồn nhân lực, vật tư cần thiết cho công việc xây dựng và phát triển quân đội".

Nhận thức rõ yêu cầu cấp bách trước mắt phải cải thiện đời sống nhân dân và đáp ứng nhu cầu vật chất ngày càng tăng của tiền tuyến, Chi bộ chú trọng đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, dựa vào các đoàn thể quần chúng như: Hội Phụ nữ, Nông hội... để xây dựng và củng cố phong trào lao động sản xuất.

Xác định thuế nông nghiệp có vai trò rất lớn trong công cuộc kháng chiến nên bắt đầu từ năm 1951, Chính phủ đã ban hành chính sách về thuế nông nghiệp để vận động bà con nhân dân đóng góp "nuôi quân ăn no, đánh thắng". Thực hiện chủ trương trên, mặc dù việc thu thuế và đóng thuế thời điểm này rất khó khăn nhưng nhân dân trong xã đã cố gắng đóng thuế nhanh và đầy đủ, ai cũng muốn kháng chiến mau đến ngày thắng lợi.

Ngày 19/3/1951, trong chuyến kiểm tra công tác sửa chữa cầu đường tuyến Quốc lộ 3, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với cán bộ, bộ đội, thanh niên xung phong, dân quân và nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trong đó có nhân dân Cổ Lũng) đang làm đường phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp tại xóm Tân Long[1].

1. Trích "Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ".

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Với tinh thần *"tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*, quân và dân xã Cổ Lũng đã huy động hàng chục dân công đi làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, tải thương, giúp đỡ bộ đội chiến đấu. Trải qua 56 ngày đêm (từ ngày 13/3 đến ngày 7/5/1954) chiến đấu kiên cường, anh dũng, quân và dân ta đã làm lên một Điện Biên lịch sử *"Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu"*[1]. Ngày 21/7/1954, tại Hội nghị Giơnevơ (Thụy Sĩ), thực dân Pháp buộc phải kí *"Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương"*.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cổ Lũng đã phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm của quê hương, thực hiện thắng lợi đường lối kháng chiến *"toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh"* của Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Toàn xã có 94 người lên đường tòng quân giết giặc, trong số đó có 6 người đã hi sinh.

Với những thành tích và đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, Bằng khen. Những phần thưởng cao quý đó đã làm hào hùng thêm trang sử vẻ vang, truyền

1. Tố Hữu: Hoan hô chiến sỹ Điện Biên.

thống chống giặc ngoại xâm kiên cường, bất khuất của nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng.

Phát huy truyền thống quê hương, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng nỗ lực phấn đấu, vươn lên, tiếp tục hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sau này.

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965)

1. Hoàn thành khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960)

Chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử của quân và dân ta (7/5/1954), đã buộc thực dân Pháp phải kí *"Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương"*, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta và các nước Lào, Campuchia. Sau ngày Hiệp định Giơnevơ được kí kết (21/7/1954), đất nước ta tạm thời chia làm hai miền: Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhân dân bước vào thời kì khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời dưới sự chiếm đóng của quân đội Liên hiệp Pháp và sau đó là dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tai sai Ngô Đình Diệm. Nhiệm vụ chung của quân và dân ta ở 2

miền là phải tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Xuất phát từ đặc điểm Phú Lương là một huyện miền núi, sự phân hóa giai cấp chưa thật sâu sắc, nên theo chủ trương của Đảng, huyện Phú Lương sẽ cùng với các huyện miền núi Võ Nhai, Định Hóa không tiến hành cải cách ruộng đất mà chỉ thực hiện giảm tô. Từ ngày 21/10/1954, nhân dân lao động xã Cổ Lũng cùng với nhân dân lao động của 13 xã khác trong huyện Phú Lương sôi nổi thực hiện giảm tô và đã thu được nhiều thắng lợi. Cuộc đấu tranh đòi địa chủ giảm tô của nhân dân lao động ở xã Cổ Lũng (và nhân dân lao động ở 13 xã khác trong huyện Phú Lương) đã xóa bỏ giai cấp bóc lột ở nông thôn.

Trung ương và Liên khu Việt Bắc cử Đội cán bộ giảm tô gồm 3 đồng chí Nguyễn Đình Tuyến (đội trưởng) và hai đội viên là Nguyễn Trọng Tiến và Đỗ Định về xã Cổ Lũng nắm tình hình, tuyên truyền chính sách ruộng đất của Đảng và chỉ đạo, tổ chức giảm tô[1]. Đầu năm 1955, xã Cổ Lũng cùng toàn bộ các xã khác trong huyện Phú Lương đã hoàn thành thắng lợi công cuộc giảm tô. Trong chỉ đạo, tổ chức giảm tô, Đội cán bộ giảm tô xã Cổ Lũng đã quy 14 gia đình thành phần địa chủ và phú nông.

Tuy nhiên, trong quá trình chỉ đạo và tổ chức giảm tô, do chưa nắm vững chính sách, Đội cán bộ giảm tô ở xã Cổ Lũng đã phạm phải một số sai lầm về tổ chức, về

1. Tư liệu Đảng ủy xã Cổ Lũng cung cấp ngày 15/7/2013.

phân định thành phần giai cấp nên tình hình nông thôn Cổ Lũng trở nên căng thẳng. Nội bộ cán bộ, đảng viên, quần chúng mất đoàn kết, nghi ngờ lẫn nhau. Trong Chi bộ xã Cổ Lũng chỉ còn 1 phần 3 trong tổng số 46 đảng viên còn tham gia công tác; Ban Chi ủy có 7 ủy viên, chỉ có 3 ủy viên làm việc; Ban Chấp hành Nông hội xã có 9 người, nhưng chỉ có đồng chí Bí thư làm nhiệm vụ; Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã có 8 ủy viên, nhưng cũng chỉ có 3 đồng chí hoạt động[1]. Tình hình chính trị - xã hội trong xã lúc này cũng có phần phức tạp. Một số phần tử phản động đã đả kích cán bộ, tuyên truyền xuyên tạc chính sách của Nhà nước, phá hoại đoàn kết, gây chia rẽ nội bộ giữa cán bộ và nhân dân, gây hoang mang trong quần chúng. Thêm vào đó, phần lớn diện tích đất đai của xã là đất đồi, diện tích đất bỏ hoang lớn. Sau khi chiến tranh kết thúc, cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong xã rất khó khăn, thiếu thốn.

Sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, Đảng ra Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10 (khóa II - tháng 9/1956) về công tác sửa sai, Hồ Chủ tịch thay mặt Đảng, Chính phủ nhận khuyết điểm trước toàn dân và đề ra chính sách sửa sai với phương châm: "*kiên quyết bảo vệ thành quả của cách mạng ruộng đất*", "*bảo vệ quyền lợi nông dân*", "*kiên quyết trừng trị bọn phản động, địa chủ ngóc đầu dậy*".

---

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập II (1955-2000), Sđd, tr.20.

Sau khi học tập Nghị quyết 10 của Trung ương Đảng (khóa II) về sửa chữa sai lầm trong phát động quần chúng giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức do Tỉnh ủy phát động, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương đã tổ chức Hội nghị quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng về sửa chữa sai lầm trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức cho 29 cán bộ (gồm bí thư cấp ủy Đảng, Chủ tịch Ủy ban Hành chính các xã và cán bộ đội công tác sửa sai của tỉnh đưa xuống). Xã Cổ Lũng là 1 trong 9 xã được Huyện ủy Phú Lương quyết định triển khai sửa sai đợt I.

Thông qua sửa sai, xã đã xác minh được số đảng viên bị xử lý oan và quy sai thành phần, sửa thành phần cho 14 người từ thành phần địa chủ xuống thành phần phú nông, từ thành phần phú nông xuống thành phần trung nông, tài sản bị tịch thu được trả lại. Các đồng chí đảng viên bị quy sai được phục hồi Đảng tịch và được phục chức, tư tưởng dần ổn định. Sau sửa sai, nhìn chung, cán bộ, đảng viên đều phấn khởi làm việc.

Vừa thực hiện công tác sửa sai, Chi bộ xã Cổ Lũng vừa lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất, phục hồi kinh tế.

Từ vụ mùa năm 1956, Chi bộ đã hướng dẫn các hộ đưa giống lúa Nam Ninh vào sản xuất trong cơ cấu mùa vụ. Giống lúa này cho năng suất cao hơn nhiều giống lúa truyền thống, tạo được lòng tin trong nhân dân là cơ sở để Chi ủy, Ủy ban Hành chính huyện đặt kế hoạch cho sản xuất nông nghiệp trong những năm tiếp theo.

Nhờ áp dụng các biện pháp kĩ thuật như gieo mạ thưa, ngâm thóc giống ba sôi hai lạnh (ngâm thóc vào

nước theo tỷ lệ 3 phần nước sôi, 2 phần nước lạnh), dùng cào cỏ Nghệ An để làm cỏ lúa... lại được sự chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ và Ủy ban Hành chính từ các khâu chống hạn, cày, bừa đến chăm sóc, làm cỏ, bón phân... nên năng suất lúa năm 1956 tăng cao. Đời sống của nhân dân được cải thiện hơn trước.

Để tăng thêm nguồn phân bón ruộng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể trong xã đã vận động các hộ gia đình làm hố ủ phân và hố chứa nước giải. Theo đó, 6 tháng đầu năm 1957, nhân dân các xã Phấn Mễ, Yên Ninh, Yên Đổ, Yên Trạch, Cổ Lũng đã làm được 417 hố xí, 330 hố nước giải và 809 hố ủ phân xanh[1]...

Từ sau ngày hòa bình lập lại, giáo dục phổ thông ở xã phát triển mạnh. Hầu hết trẻ em đến tuổi đi học đều được cắp sách tới trường. Để đẩy mạnh công tác xóa nạn mù chữ, xã đã mở lớp bình dân học vụ do thầy giáo Thiều phụ trách, thu hút đông đảo nhân dân trong các xóm của Cổ Lũng tham gia. Với những kết quả đạt được trong công tác giáo dục, xã Cổ Lũng được đánh giá là 1 trong 4 xã khá nhất của huyện Phú Lương (Yên Đổ, Cổ Lũng, Phấn Mễ, Yên Trạch) về phong trào Bình dân học vụ[2].

Về công tác y tế, cuộc vận động "ăn chín uống sôi", phát quang bụi rậm, vệ sinh đường làng, ngõ xóm trong toàn xã được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Hiện tượng nhân dân cầu cúng, chữa bệnh khi ốm đau giảm hẳn.

---

1. Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ (1946-2005), Sđd, tr.114.
2. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập II (1955-2000), Sđd, tr.21.

Lĩnh vực thông tin, văn hóa, văn nghệ được chú trọng. Mỗi thôn, xóm đều có tổ thông tin để tập hợp và phản ánh kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ đến nhân dân. Đội văn nghệ của xã tích cực hoạt động, các tiết mục của đội đều tập trung ca ngợi, động viên nhân dân yên tâm sản xuất, xây dựng đời sống mới. Nhìn chung, đời sống văn hóa - tinh thần của nhân dân Cổ Lũng giai đoạn này được cải thiện rõ rệt.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Bí thư Chi bộ Đỗ Ngọc Giao, các đảng viên trong Chi bộ luôn nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, chấp hành tốt kỷ luật của Đảng nên được quần chúng tin yêu, ủng hộ.

Ủy ban Hành chính xã tuy gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý, nhưng được sự chia sẻ, giúp đỡ của quần chúng nên vẫn phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong quá trình lãnh đạo

Việc xây dựng, củng cố các tổ đổi công trong thời gian đầu chưa được quan tâm đúng mức. Sau này, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, Chi bộ xã Cổ Lũng đã tập trung lãnh đạo nhân dân xây dựng các tổ đổi công. Tại xóm Cây Thị, tổ đổi công đầu tiên của xã được thành lập. Sau đó, một số thôn trong xã cũng thành lập các tổ đổi công theo thời vụ và theo công việc.

Như vậy, sau 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng đã đưa mọi hoạt động của địa phương đi vào nền

nếp, tình hình kinh tế dần ổn định, các tệ nạn xã hội giảm đáng kể, đời sống nhân dân được cải thiện. Đây là thắng lợi bước đầu, tạo tiền đề để cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Lũng bước vào tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, từng bước tiến lên làm ăn tập thể những năm 1958-1960.

Sau khi lãnh đạo hoàn thành các nhiệm vụ giảm tô, sửa sai và chỉnh đốn tổ chức, khôi phục kinh tế, văn hóa - xã hội, Chi bộ xã Cổ Lũng lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1958-1960).

Quán triệt nghị quyết Trung ương Đảng, Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (tháng 2/1959) chủ trương kiên quyết lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960).

Để thực hiện nhiệm vụ trên, cuối năm 1958, Chi bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ V. Đại hội thông qua báo cáo của nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Đại hội nhận định: nhiệm vụ trọng tâm trước mắt của địa phương là lãnh đạo nhân dân xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở phương thức làm ăn mới, đẩy mạnh sản xuất, từng bước cải thiện mức sống của nhân dân, đồng thời xây dựng đời sống văn hóa mới ở nông thôn.

Đại hội bầu đồng chí Tạ Văn Cát giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Báo giữ chức Phó Bí thư Chi bộ[1].

1. Trích Sơ yếu lí lịch của đồng chí Hoàng Văn Báo.

Năm 1958, Cổ Lũng là 1 trong 6 xã trắng trong phong trào hợp tác hóa của huyện Phú Lương. Đến năm 1959, tình trạng trên được khắc phục. Ngày 9/12/1959, xã thành lập 2 hợp tác xã là:

Hợp tác xã Làng Phan do ông Đỗ Định làm Chủ nhiệm, gồm có 70 xã viên, khoảng 40 hộ.

Hợp tác xã Cây Thị do ông Hà Tân Định làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Ngọc Bằng làm Phó Chủ nhiệm, thu hút 40 hộ xã viên tham gia.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình vận động hợp tác hóa nông nghiệp ở xã, vẫn còn tồn tại một số vấn đề như tuyên truyền giáo dục về ý nghĩa, mục đích của việc xây dựng hợp tác xã chưa sâu sát, việc xây dựng chưa gắn liền với củng cố hợp tác xã, việc chia hoa lợi còn lúng túng, nhiều nảy sinh trong quá trình hình thành hợp tác xã vẫn chưa được giải quyết...

Để khắc phục tình trạng trên, trong năm 1959, một số kế toán, cán bộ quản trị của hợp tác xã được cử theo học lớp bồi dưỡng, huấn luyện về nghiệp vụ kế toán, kiểm soát do tỉnh và huyện tổ chức để những cán bộ này có đủ trình độ, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu, nhiệm vụ trong quản lý sản xuất hợp tác xã.

Hiểu rõ việc cải tiến nông cụ sản xuất là vấn đề quan trọng nhất để tăng năng suất lao động, tháng 3/1960, huyện đã tổ chức một hội nghị cải tiến nông cụ tại xã Cổ

Lũng[1]. Qua đó, cán bộ hợp tác xã đã hiểu rõ về nông cụ và vấn đề cải tiến nông cụ được coi là sự ưu tiên hàng đầu trong việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn.

Đến năm 1960, phong trào xây dựng hợp tác xã ở Cổ Lũng thực sự phát triển mạnh mẽ. Từ 2 hợp tác xã đầu tiên, nhiều hợp tác xã mới được xây dựng như: Hợp tác xã Giếng Trai, Làng Ngói, Đường Goòng, Bá Sơn, Bãi Nha, Bờ Đậu. Các hợp tác xã đã thu hút khoảng 50% số hộ vào con đường làm ăn tập thể.

Sau khi thành lập, các hợp tác xã lên kế hoạch phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm tạo nên không khí thi đua sôi nổi trên mặt trận sản xuất. Các biện pháp kỹ thuật như: cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, dùng cày cải tiến 51... dần được đưa vào sản xuất. Ngoài các giống lúa cũ, xã cũng đưa giống lúa Ba Giăng vào gieo trồng trên diện rộng[2].

Để thúc đẩy quá trình phát triển của cây lúa, đẩy mạnh việc thâm canh, tăng năng suất, ngoài nguồn phân xanh, phân chuồng, nhân dân Cổ Lũng đã mua thêm phân phốt phát, phân hóa học, vôi để sử dụng trong việc làm cỏ, bón phân. Ba tháng quý III năm 1960, Cổ Lũng là 1 trong 3 xã (Cổ Lũng, Phấn Mễ, Động Đạt) dùng nhiều phân phốt phát, hóa học, vôi nhất huyện. Hầu hết các diện tích gieo

1. Báo cáo số 06-BC/HU ngày 20/4/1960 của Đảng bộ Phú Lương về công tác lãnh đạo từ đại hội trước đến nay.
2. Vô Tranh, Cổ Lũng, Sơn Cẩm là 3 xã cấy lúa Ba Giăng nhiều nhất huyện.

cấy đều được làm cỏ 1-2 lần, một số diện tích được làm cỏ 3 lần[1].

Công tác thủy lợi được xác định là biện pháp quan trọng hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp. Từ sau hội nghị bàn về công tác thủy lợi được Huyện ủy tổ chức tại Yên Trạch, các cán bộ, đảng viên trong toàn xã đã nâng cao thêm nhận thức về phương châm phát triển thủy lợi. Do đó, cùng với việc sửa chữa, đào thêm ao hồ, mương, phai dẫn nước, một lực lượng lớn nhân công của xã Cổ Lũng được huy động tham gia khởi công xây dựng hồ chứa nước La Hiên (Yên Trạch) để điều tiết nước.

Vụ mùa năm 1960, sản xuất nông nghiệp của xã cũng gặp nhiều khó khăn, hàng trăm mẫu lúa bị sâu phá hoại. Thêm vào đó, trận lụt lớn và bão ngày 28/9/1960 xảy ra trên địa bàn huyện đã làm ảnh hưởng đến lúa, hoa màu, nhà cửa, ao đầm, gia súc, gia cầm của nhiều xã trong huyện, trong đó Cổ Lũng là 1 trong 3 xã bị thiệt hại nặng nhất huyện (Cổ Lũng, Phủ Lý, Phấn Mễ)[2]. Những ảnh hưởng đó đã khiến một số đồng chí có tư tưởng dao động, lo đói và mong chờ sự miễn giảm thuế của Chính phủ.

Trước tình hình đó, Chi bộ, chính quyền xã đã vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất vụ đông, bổ sung chăm bón số diện tích lúa còn cứu vãn được và trồng tăng các loại cây hoa màu. Nhờ vậy, mặc dù gặp thiên

1. Báo cáo số 25/BC ngày 14/10/1960 của Huyện ủy Phú Lương về 3 tháng quý III năm 1960.
2. Báo cáo số 25/BC ngày 14/10/1960 của Huyện ủy Phú Lương về 3 tháng quý III năm 1960.

tai nhưng tổng sản lượng lương thực năm 1960 vẫn đạt cao hơn năm 1958.

Hợp tác xã mua bán do ông Nguyễn Văn Ngư làm Chủ nhiệm đã từng bước vượt qua khó khăn và đạt nhiều thành tích đáng kể. Các cán bộ, xã viên đều nêu cao tinh thần phục vụ, xây dựng các cửa hàng chính và đại lý cung ứng hàng hóa, vật tư, nông cụ để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân.

Ngoài ra, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, hợp tác xã tín dụng xã Cổ Lũng được thành lập năm 1960, do ông Hà Tân Định làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng đã huy động nhân dân gửi tiết kiệm, giúp nhân dân có thêm vốn đầu tư vào sản xuất, chăn nuôi.

Năm 1960, thực hiện phong trào Tết trồng cây do Hồ Chủ tịch phát động, huyện Phú Lương nói chung, xã Cổ Lũng nói riêng đã hưởng ứng và phát động nhân dân trồng được hàng trăm cây xanh các loại.

Đi đôi với trồng cây gây rừng, Chi bộ còn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ rừng trong cán bộ và nhân dân. Tuy nhiên, trong tháng 3/1960 đã xảy ra hiện tượng nhân dân các xã Cổ Lũng, Sơn Cẩm chặt trên 5.000 cây con để làm cuốc xẻng đem bán[1]. Trước tình hình đó, được sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi ủy, chính quyền và các đoàn thể đã vận động nhân dân không chặt phá rừng bừa bãi. Đến cuối năm 1960, tình trạng trên cơ

1. Báo cáo số 14/BC của Huyện ủy Phú Lương về tình hình công tác 6 tháng đầu năm 1960, năm 1960, tr.3.

bản được khắc phục, hiện tượng cháy rừng giảm đáng kể do việc phá rừng làm nương bãi được tiến hành theo sự hướng dẫn của ban lãnh đạo địa phương.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc huyện Phú Lương nói chung, xã Cổ Lũng nói riêng. Xã đã thành lập một đội văn nghệ. Đội đã duy trì hoạt động trong điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, các bài ca cách mạng, các vở kịch ca ngợi khí thế lao động, sản xuất là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần nhân dân, góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng cuộc sống mới vui tươi, lành mạnh.

Công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ quan tâm lãnh đạo. Các cán bộ y tế đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh. Nhờ đó, ý thức trong nhân dân ngày càng được nâng cao, phong trào vệ sinh phòng bệnh được quần chúng hưởng ứng và mang lại kết quả thiết thực. Tuy nhiên, trong tháng 7 và tháng 9/1960, trên địa bàn xã vẫn có một số em bị mắc bệnh ho gà[1].

Bên cạnh việc chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, sức khỏe của bà con nhân dân thì công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự được Chi bộ chỉ đạo triển khai sớm nhất. Chi bộ đã tổ chức học tập rộng rãi trong nhân dân, đồng thời lên danh sách những người là nam giới, độ tuổi từ 18-25, các quân nhân phục viên,

1. Báo cáo số 25-BC ngày 14/10/1960 về tình hình 3 tháng quý III năm 1960 của Huyện ủy Phú Lương.

quân nhân chuyển ngành dưới 45 tuổi, tiến hành biên chế thành lực lượng dự bị 1 và dự bị 2. Lực lượng dân quân dự bị thường xuyên luyện tập, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với những tình huống có thể xảy ra.

Nghĩa vụ dân công luôn được xã thực hiện tốt, đảm bảo đủ chỉ tiêu huyện giao, đại bộ phận dân công làm trên công trường đều tăng năng suất, thời gian giao 1 tháng nhưng chỉ làm trong 25-27 ngày là xong[1].

Trong công tác xây dựng Đảng: Để nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với mọi mặt công tác ở địa phương, Chi bộ rất coi trọng việc nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên. Chi bộ đã cử một số đảng viên tham gia 3 đợt chỉnh huấn do Huyện ủy tổ chức. Qua đó, cán bộ, đảng viên đã nhận thức rõ hơn về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, từ đó lập trường, tư tưởng được nâng lên đáng kể.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân sản xuất, các đồng chí chi ủy viên đã phân công nhau xuống các tổ dự họp để cùng nhau giải quyết. Khi đi các đồng chí đều tự túc chuẩn bị lương thực cho bản thân và sẵn sàng tương trợ, giúp đỡ các đồng chí đi cùng, ai có sắn mang sắn, ai có ngô khoai mang ngô, khoai. Ngoài ra, Chi bộ còn vận động một số đồng chí gia đình có điều kiện mang thêm

---

1. Báo cáo số 14/BC của Huyện ủy Phú Lương về tình hình công tác 6 tháng đầu năm 1960 của Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Phú Lương, năm 1960, tr 5.

gạo để giúp đỡ những đồng chí khó khăn[1]. Nhờ vậy, các Chi ủy viên đều yên tâm công tác.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp là Huyện ủy Phú Lương, Chi bộ Cổ Lũng đã lãnh đạo nhân dân trong xã phấn đấu thực hiện và đạt thành tích đáng kể trong quá trình cải tạo và phát triển văn hóa, xã hội; vượt qua khó khăn, thử thách, giành những thắng lợi trên nhiều lĩnh vực, căn bản hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Trong công tác ba thu (thu thuế, thu nợ, thu mua) năm 1960, xã Cổ Lũng là 1 trong 4 xã có thu mua cao nhất huyện (Yên Ninh 166%, Phú Đô 95%, Cổ Lũng 88%, Tân Thành 87%)[2].

2. Lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn khôi phục kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất, từ ngày 5 đến ngày 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra 2 nhiệm vụ chiến lược quan trọng của cách mạng Việt Nam là: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hết lòng hết sức chi viện cho cách mạng miền Nam. Với tinh thần: Tất cả vì đồng bào miền Nam

1. Báo cáo số 16-BC/PL ngày 17/8/1960 của Huyện ủy Phú Lương về kết quả học tập, sơ kết 6 tháng đầu năm, phê bình, tự phê bình, thảo luận công tác 6 tháng cuối năm 1960 và công tác trước mắt ở chi bộ nông thôn.
2. Báo cáo số 09/BC ngày 11/2/1961 của Huyện ủy Phú Lương về sơ kết tình hình thực hiện công tác 3 thu năm 1960.

ruột thịt và phương châm "Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, nhằm xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc ở miền Bắc, củng cố miền Bắc thành cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà"[1]. Nghị quyết của Đại hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cho chặng đường đi lên của đất nước những năm đầu thập kỷ 60.

Vận dụng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, phương hướng chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, Chi bộ Cổ Lũng xác định: tập trung sức phát triển nông, lâm nghiệp trên cơ sở củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp, nhằm bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước; phát triển tiểu thủ công nghiệp, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp và phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân; đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Thực hiện những mục tiêu đã đề ra, xã viên các hợp tác xã nông nghiệp tích cực làm thủy lợi, đưa công cụ cải tiến vào sản xuất, làm phân xanh, phấn đấu cấy hết diện tích lúa đúng thời vụ.

Ngày 31/1/1961, xã Cổ Lũng đã tiến hành đợt phát động thi đua mới nhằm cổ vũ thắng lợi mới và lập thành tích chào mừng ngày kỉ niệm thành lập Đảng 3/2/1930.

---

1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2004, tr.204.

Kết quả đầu tiên của đợt phát động từ ngày 31/1 đến ngày 3/2, xã Cổ Lũng đã có 367 người tham gia đắp được 5 cái đập, trồng được 4 mẫu 2 sào sắn, 6 sào ngô, cày bừa 7 mẫu 4 sào, làm được 1 bình phong, 2 chòi phát thanh và đã huy động được 135 em đi cổ động, kẻ vẽ khẩu hiệu hô hào thi đua. Tính đến hết ngày 3/2 xã Cổ Lũng cũng đã cấy được 182 mẫu lúa chiêm (vượt mức huyện giao)[1]. Nhờ những thành tích đó, xã Cổ Lũng trở thành 1 trong 3 xã (Cổ Lũng, Phấn Mễ, Yên Trạch) đạt loại 2 toàn huyện, được đề nghị tỉnh khen[2].

Vụ chiêm năm 1961 thóc chắc, hợp tác xã Cây Thị, Làng Ngói đạt từ 717-751kg/mẫu Bắc Bộ (hợp tác xã Cây Thị tăng gần gấp 2 so với năm 1960).

Ngoài lương thực, Chi bộ và chính quyền xã Cổ Lũng cũng động viên nhân dân làm "vườn rau tự túc" để tự phục vụ rau xanh, đồng thời trồng thêm một số cây công nghiệp như thuốc lá, lạc, mía. Tuy nhiên, việc trồng các cây công nghiệp đối với nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng còn khá mới, nông dân lo sợ bị ép giá, giá cả thị trường bấp bênh nên không nhiệt tình hưởng ứng. Thậm chí, trên địa bàn xã còn xảy ra hiện tượng nhân dân để trâu ăn mất trên 2 vạn ngọn mía[3].

1, 2. Báo cáo số 8-BC/PL ngày 9/2/1961 của Huyện ủy Phú Lương về *"Đợt tuyên truyền thắng lợi kế hoạch 3 năm và lập thành tích mừng Đảng ngày 3/2/1930"*.

3. Báo cáo số 14/BC-HU ngày 11/4/1961 của Huyện ủy Phú Lương về công tác quý I năm 1961.

Trong công tác chăn nuôi, trước năm 1961, trên địa bàn xã Cổ Lũng chưa có tập quán nuôi cá, ươm cá, nhưng từ năm 1961, việc ươm thả cá đã bước đầu phát triển ở địa phương, góp phần tăng thu nhập và cải thiện bữa ăn cho nhân dân trong xã[1].

Công tác văn hóa giáo dục, y tế của xã tiếp tục phát triển. Các hoạt động văn hóa có nhiều cố gắng đi sát phục vụ những yêu cầu của công tác chính trị, các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, bước đầu đi sâu vào quần chúng, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu về văn hóa tinh thần của nhân dân.

Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục phát triển. Việc dạy và học trong các nhà trường được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm. Giáo viên được tính công điểm, tuy đời sống còn nhiều khó khăn nhưng các thầy cô đều cố gắng thường xuyên nâng cao chất lượng dạy và học cho học sinh.

Từ cuối năm 1961, trạm xá xã được khánh thành[2] gồm 2 cán bộ: một y sỹ trạm trưởng (ông Hoàng Văn Thủy) và một y tá (bà Nguyễn Thị Hội). Khi mới xây dựng trạm chỉ có 1 ngôi nhà tạm 4 gian tranh tre lợp lá vách đất. Trạm xá xã đề ra các chương trình hoạt động có hiệu quả. Phong

1. Báo cáo số 14/BC-HU ngày 11/4/1961 của Huyện ủy Phú Lương về công tác quý I năm 1961.
2. Báo cáo số 23/BC-HU ngày 1/11/1961 của Huyện ủy Phú Lương về công tác quý III năm 1961.

trào "Sạch làng tốt ruộng" tiếp tục được thực hiện. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ, nạn hữu sinh vô dưỡng giảm đáng kể.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, Chi bộ luôn tập trung vào phát triển nông nghiệp, nắm vững phương châm gắn nhiệm vụ phát triển sản xuất với nhiệm vụ củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Tháng 10/1962, xã Cổ Lũng xây dựng thêm được 1 hợp tác xã ở Làng Lươn (xóm Tân Long hiện nay) có 17 hộ tham gia[1].

Thực hiện cơ chế cải tiến trong quản lý nông nghiệp, Chi bộ chỉ đạo sát sao hoạt động của hợp tác xã, định hướng từ khâu lên phương án sản xuất, điều hành thời vụ đến ăn chia, phân phối. Các hợp tác xã ở Cổ Lũng đã đẩy mạnh, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Phong trào cải tiến nông cụ phát triển mạnh. Các lớp tập huấn kỹ thuật và chọn giống cho đội giống của hợp tác xã được tổ chức thường xuyên.

Phong trào làm phân bón ruộng phát triển mạnh mẽ, khắp các thôn xóm, nhân dân thi đua làm phân bón với nhiều hình thức phong phú. Vụ mùa năm 1962, xã Cổ Lũng cùng với xã Phấn Mễ và xã Động Đạt là những xã sử dụng phân bón ruộng nhiều nhất huyện[2].

---

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 28/2/1963 của Huyện ủy Phú Lương về tổng kết tình hình và công tác năm 1962.
2. Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ 1946-2005, xuất bản năm 2009, tr 131.

Với phương châm coi thủy lợi là biện pháp hàng đầu để mở rộng diện tích gieo cấy, tăng năng suất và sản lượng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các hợp tác xã đã huy động xã viên tích cực làm kênh, mương dẫn nước, đưa diện tích lúa và hoa màu được chủ động tưới nước chiếm 50% tổng diện tích lúa và hoa màu toàn xã, đứng thứ 4 toàn huyện (sau Phấn Mễ, Yên Trạch, Yên Ninh) năm 1962.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, Chi ủy xã đã chú trọng chỉ đạo phát triển đàn trâu bò, đàn lợn. Tuy nhiên, do điều kiện khách quan nên giai đoạn này hoạt động chăn nuôi của xã phát triển chậm, đặc biệt là chăn nuôi lợn, bình quân mỗi hộ gia đình trong xã nuôi 1,6 con. Chăn nuôi gà, vịt đạt bình quân mỗi hộ là 40 con.

Từ năm 1963 trở đi, sau khi Nhà nước ban hành chính sách bán thưởng các hàng công nghệ phẩm, ngành chăn nuôi trong xã phát triển mạnh, được nhân dân hưởng ứng và tham gia chăn nuôi một cách mạnh mẽ.

Nhằm phủ xanh những khu đồi trọc, huyện giao chỉ tiêu trồng rừng cho các xã và hợp tác xã. Cổ Lũng là một trong những đơn vị thực hiện đạt kết quả tốt của huyện.

Cùng với sản xuất nông lâm nghiệp, ngành tiểu thủ công nghiệp như xay xát, sản xuất vật liệu xây dựng cũng được các cấp, các ngành trong xã quan tâm.

Song song với quá trình lãnh đạo mọi mặt công tác, Chi ủy đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng Đảng để từng bước nâng cao sức chiến đấu của Chi bộ.

Số lượng đảng viên kết nạp qua các năm đều tăng. Những đảng viên mới là những quần chúng ưu tú đã

từng được rèn luyện, thử thách trong các hoạt động thực tiễn sản xuất và công tác, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt.

Trên cơ sở đó, Huyện ủy Phú Lương đã ra Quyết định thành lập Đảng bộ xã Cổ Lũng. Ngày 18/1/1963, Đảng bộ xã Cổ Lũng được thành lập. Đồng chí Chu Bình Thanh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Sơn giữ chức Phó Bí thư. Đảng bộ xã Cổ Lũng được thành lập đánh dấu bước trưởng thành của Chi bộ xã, đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới của địa phương.

Xuất phát từ tình hình thực tế của một xã miền núi, Chi ủy, Đảng ủy rất coi trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hóa, nhận thức chính trị cho cán bộ và đảng viên. Trong 5 năm (1961-1965), xã đã cử nhiều cán bộ, đảng viên tham gia lớp bồi dưỡng do huyện tổ chức. Ngoài ra, Huyện ủy còn tổ chức đợt chỉnh huấn, tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Từ năm 1961-1965, Huyện ủy tổ chức các chương trình bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt các xã, 25% cán bộ chủ chốt xã Cổ Lũng đã tham gia chương trình này[1].

Công tác xây dựng Đảng bộ "4 tốt"[2] đã được triển khai, tuy nhiên, đây là công việc mới mẻ nên xã Cổ Lũng

---

1. Báo cáo ngày 7/7/1965 của huyện Phú Lương về tổng kết công tác tổ chức cán bộ và xây dựng Đảng từ năm 1961-1965.

2. Lãnh đạo quần chúng tốt; chấp hành chính sách tốt; phát triển và củng cố Đảng tốt; quan tâm và làm tốt công tác vận động quần chúng.

còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng, kết quả đạt được không cao.

Bộ máy chính quyền xã từng bước được củng cố và kiện toàn. Thông qua cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1963, đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã được nâng cao về trình độ nhận thức, về tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính dần đi vào nền nếp.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy vai trò quan trọng trong việc vận động các tầng lớp nhân dân tham gia mọi mặt hoạt động tại địa phương. Tuy nhiên, Hội Phụ nữ xã Cổ Lũng hoạt động còn yếu, hầu hết cán bộ đều lo về công điểm nhiều nên việc đi họp trên huyện hay tại xã cũng gặp nhiều khó khăn[1].

Ngày 20/4/1964, Đảng bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1964-1965). Đại hội tổng kết quá trình lãnh đạo các mặt công tác của Chi bộ xã Cổ Lũng từ khi thành lập đến năm 1964. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 ủy viên[2]. Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu Ban Thường vụ, gồm 3

---

1. Báo cáo số 14/BC-HU ngày 11/4/1961 của Huyện ủy Phú Lương về công tác quý I năm 1961.

2. Là các đồng chí Chu Bình Thanh, Trương Sơn, Nguyễn Văn Liêu, Nguyễn Thanh Tơ, Nguyễn Văn Hải, Nông Chức Xuân, Hà Tân Định, Nguyễn Thị Chiên, Hoàng Văn Báo, Nguyễn Văn Vinh, Đào Bá Mộc.

đồng chí Chu Bình Thanh (Bí thư Đảng ủy), Trương Sơn (Phó Bí thư Đảng ủy), Nguyễn Văn Liêu (Ủy viên Ban Thường vụ)[1].

Từ tháng 8/1964, do bị thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ bắt đầu cho máy bay ném bom bắn phá miền Bắc.

Trong điều kiện đó, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Đảng ủy xã Cổ Lũng đã lãnh đạo tốt công tác quốc phòng, bảo vệ trật tự trị an, coi trọng công tác giáo dục chính trị, làm cho nhận thức tư tưởng trong toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân có sự chuyển biến kịp thời với tình hình từ thời bình chuyển sang thời chiến. Ý thức cảnh giác sẵn sàng chiến đấu được đề cao. Công tác bảo mật, phòng gian luôn được đảm bảo, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng Chỉ thị về "*Tăng cường công tác phòng không chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu*" của Bộ Chính trị (tháng 6/1964). Phong trào "*Tòng quân giết giặc*" tiếp tục diễn ra sôi nổi.

Như vậy, trải qua 10 năm kể từ sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sau này là Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã Cổ Lũng đã hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa; thực hiện có hiệu quả công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, Đảng bộ và chính quyền đã đẩy

1. Theo Nghị quyết số 28-QN/HU, ngày 27/4/1964 của Huyện ủy Phú Lương.

mạnh phong trào thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Trong quá trình 10 năm thực hiện những nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, diện mạo kinh tế - xã hội của xã Cổ Lũng có nhiều chuyển biến sâu sắc. Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân các dân tộc ở Cổ Lũng được nâng lên rõ rệt. Sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng bộ và nhân dân ngày càng được phát huy. Bên cạnh đó, sự lãnh đạo của Đảng bộ trên một số mặt công tác vẫn còn nhiều hạn chế, nổi lên là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp chưa được củng cố vững chắc.

Phát huy thành tích, ưu điểm, đồng thời khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém, Đảng bộ Cổ Lũng tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã bước vào thời kỳ mới - thời kỳ vừa sản xuất, vừa trực tiếp chiến đấu chống **chiến** tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra.

II. LÃNH ĐẠO VỪA SẢN XUẤT, VỪA PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ (1965-1972)

Đầu năm 1965, đứng trước nguy cơ chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" bị phá sản hoàn toàn, đế quốc Mỹ bắt đầu đưa quân viễn chinh và chư hầu vào chiến trường miền

Nam, đồng thời tăng cường mở rộng chiến tranh ra miền Bắc nhằm phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Trước tình hình đó, tháng 3/1965, Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã xác định "cả nước đã có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn"[1] và đề ra nhiệm vụ của quân và dân miền *Bắc "Tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch"*[2].

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ IX (9/2/1965) cũng đã chỉ rõ*: "Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng hậu bị ở địa phương vững mạnh. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy dân quân tự vệ các cấp thật sự là những người trung thành với Đảng, với cách mạng, với nhân dân"*[3].

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, ngày 22/9/1965, Đảng bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (nhiệm kỳ 1965-1967). Đại hội đã tập trung thảo luận sôi nổi và thông qua nghị quyết: Ra sức khắc phục khó khăn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện,

---

1. Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III).
2. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập II (1955-2000), tr.86, 87.
3. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập II (1955-2000), tr.86, 87.

nâng cao năng suất cây trồng; hoàn thành tốt công tác xây dựng Đảng, củng cố kiện toàn các đoàn thể, tích cực động viên thanh niên nhập ngũ. Coi trọng công tác y tế, văn hóa, giáo dục, quốc phòng - an ninh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí[1]. Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Chu Bình Thanh tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Sơn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Báo được bầu giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy[2].

Sau Đại hội Đảng bộ xã, khí thế cách mạng của nhân dân Cổ Lũng dấy lên sôi nổi. Qua các đợt tuyển quân, hàng chục thanh niên ưu tú của địa phương hăng hái lên đường nhập ngũ.

Tháng 4/1965, Nhà nước ban hành "Luật Nghĩa vụ quân sự thời chiến", quy định nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của mọi công dân, những quân nhân phục viên nay phải trở lại quân đội và những thanh niên trong độ tuổi từ 18-45 tuổi đều phải tham gia quân đội thường trực. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã vận động thanh niên trong xã sẵn sàng đi khám tuyển, sẵn sàng nhập ngũ và sẵn sàng

---

1. 9 ủy viên chính thức là các đồng chí Chu Bình Thanh, Trương Sơn, Hoàng Văn Báo, Chu Bình Nam, Nguyễn Thanh Tơ, Nguyễn Văn Bài, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Vinh, Dương Đức Thắng và 2 ủy viên dự khuyết là Nguyễn Văn Liêu, Nguyễn Thị Sâm.
2. Quyết nghị số 28-NQ/HU ngày 7/10/1965 của Huyện ủy Phú Lương về việc "Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ mới".

chiến đấu chống máy bay giặc. Các cán bộ, đảng viên, các ban, ngành, đoàn thể đã đi sâu vào từng ngõ, gõ cửa từng nhà để vận động những thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ chưa đi tòng quân tham gia đánh giặc giữ nước.

Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký quyết định phê chuẩn việc hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, đến tháng 7/1965 tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động. Từ đó, Đảng bộ xã Cổ Lũng là một tổ chức cơ sở thuộc tỉnh Bắc Thái, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, xã Cổ Lũng tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành các nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế - xã hội.

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ném bom bắn phá cầu Gia Bẩy, làm chết 80 người và bị thương 67 người, mở màn cuộc chiến tranh phá hoại trên địa bàn Thái Nguyên. Trong tình hình ấy, Đảng bộ xã Cổ Lũng tập trung lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Ngay trong năm 1965, nhân dân Cổ Lũng ở ven đường phải tiến hành sơ tán vào trong xóm để tránh địch ném bom, bắn phá.

Đảng bộ xã Cổ Lũng đặc biệt coi trọng lãnh đạo sản xuất lương thực, thực phẩm trên cả 3 mặt: tăng năng suất cây trồng, thực hành tiết kiệm và quyết tâm thực hiện chỉ tiêu trên giao. Các phong trào "*Ba đảm đang*" của Hội Phụ nữ; các khẩu hiệu: "*Chắc tay cày, giỏi tay súng*", "*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*", "*Người*

người thi đua, nhà nhà thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua", trở thành hành động cụ thể của người người, nhà nhà trong các xóm.

Vụ chiêm năm 1965, diện tích gieo cấy của các hợp tác xã đạt 100%, trong đó chủ yếu là giống lúa ba giăng, đem lại năng suất cao. Các hợp tác xã thu hoạch bình quân 650-680kg/mẫu (mức trung bình của huyện là 620kg/mẫu)[1].

Vụ mùa năm 1965, mặc dù các hợp tác xã đã có nhiều cố gắng trong việc sử dụng phân bón hóa học, dùng vôi và làm phân xanh bón ruộng để thâm canh tăng năng suất, tuy nhiên do gặp hạn hán và sâu bệnh phá hoại nên năng suất và sản lượng lúa giảm đáng kể.

Cùng với sản xuất, mọi hoạt động giáo dục, y tế cũng được xã đẩy mạnh. Để kịp cho học sinh bước vào năm học mới 1965-1966, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân và nhà trường chuẩn bị địa điểm dạy học ở các thôn. Các gia đình trong các thôn xóm tích cực đóng góp tranh, tre, cùng nhiều ngày công để xây dựng thêm lớp học, đào hầm trong các phòng học. Phong trào đan mũ rơm, may túi thuốc cá nhân cho các em học sinh được triển khai rộng rãi. Trạm xá xã tích cực chuẩn bị các phương tiện cứu chữa như túi thuốc, bông băng, cáng thương và phân công các tổ cứu thương, tổ phòng cháy chữa cháy phụ trách từng khu vực.

---

1. Báo cáo nhiệm kỳ của Huyện ủy Phú Lương, Báo cáo trước Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ lần thứ X năm 1967.

Từ đầu năm 1966, Huyện ủy đã ra Nghị quyết về "*Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, bảo đảm nhu cầu thiết yếu của đời sống, bồi dưỡng sức dân để sản xuất và chiến đấu lâu dài. Ra sức động viên mọi lực lượng, phát huy mọi khả năng, đảm bảo mọi yêu cầu chiến tranh để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*"[1]. Thực hiện chủ trương trên, xã Cổ Lũng đã đưa các giống lúa mới Mộc tuyền, Khê nam lùn, Chiêm ba lá vào sản xuất. Các hợp tác xã đã xây dựng các đội thủy lợi để đảm bảo tưới, tiêu nước cho sản xuất của nhân dân. Đồng thời, Đảng ủy cũng lãnh đạo các hợp tác xã trên địa bàn đẩy mạnh phong trào làm phân bón ruộng và áp dụng các biện pháp khoa học kĩ thuật. Vụ mùa năm 1966, Cổ Lũng là 1 trong 6 xã (Cổ Lũng, Yên Trạch, Phấn Mễ, Phú Đô, Động Đạt, Yên Lạc)[2] dẫn đầu huyện về phong trào làm phân bón ruộng.

Bước vào thời kì trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã tiếp đón và giúp đỡ nhiều các cơ quan, xí nghiệp về địa phương sơ tán. Đầu năm 1966, có Ty Thương nghiệp Bắc Thái, Ty Thủy lợi Bắc Thái, Xí nghiệp sửa chữa Ô tô Bắc Thái, Ty Công nghiệp Bắc Thái, Kho Xăng dầu Bắc Thái sơ tán về xóm Bãi Nha. Công đoàn tỉnh sơ tán về xóm Cây Thị. Ty Lương thực, Ty Giao thông vận tải về sơ tán ở xóm Bờ

1. Nghị quyết của Huyện ủy Phú Lương về phương hướng, nhiệm vụ năm 1966. Dẫn theo "Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập II (1955-2000), tr.106.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phấn Mễ. Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ (1946-2005), xuất bản năm 2009, tr.148.

Đậu; Xưởng Cơ khí 3/2 sơ tán về xóm Làng Phan; Xưởng in, Ngân hàng tỉnh Bắc Thái sơ tán về Đường Goòng. Ngoài ra, còn có Bộ Tư pháp dừng chân làm việc một thời gian ở các xóm Làng Đông, Tân Long.

Trước tình hình đó, với tinh thần trách nhiệm "*thương người như thể thương thân*", Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng đã tổ chức thu xếp nơi ăn ở cho cơ quan trong các gia đình địa phương rất chu đáo. Nhìn chung, công tác sơ tán, phòng tránh ở Cổ Lũng được thực hiện tốt. Đây chính là thắng lợi bước đầu quan trọng trong kế hoạch chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

Để phục vụ công tác sẵn sàng chiến đấu, năm 1966, xã Cổ Lũng thành lập một trung đội dân quân trực chiến do đồng chí Xã đội trưởng Tạ Văn Quyết chỉ huy. Đồng thời, huy động hàng trăm ngày công của dân quân, du kích san ủi, đào đắp hàng trăm mét khối đất đá, góp phần xây dựng hoàn chỉnh trận địa tên lửa ở xã Vô Tranh để các đơn vị bộ đội tên lửa của Quân chủng Phòng không - Không quân cơ động lên có trận địa triển khai chiến đấu.

Bước sang năm 1967, cuộc chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra đối với miền Bắc nước ta ngày càng ác liệt. Xã Cổ Lũng lại đón tiếp thêm Ty Lâm nghiệp, Ty Công nghiệp về xóm Làng Ngói; Xí nghiệp ô tô Bắc Thái, Phòng 57 - Ty Công an tỉnh Bắc Thái, Xí nghiệp Bánh kẹo Bắc Thái sơ tán ở Bờ Đậu; Nhà máy Cơ khí 3/2 sơ tán ở Làng Phan.

Ngày 23/4/1967, máy bay Mỹ thả 7 quả bom phá, 1 quả bom bi xuống trận địa pháo phòng không bảo vệ tên lửa ở Làng Ngói làm bị thương 7 người, phá hủy 1 ngôi nhà[1]. Tình hình chiến sự ác liệt không làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Lũng nao núng. Để hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do máy bay Mỹ gây ra, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng dân quân trong xã khẩn trương tu sửa lại hầm, hào phòng tránh, tiếp tục đào thêm hầm trú ẩn, đặc biệt ở những nơi tập trung đông người như trường học, kho hợp tác xã, dọc Quốc lộ 3 đoạn chạy qua địa bàn xã.

Tháng 4/1967, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ III (nhiệm kỳ 1967-1969) được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đã đạt được của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1965-1967, nêu cao quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, thực hiện tốt các phương án phòng, trú ẩn cho nhân dân, sơ cấp cứu người bị thương nếu địch tiếp tục ném bom vào địa bàn xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ: đồng chí Hoàng Văn Báo được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Sơn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 7/1967, đế quốc Mỹ huy động máy bay đánh phá nhiều xã trên địa bàn huyện Phú Lương. Tại xã Cổ Lũng, từ ngày 21 đến ngày 23/7/1967, máy bay Mỹ đã

1. Nhật ký tác chiến, lưu tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

ném 31 quả bom phá, 2 quả bom hơi xuống địa bàn xã làm bị thương 6 người, phá hủy 3 nhà dân, giết hại 3 con trâu.

Ngày 7/10/1967, máy bay Mỹ tiếp tục ném xuống xóm Bá Sơn 1 quả bom phá, 4 quả bom bi. Cũng trong tháng 10/1967, máy bay Mỹ ném 1 quả bom phá, 4 quả bom hơi xuống khu vực kho xăng dầu ở xóm Bãi Nha, làm chết và bị thương 6 người, phá hủy 4 nhà dân, giết chết 8 con trâu.

Sau mỗi trận Mỹ ném bom, các đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Văn Báo, Phó Bí thư Đảng ủy xã Trương Sơn và các đồng chí lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể ở xã đều nhanh chóng có mặt tại hiện trường, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức giải quyết hậu quả, những người bị thương đi cấp cứu, chôn cất chu đáo những người bị chết.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân giữ vững sản xuất, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, ổn định đời sống, đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Năm 1967, ở Cổ Lũng, sản xuất lúa và hoa màu gặp nhiều khó khăn do thiên tai, giá rét, hạn hán kéo dài, đồng thời luôn bị địch bắn phá, oanh tạc khá ác liệt.

Sau hội nghị phát động làm thủy lợi tháng 2/1967, cấp ủy các ngành, các hợp tác xã có chuyển biến khá mạnh mẽ về công tác thủy lợi, bước đầu một số hợp tác xã đã đi vào xây dựng kiến thiết đồng ruộng. Thêm vào đó, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị

đóng tại địa phương để đẩy mạnh xây đắp các công trình thủy lợi trên địa bàn.

Để tăng năng suất lúa, hoa màu, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân làm tốt khâu phân bón, tận dụng nguồn phân có sẵn tại địa phương, các hợp tác xã đã tổ chức cho xã viên đi thu nhặt phân và thu mua phân của các hộ xã viên, có quy định chất lượng và giá cả cho từng loại. Nhờ vậy, năm 1967, Cổ Lũng là 1 trong 4 xã (Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Vô Tranh, Phấn Mễ) của huyện Phú Lương đã đưa hoạt động "dọn chuồng phân" trở thành phong trào. Trong năm, các hợp tác xã đã bỏ cho mỗi hecta 5 tấn phân kể cả phân bón thúc làm cỏ sục bùn thì tới 7 tấn/ha, riêng hợp tác xã Bờ Đậu đạt 8 tấn/ha[1].

Trong những năm 1966-1967, mặc dù phải đương đầu với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ Cổ Lũng vẫn tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt Chỉ thị 107-CT/TW của Ban Bí thư ngày 21/8/1965 về việc tiếp tục một bước cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh đồng bằng và trung du. Quá trình thực hiện cải tiến đã được Đảng bộ quán triệt đến tất cả cán bộ đảng viên và xã viên hợp tác xã để họ nhận thức rõ tình hình nhiệm vụ, nâng cao ý thức làm chủ tập thể và sự cần thiết phải áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật. Việc thanh toán tài chính, thu chi đạt kết quả tốt hơn, tạo cho xã viên lòng tin

1. Báo cáo số 17-BC/HU ngày 16/5/1968 của Huyện ủy Phú Lương về tổng kết công tác củng cố xây dựng Đảng năm 1967.

và yên tâm lao động sản xuất. Nhờ những cố gắng trong hoạt động sản xuất, củng cố hợp tác xã, năm 1967, hợp tác xã Bãi Nha được tuyên dương là một trong những hợp tác xã tiên tiến của huyện[1].

Tiếp tục thực hiện việc cải tiến quản lý hợp tác xã, nhằm nâng cao thêm một bước về quan hệ sản xuất và sở hữu tập thể, đồng thời theo sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ tổ chức Hội nghị bàn về việc hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành 2 hợp tác xã lớn lấy tên là Hợp tác xã Xuân Thịnh và Hợp tác xã Bá Sơn. Sau khi 2 hợp tác xã hợp nhất ra đời, để đưa công tác sản xuất nông nghiệp đi vào ổn định, Ban Quản trị các hợp tác xã tiến hành tổ chức lại các đội sản xuất, phân bổ trâu bò, nông cụ hợp lý cho từng đội, thúc đẩy sản xuất trong xã phát triển.

Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 28/12/1967 của Huyện ủy Phú Lương về "tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng văn hóa thông tin phục vụ cho sản xuất, chiến đấu và đời sống trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước hiện nay", xã đã xây dựng đội văn nghệ và tủ sách học tập để phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hóa và học tập của nhân dân. Ngoài ra, Cổ Lũng còn là 1 trong 7 xã của huyện thành lập được Ban Thể dục - Thể thao để điều hành các hoạt động thể thao trong xã, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

---

1. Báo cáo ngày 20/3/1968 của Huyện ủy Phú Lương về tổng kết năm 1967.

Công tác giáo dục có bước phát triển mạnh hơn trước. Năm 1964, Trường Phổ thông cấp I-II được thành lập, địa điểm trường đặt tại xóm Tân Long. Khi mới thành lập, Hiệu trưởng nhà trường là thầy Vũ Văn Tiêu. Đến năm 1967, trường cấp II xã Cổ Lũng tách ra và sáp nhập với trường cấp II xã Sơn Cẩm lấy tên là Trường cấp II Cổ Lũng đặt tại xóm Dọc Cọ[1]. Trường có 12 lớp (khối 5 có 5 lớp; khối 6 có 4 lớp; khối 7 có 3 lớp); trường có 7 phòng học, trong đó có 6 phòng học tường đất trình, mái lợp cỏ tranh tre và 1 phòng tranh tre trát vách đất. Phong trào thi đua "Hai tốt" (dạy tốt, học tốt) được thầy và trò các nhà trường thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp các trường đều đạt trên 80%.

Để giữ vững trận địa và sẵn sàng đối phó với âm mưu của địch, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đều hăng hái thi đua sản xuất, giết giặc lập công. Nhân dân Cổ Lũng quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" mà cấp trên giao phó. Trong 2 năm (1966-1967), theo tiếng gọi của Đảng, thanh niên trai gái Cổ Lũng đã hăng hái đi bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, công nhân quốc phòng.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tập trung giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã thấm nhuần tư tưởng, đường lối chống Mỹ cứu nước, khơi dậy truyền thống yêu nước, chủ

1. Năm 1970, trường được chuyển về Dọc Cọ.

nghĩa anh hùng cách mạng trong sản xuất và chiến đấu. Trong giai đoạn ác liệt, gian khổ, hy sinh thì cán bộ, đảng viên phải là lực lượng tiên phong, nòng cốt, là tấm gương sáng ngời dũng khí cách mạng, động viên nhân dân toàn xã hăng hái tiến lên.

Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ "4 tốt" đã giúp Đảng bộ Cổ Lũng nâng cao vai trò tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo chiến đấu và sản xuất, chi viện cho tiền tuyến. Từ 1965-1968, Đảng bộ xã có trên 80% đảng viên đạt "4 tốt".

Các phong trào trong xã được duy trì thường xuyên. Thanh niên hầu hết đều đăng ký tham gia phong trào "Ba sẵn sàng". Phụ nữ phát động và duy trì phong trào "Ba đảm đang", thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển và giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn toàn xã.

Bước sang năm 1968, đế quốc Mỹ tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta với mức độ ác liệt và thủ đoạn xảo quyệt hơn trước. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Cổ Lũng tiếp tục làm tốt công tác hậu phương, nâng cao tinh thần cảnh giác trong nhân dân, luôn luôn "sẵn sàng trong lao động sản xuất và sẵn sàng trong chiến đấu".

Căn cứ Chỉ thị số 47 ngày 9/9/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc tổ chức đại hội cơ sở, Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 15/10/1968 của Huyện ủy Phú Lương về việc tiến hành mở đại hội các cơ sở trong quý IV năm 1968, tháng 12/1968, Đảng bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1969-1971). Đại hội đã tổng

kết, đánh giá những ưu, khuyết điểm của nhiệm kỳ trước, nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp trong những năm có chiến tranh phá hoại, đặc biệt là từ khi đưa quy mô hợp tác xã lên toàn xã. Đại hội cũng đề ra mục tiêu, phương hướng phát triển trong nhiệm kỳ 1969-1971. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ: đồng chí Hoàng Văn Báo được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Sơn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 1/1969, trên địa bàn huyện có đợt rét kéo dài, thiếu mưa nên gây ra hạn nặng ở nhiều xã, trong đó Cổ Lũng là 1 trong nhiều xã bị thiếu nước cày, bừa, cấy. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các hợp tác xã xã Cổ Lũng đã lãnh đạo nhân dân tu sửa các công trình thủy lợi cũ, dẫn nước tưới về cho lúa chiêm và chuẩn bị cày bừa lúa xuân. Đồng thời, tập trung nhân lực, vật lực gấp rút hoàn thành các công trình thủy lợi mới ngay trong những ngày tết để phục vụ cho vụ mùa tới. Nhờ những cố gắng đó, nhân dân yên tâm sản xuất, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu huyện giao. Tính đến ngày 5/3/1969, công tác 3 thu trong lương thực, Cổ Lũng cùng với xã Sơn Cẩm đứng thứ 2 toàn huyện (79,2%), sau xã Yên Đổ (94,7%) (mức chỉ tiêu huyện là 49,8%)[1]. Hoàn thành đợt vận động thu mua cuối năm 1968, đầu năm 1969, bán cho nhà nước 44 con lợn (nhiều nhất huyện)[2].

1, 2. Báo cáo số 02-BC/HU ngày 19/8/1969 của Huyện ủy Phú Lương về tình hình công tác 3 tháng Quý I năm 1969

Phong trào học tập và áp dụng khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp được biểu hiện rõ trong các hoạt động của thanh niên và phụ nữ. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực tăng nhanh, đời sống nhân dân được ổn định, góp phần chi viện tích cực cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Giữa lúc nhân dân ta đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam thì ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Vĩnh biệt chúng ta, Người để lại cho toàn Đảng và toàn thể đồng bào chiến sỹ hai miền Nam - Bắc bản *Di chúc* thiêng liêng. Với lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc vị lãnh tụ của Đảng, người cha già kính yêu của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân Cổ Lũng đã tổ chức lễ truy điệu Người tại sân kho đội Cây Thị.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, từ tháng 10/1969, Đảng ủy Cổ Lũng đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, học tập Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, quyết tâm thực hiện lời dặn của Người "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào", giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuối năm 1969, đầu năm 1970, Đảng bộ Cổ Lũng tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện 3 cuộc vận động lớn là: Lao động sản xuất; phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên nông thôn; nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên "Lớp Hồ Chí Minh".

Thông qua các lớp học tập chính trị do Huyện ủy tổ chức, các đảng viên trong toàn Đảng bộ đã kiểm điểm trách nhiệm cá nhân về ý thức giai cấp, tinh thần của người đảng viên đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị hiện tại.

Trong lao động - sản xuất: thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, năm 1970-1971, toàn xã cấy được 100% diện tích vụ đông xuân. Các hợp tác xã Xuân Thịnh và Bá Sơn đạt xấp xỉ 5 tấn thóc/ha/2 vụ gieo trồng... Ngoài trồng lúa, nhân dân trong xã còn tích cực trồng thêm các loại cây như: chè, sắn, rau xanh, khoai lang…

Tuy nhiên, từ năm 1970-1971, nội bộ các hợp tác xã xảy ra hiện tượng xã viên tự ý ra hợp tác xã, bỏ sản xuất tập thể, đi rừng, đốt nương, làm rẫy (trong đó có cả đảng viên), nợ hợp tác xã không thanh toán, không chấp hành đúng các quy định và điều lệ của hợp tác xã... Phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp giảm sút nghiêm trọng. Nguyên nhân do các hợp tác xã không được củng cố vững chắc, chưa có phương hướng sản xuất rõ ràng. Ban Quản trị các hợp tác xã giao chỉ tiêu, diện tích, năng suất và sản lượng trong các đội sản xuất còn chung chung. Việc phân phối, ăn chia trong các hợp tác xã, các đội sản xuất còn tùy tiện. Một số cán bộ thoái hóa, biến chất, tham ô công điểm, tiền thóc...

Trong năm 1971, nhà làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được xây dựng. Tuy nhiên chỉ là nhà ba gian, hai buồng, xây cấp 4.

Tháng 3/1971, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ V (nhiệm kỳ 1971-1973) được tiến hành. Đại hội đã tổng kết công tác xây dựng Đảng trong những năm 1969-1971 và đánh giá tình hình chung về hoạt động của các hợp tác xã, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ mới trên các mặt kinh tế, quân sự, tăng cường tổ chức sản xuất, thực hiện nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến lớn miền Nam và sẵn sàng chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ quay trở lại đánh phá miền Bắc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Trương Sơn giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Chu Bình Nam giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở miền Nam trong cuộc tấn công chiến lược xuân hè năm 1972, để cứu vãn tình thế thất bại của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", từ cuối tháng 3/1972, đế quốc Mỹ đã đưa sang Đông Dương 337 máy bay chiến thuật, 50 máy bay ném bom chiến lược B52, nâng tổng số máy bay Mỹ ở Đông Dương lên 1.071 chiếc (trong đó, có tới 140 máy bay chiến lược B52). Ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động một lực lượng lớn không quân và hải quân bắn phá một số địa phương ven biển Quân khu 4 và nhiều mục tiêu khác ở Bắc Vĩ tuyến 20, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên miền Bắc nước ta.

Để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương "...nâng cao tinh thần

cảnh giác, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch, đập tan âm mưu phiêu lưu chiến tranh của đế quốc Mỹ; hăng hái thi đua sản xuất, tiết kiệm, xây dựng huyện Phú Lương trở thành hậu phương vững mạnh đối với tiền tuyến lớn anh hùng", Đảng ủy, Uỷ ban Hành chính xã Cổ Lũng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy Xã đội đủ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và phân công đồng chí Bí thư Đảng ủy xã trực tiếp làm Chính trị viên Xã đội. Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ tán phòng không. Ban Phòng không nhân dân xã, Đội Cấp cứu phòng không xã được củng cố, kiện toàn; hệ thống hầm, hào phòng tránh được tu sửa và làm thêm. Nhân dân phố Giang Tiên và hai bên đầu cầu Giang Tiên - các mục tiêu có thể bị máy bay địch đánh phá đã được Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xa, chỉ đạo tổ chức sơ tán, phân tán triệt để.

Ngày 25/9/1972, giặc Mỹ huy động nhiều tốp máy bay vào ném bom, bắn phá khu vực Mỏ than Phấn Mễ (giáp ranh với xã Cổ Lũng). Nhờ Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương xã Cổ Lũng rút được nhiều kinh nghiệm trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất và làm tốt công tác phòng không sơ tán, nên đã bình tĩnh đối phó với các hoạt động đánh phá của máy bay địch. Tính mạng, tài sản của cán bộ, nhân dân trong xã và các cơ quan, đơn vị (các ty Thương nghiệp, Giao thông, Công nghiệp; Công đoàn tỉnh, Công ty than Việt Bắc, Xí nghiệp vận tải ô tô số 10) sơ tán về ở và làm việc tại địa bàn xã được đảm bảo an toàn.

Năm 1972, Đảng bộ xã Cổ Lũng lãnh đạo quân, dân trong xã tiến hành 4 đợt động viên tuyển quân, góp phần cùng quân, dân toàn huyện huy động được 511 người con ưu tú lên đường đánh Mỹ. Trong đó, tuyển quân đợt I năm 1972, toàn huyện giao quân vượt chỉ tiêu 22,1%, đứng thứ hai trong số các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên (chỉ sau thành phố Thái Nguyên vượt 33,7%).

Về phía Mỹ, do không đạt được mục tiêu trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, lại bị tổn thất nặng nề về máy bay chiến lược B52 và giặc lái trong cuộc tập kích đường không chiến lược vào Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng, Thái Nguyên (tỉnh Bắc Thái) và một số địa phương khác trên miền Bắc, ngày 15/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt mọi hoạt động quân sự, bao gồm ném bom, bắn đạn pháo và thả mìn trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết; đế quốc Mỹ cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam, rút hết quân Mỹ, quân đồng minh và các nhân viên, cố vấn quân sự Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam. Từ 7 giờ sáng ngày 28/1/1973 "*Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam*" có hiệu lực. Ở miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ chấm dứt, nhân dân được sống trong hòa bình.

Đây là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta sau gần 20 năm chiến đấu kiên cường, đầy hi sinh, gian khổ.

Thắng lợi này đã tạo ra một thời cơ mới, rất thuận lợi cho quân và dân ta chuyển từ chủ trương chiến lược "*Đánh cho Mỹ cút*", sang chủ trương chiến lược "*Đánh cho Ngụy nhào*", tiếp tục đẩy mạnh công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhanh chóng đi đến thắng lợi cuối cùng. Đảng bộ, chính quyền, quân và dân xã Cổ Lũng tự hào đã góp phần xứng đáng của mình vào chiến công chung "*đánh cho Mỹ cút*" của quân và dân cả nước.

2. Tiếp tục phát triển kinh tế, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)

Năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ VI (nhiệm kỳ 1973-1975) được tổ chức. Đại hội đánh giá những thắng lợi của quân và dân trên địa bàn xã trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ và những đóng góp tích cực của nhân dân trong xã về chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Trương Sơn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Chu Bình Nam được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ VI đề ra, Chi bộ Hợp tác xã Bá Sơn lãnh đạo 100% các hộ gia đình xã viên chăn nuôi lợn, hộ nuôi ít nhất 2 con, đa số các hộ nuôi 5, 6 con, có hộ nuôi tới 11, 12 con. Năm 1973, Hợp tác xã Bá Sơn thực hiện nghĩa vụ thực phẩm với nhà nước được 16.052 kg thịt lợn

hơi, vượt gần 5.000 kg so với kế hoạch được giao, dẫn đầu các hợp tác xã trong huyện về nghĩa vụ đóng góp thực phẩm đối với nhà nước. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển nghề nuôi, thả cá bước đầu kết quả đạt tốt.

Về sản xuất cây chè, Hợp tác xã Giang Tiên (xã Cổ Lũng) từ chỗ hầu như không có cây chè đã trồng được hàng chục hécta chè đúng kĩ thuật, góp phần đưa diện tích cây chè toàn huyện đạt 242 ha vào cuối năm 1973, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao.

Quán triệt chủ trương của Đảng: Muốn đưa giai cấp nông dân đi lên chủ nghĩa xã hội, không có con đường nào khác con đường đưa nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ Cổ Lũng đã kiên trì giữ vững quy mô hợp tác xã hiện có, thực hiện đúng nguyên tắc "làm nhiều hưởng nhiều, không làm không hưởng", bước đầu thực hiện "ba khoán" và tập huấn kỹ thuật cho cán bộ và nhân dân trong hợp tác xã.

Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục - y tế, xã Cổ Lũng đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Ngay sau khi đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom bắn phá, nhất là sau ngày ký Hiệp định Pari, xã đã tiến hành tu sửa và xây dựng hệ thống trường, lớp cho học sinh bằng nguồn vốn cấp trên hỗ trợ và đóng góp của nhân dân địa phương. Tính đến năm 1974, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp luôn đạt trên 90%.

Công tác thông tin - tuyên truyền được đẩy mạnh. Một số loa tay được trang bị cho các làng, xóm, tích cực tuyên truyền về tin chiến thắng kết hợp với các trọng tâm công tác do cấp ủy đề ra. Việc triển khai thực hiện quy ước về

tổ chức ma chay, cưới xin theo nếp sống mới được quán triệt trong toàn Đảng bộ và các đoàn thể quần chúng.

Công tác y tế được đặc biệt quan tâm. Trạm xá xã do ông Hoàng Trọng Thủy làm Trạm trưởng đã quan tâm chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân toàn xã. Việc kết hợp giữa phòng và chữa bệnh, khám và phát thuốc được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

Năm 1974, Đảng ủy xã Cổ Lũng xác định nội dung chủ yếu trong công tác xây dựng Đảng là tập trung lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng và Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị Về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống của nhân dân. Thông qua việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, những đảng viên trong Đảng bộ có đủ năng lực và uy tín được đưa vào cấp ủy. Chất lượng đảng viên được nâng cao. Đa số đảng viên đã phát huy được vai trò lãnh đạo, quyết tâm khắc phục khó khăn, vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sau khi học tập, thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, phong trào hợp tác xã nói chung được nâng lên. Một số hợp tác xã trước đây có nhiều hộ xã viên xin ra, đến thời điểm này đã được củng cố, không còn hiện tượng xã viên rục rịch xin ra khỏi hợp

tác xã, mà đã có khá nhiều đơn xin trở lại hợp tác xã, như Hợp tác xã Xuân Thịnh[1]. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 1975, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã lãnh đạo củng cố được 2 đội sản xuất, với 52 hộ xã viên (trong đó có 6 hộ gia đình đảng viên)[2]. Năm 1975, xã Cổ Lũng nộp nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước đạt 14.266kg[3].

Trong năm 1975, Đảng bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1975-1976. Đại hội đánh giá những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra nhiệm vụ cho địa phương trong thời gian tới là: Tập trung củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm năng vốn có về đất đai, áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đảm bảo thực hiện nghĩa vụ với nhà nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy: đồng chí Trương Sơn tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Chu Bình Nam tiếp tục được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

---

1. Báo cáo số 5-BC/HU ngày 30/7/1975 về sơ kết 6 tháng đầu năm 1975 của Huyện ủy Phú Lương.
2. Báo cáo ngày 20/6/1975 của Huyện ủy Phú Lương về tiến độ thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.
3. Báo cáo số 12-BC/HU ngày 1/1/1976 về tổng kết công tác năm 1975 của Huyện ủy Phú Lương.

Sau đại hội, Đảng ủy chú trọng đến việc củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng, hợp tác xã.

Được sự quan tâm của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng trong xã ngày càng phát huy vai trò tổ chức và động viên quần chúng tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị địa phương. Đoàn Thanh niên đã tổng kết phong trào "Ba sẵn sàng" và phát động phong trào "Tình nguyện lao động bảo vệ Tổ quốc" thu hút hàng trăm thanh niên trong xã tham gia. Đoàn Thanh niên cũng là lực lượng xung kích, luôn đi đầu trong việc áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo tốt khâu xử lý giống... Phong trào làm phân bón ruộng, làm bèo hoa dâu cũng được lực lượng thanh niên đẩy mạnh. Đoàn còn kết hợp với các ngành, các cấp làm tốt công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

Hội Phụ nữ xã Cổ Lũng luôn động viên chị em làm tốt nhiệm vụ sản xuất, cấy thẳng hàng, cấy kịp thời vụ, động viên chồng con lên đường nhập ngũ. Thành tích của chị em phụ nữ xã Cổ Lũng đạt được góp phần không nhỏ vào thành tích chung của phụ nữ toàn tỉnh.

Mùa xuân năm 1975, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam liên tục giành được những thắng lợi quan trọng. Nhận thấy thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến, từ ngày 25/3/1975, Bộ Chính trị đã triệu tập cuộc họp lịch sử và khẳng định: "Cuộc tiến công chiến lược của ta bắt đầu với chiến dịch Tây Nguyên. Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành

sớm quyết tâm giải phóng miền Nam". Do đó "phải tập trung nhanh nhất lực lượng binh khí kĩ thuật và vật chất giải phóng miền Nam trước mùa mưa". Thi đua với tiền tuyến, Đảng bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân Cổ Lũng vừa đẩy mạnh chăm sóc lúa xuân, vừa động viên con em lên đường nhập ngũ và hăng hái tham gia gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ cứu nước. Với thành tích xuất sắc trong công tác tuyển quân đợt 1/1975, ngày 6/3/1975, cán bộ và nhân xã Cổ Lũng được Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 08/QĐ-UB tặng Bằng khen và với thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ cứu nước, ngày 25/4/1975, cán bộ và nhân xã Cổ Lũng được Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 13/QĐ-UB tặng Bằng khen[1].

Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập - Phủ Tổng thống của chính quyền Sài Gòn, báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử giữ nước và dựng nước của dân tộc.

Trong 21 năm (1954-1975), Chi bộ (Đảng bộ) xã Cổ Lũng lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường vượt qua

---

1. Theo: Tư liệu lưu tại Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Chi bộ, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã ra sức phát triển sản xuất, góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, đồng thời không tiếc sức người, sức của phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc đã có 354 người con của Cổ Lũng tình nguyện lên đường nhập ngũ, 42 người đi thanh niên xung phong, 50 dân công hỏa tuyến; 60 người đã ngã xuống vì sự bình yên của quê nhà, vì độc lập tự do của đất nước.

Bên cạnh đó, trong cuộc kháng chiến trường kỳ này, nhân dân Cổ Lũng còn đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Cổ Lũng đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, tham gia hàng nghìn ngày công xây dựng các công trình công cộng, đường giao thông, góp phần cùng nhân dân cả nước chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, bảo vệ quê hương, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Với những thành tích và đóng góp đó, Đảng bộ và nhân dân Cổ Lũng được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến, bằng khen các loại. Có được những thành tích trên là nhờ tinh thần yêu nước, sự đoàn kết chiến đấu, lao động sản xuất của nhân dân các dân tộc Cổ Lũng. Đó là hành trang, là điểm tựa để Cổ Lũng luôn tự hào phát huy, vững bước tiến lên cùng nhân dân cả nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1975-1996)

I. TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1985)

1. Khôi phục và phát triển kinh tế, bảo vệ Tổ quốc, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1975-1980)

Thắng lợi hoàn toàn của quân và dân ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kéo dài trên 20 năm. Đó là một sự kiện trọng đại "mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính

thời đại sâu sắc"[1]. Sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân đã hoàn thành, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, với những thuận lợi mới rất cơ bản để phát triển đi lên, từng bước vươn tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, đất nước thống nhất, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, cán bộ và nhân dân xã Cổ Lũng đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ủng hộ trâu cày giúp đồng bào miền Nam khôi phục sản xuất, ngày 19/1/1976 được Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 41/QĐ-UB tặng Bằng khen[2].

Tháng 3/1976, Đảng bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1976-1978. Đại hội đã khẳng định vai trò to lớn của khối đoàn kết toàn dân và nêu mục tiêu cần kiện toàn tổ chức mặt trận cơ sở, phát huy chức năng động viên, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XII đề ra.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 1976-1978 là: Tiếp tục tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội,

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, văn kiện Đảng, toàn tập, tập 37, NXB CTQG, Hn, 2004, tr 471.
2. Theo: Tư liệu lưu tại Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, tạo điều kiện từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng với an ninh. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị có đủ bản lĩnh cách mạng và trí tuệ khoa học, tổ chức lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ được Ban Chấp hành bầu gồm 3 đồng chí, đồng chí Trương Sơn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Chu Bình Nam được bầu làm Uỷ viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ VIII, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã đã ra sức thi đua thực hiện nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XII đề ra. Tất cả mọi người "*Hăng hái thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm; tích cực tham gia xây dựng nền nếp quản lý kinh tế, củng cố hợp tác xã và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; đấu tranh xóa bỏ những tệ nạn xã hội, những tiêu cực trong đời sống và sản xuất... không ngừng tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao*"[1].

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XII.

Trên mặt trận sản xuất nông - lâm nghiệp, do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, vụ đông xuân năm 1975-1976, nhiều đợt rét đậm kéo dài, nhiệt độ xuống thấp, mạ chết, diện tích gieo cấy bị thiếu nước nghiêm trọng... Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã nỗ lực phấn đấu cấy hết diện tích, đẩy mạnh chăm bón, thâm canh, năng suất lúa hai vụ bình quân năm 1976 đạt 43 tạ/ha.

Thực hiện chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, các hợp tác xã đã xây dựng được phương hướng sản xuất lâu dài đến năm 1980; xác định cây trồng và vật nuôi cơ bản, mở rộng diện tích gieo cấy lúa, hoa màu. Đảng bộ xã lãnh đạo và tổ chức cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ và xã viên hợp tác xã học tập chính sách quản lý ruộng đất theo tinh thần Nghị quyết số 125/CP ngày 28/6/1971 của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị 231-TTg ngày 23/9/1974 của Thủ tướng Chính phủ *"Về việc tăng cường công tác quản lý ruộng đất"*. Sau học tập, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã xác định cây lúa và chè là hai cây trồng chính; chăn nuôi chủ yếu là đàn lợn và gia cầm; việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật được đẩy mạnh; các đội chuyên ngành, nghề nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo cày sâu, bừa kỹ, cấy đúng kỹ thuật, mật độ, phong trào làm phân xanh được triển khai rộng rãi nhằm tăng nguồn phân bón cho cây trồng.

Ngành chăn nuôi tiếp tục được giữ vững. Việc chăn nuôi lợn trong các gia đình xã viên phát triển tốt. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm, chú

ý nên không có dịch bệnh lớn xảy ra. Vì vậy, năm 1976, trong công tác thu mua thực phẩm, xã Cổ Lũng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch huyện đề ra 4,3% trước thời hạn 24 ngày. Trong đợt thi đua 1 tháng bán thực phẩm cho Nhà nước, 1 ngày, xã Cổ Lũng đã bán cho Nhà nước 219 con lợn, tương đương 9.761kg thịt lợn hơi (chiếm 25,4% khối lượng thịt lợn hơi của nhân dân toàn huyện bán cho Nhà nước)[1].

Cùng với sản xuất nông nghiệp và củng cố hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ và Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm đến công tác khôi phục và củng cố hợp tác xã mua bán cũng như hợp tác xã tín dụng ở nông thôn. Các hình thức kinh doanh và phục vụ của hợp tác xã mua bán được củng cố, cơ sở vật chất được tăng cường. Số dư tiết kiệm hàng năm của hợp tác xã tín dụng đều tăng, tính bình quân xã Cổ Lũng đạt 18 đồng/nhân khẩu[2]. Các mặt quản lý đều được thực hiện tốt không xảy ra hiện tượng tham ô, lợi dụng nên tạo được sự tin tưởng trong nhân dân.

Công tác thủy lợi kết hợp với làm đường giao thông nông thôn được xã chú trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, hợp tác xã đã huy động hàng trăm ngày công tham gia làm kênh tây hồ Núi Cốc, kênh Tân Quang của huyện. Xã cũng tiến hành xây dựng trạm bơm Cổ

---

1. Báo cáo ngày 1/11/1976 của Huyện ủy Phú Lương về tổng kết công tác năm 1976.
2. Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 29/3/1976 của Huyện ủy Phú Lương về việc tăng cường củng cố phong trào hợp tác xã tín dụng.

Lũng, nhờ đó, Cổ Lũng đã vượt qua được các trận hạn hán gay gắt kéo dài trong vụ mùa năm 1976. Phong trào giao thông nông thôn của xã cũng đạt kết quả khá, năm 1976, nhân dân xã Cổ Lũng đã đặt được 160 ống cống xi măng trên các tuyến giao thông trên địa bàn xã[1].

Công tác văn hóa, giáo dục được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tuy khó khăn về cơ sở vật chất nhưng số lớp học và số học sinh đến trường ngày càng tăng. Chất lượng giáo dục có bước chuyển biến rõ rệt. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên. Tỷ lệ học sinh các nhà trường đỗ tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Văn hóa thông tin tích cực hoạt động, luôn bám sát phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ. Các hoạt động như: liên hoan văn nghệ, phát hành sách báo được đẩy mạnh, đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hóa tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

Trạm xá xã được đầu tư thêm trang thiết bị và hoạt động có hiệu quả. Hàng năm, trạm tổ chức khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Nhiều dịch bệnh như sốt rét, tả... được phát hiện kịp thời và có biện pháp phòng chống. Tỷ lệ bệnh tật, tử vong giảm rõ rệt, sức khỏe người dân được nâng lên.

---

1. Báo cáo ngày 1/11/1976 của Huyện ủy Phú Lương về tổng kết công tác năm 1976.

Nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, công tác xây dựng Đảng được coi trọng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ tiếp tục triển khai học tập Chỉ thị 192, Nghị quyết 23, 24 của Trung ương về công tác kiện toàn cấp ủy Đảng. Trong thời gian này, Đảng bộ đã cử một số đồng chí tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin. Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên đã có lập trường kiên định và nêu cao tinh thần gương mẫu, tiên phong.

Thực hiện Nghị quyết số 82-QN/HU ngày 6/6/1977của Huyện ủy Phú Lương về việc tổ chức các chi bộ theo hợp tác xã (đội sản xuất hoặc đội chuyên ở các hợp tác xã) thuộc Đảng ủy cơ sở xã, Đảng bộ xã Cổ Lũng giữ nguyên Chi bộ Hợp tác xã Giang Tiên và tổ chức thành lập các chi bộ Làng Ngói, Bãi Nha, Bá Sơn, Bờ Đậu, Cây Thị - Làng Đông, Làng Phan.

Ngày 29/6/1977, Chi bộ Làng Ngói tổ chức Đại hội Chi bộ bầu đồng chí Nguyễn Văn Nhuệ (Bí thư), đồng chí Hoàng Văn Khoa (Phó Bí thư).

Ngày 1/7/1977, Chi bộ Bãi Nha tổ chức Đại hội Chi bộ bầu đồng chí Nguyễn Văn Huy (Bí thư), đồng chí Nông Văn Sáu (Phó Bí thư).

Cùng ngày 1/7/1977, Chi bộ Bá Sơn tổ chức Đại hội Chi bộ bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí Nguyễn Văn Bài (Bí thư), Dương Đại Hải (Phó Bí thư), Hoàng Văn Hoạt (Chi ủy viên).

Ngày 10/7/1977, Chi bộ Bờ Đậu tổ chức Đại hội Chi bộ, bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí Đào Minh Tâm (Bí thư), Thái Đức Thiều (Phó Bí thư), Nguyễn Công Thuần (Chi ủy viên).

Ngày 17/7/1977, Chi bộ Cây Thị - Làng Đông tổ chức Đại hội Chi bộ bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí Chu Trung Sơn (Bí thư), Hà Văn Dũng (Phó Bí thư), Lê Đức Gối (Chi ủy viên).

Cùng ngày 17/7/1977, Chi bộ Làng Phan tổ chức Đại hội Chi bộ bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí Đỗ Văn Định (Bí thư), Vũ Đức Mã (Phó Bí thư), Vũ Văn Khiêm (Chi ủy viên).

Căn cứ vào Quyết định số 816/CP-18 ngày 25/2/1977 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Thủ tướng về việc thành lập thị trấn Giang Tiên thuộc huyện Phú Lương, ngày 17/8/1977, Huyện ủy Phú Lương ra Quyết định số 38/QĐ-HU giải thể Chi bộ Hợp tác xã Giang Tiên thuộc Đảng ủy xã Cổ Lũng, thành lập Chi bộ thị trấn Giang Tiên trực thuộc Huyện ủy Phú Lương.

Ngày 14/9/1977, Chi bộ Trường cấp I - II xã Cổ Lũng được thành lập do đồng chí Hoàng Doãn Triệu giữ chức Bí thư[1].

Đến năm 1977, mặc dù các hợp tác xã nông nghiệp ở Cổ Lũng đã được củng cố nhiều lần nhưng một số hộ

1. Nghị quyết số 39/NQ-HU ngày 14/9/1977 của Huyện ủy Phú Lương về việc chuẩn y thành lập chi bộ, thuộc Đảng bộ cơ sở và công nhận Ban Chi ủy mới.

xã viên vẫn tự ý ra hợp tác xã, không chấp hành đúng các quy định, các điều khoản của Điều lệ hợp tác xã bậc cao về ruộng đất, trâu bò, nợ hợp tác xã không thanh toán. Hầu hết các hộ sau khi ra hợp tác xã không hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, dân công với Nhà nước, gây nên những thắc mắc không công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ trong nội bộ nông dân. Trước tình hình đó, ngày 6/12/1977, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương ra Nghị quyết số 02-NQ/HU về việc "*củng cố xây dựng và giải quyết những tồn tại của xã viên, những người ra hợp tác xã về chính sách, nghĩa vụ ở hợp tác xã Cổ Lũng từ năm 1970 đến nay*". Tiếp đó, từ ngày 15/12/1977, Huyện ủy Phú Lương cử một đoàn cán bộ xuống xã Cổ Lũng chỉ đạo, cùng Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã tiến hành củng cố hợp tác xã, giải quyết những tồn tại của các hộ nông dân ra khỏi hợp tác xã từ năm 1970 đến năm 1977. Đoàn gồm 6 đồng chí, do đồng chí Hà Tùng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng đoàn[1].

Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể xã Cổ Lũng đã tích cực tuyên truyền vận động những hộ hiện còn làm ăn cá thể vào hợp tác xã. Đồng thời, xã cũng giải quyết những tồn tại về ruộng đất, trâu bò, nợ hợp tác xã, nghĩa vụ đối với Nhà nước... của các hộ nông dân cá thể từ khi ra hợp tác xã đến năm 1977, yêu cầu họ chấp hành đầy đủ, những

1. Nghị quyết số 136/NQ-TV ngày 5/12/1977 của Huyện ủy Phú Lương về việc "Thành lập Đoàn cán bộ chỉ đạo củng cố Hợp tác xã Cổ Lũng".

hộ còn thiếu yêu cầu truy hoàn theo đúng chế độ chính sách. Ngược lại hợp tác xã cũng sẽ thanh toán trả lại các khoản còn nợ của các hộ đó, đảm bảo sòng phẳng công bằng cả hai bên.

Kết quả, sau khi thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 6/12/1977 của Huyện ủy, các hợp tác xã được củng cố, các vấn đề còn tồn tại giữa xã viên, hộ cá thể với hợp tác xã được giải quyết. Nhân dân yên tâm sản xuất. Nhờ vậy, năm 1977, trong khi việc thu hái, chế biến và giao nộp chè của các xã chưa tốt nhưng hợp tác xã Bá Sơn vẫn đạt 80,89%. Toàn huyện chỉ có 4 xã hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm, trong đó sản lượng lợn nghĩa vụ của Cổ Lũng đạt 22.234,5kg vượt 234kg so với chỉ tiêu huyện giao[1].

Cuối năm 1978, Đảng ủy xã Cổ Lũng tổ chức thành lập Chi bộ Cửa hàng Cổ Lũng và tách Chi bộ Cây Thị - Làng Đông thành 2 chi bộ: Cây Thị và Làng Đông. Ngày 15/12/1978, Chi bộ Cây Thị tổ chức Đại hội Chi bộ bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí Vũ Văn Cự (Bí thư), Hoàng Quế Lan và Hà Văn Dũng (Chi ủy viên). Ngày 15/12/1978, Chi bộ Cửa hàng Cổ Lũng tổ chức Đại hội Chi bộ bầu đồng chí Nguyễn Văn Cát làm Bí thư Chi bộ. Ngày 19/12/1978, Chi bộ Làng Đông tổ chức Đại hội Chi bộ bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí Trình Thanh Ba (Bí thư), Hoàng Văn Sạc và Mai Tiến Thịnh (Chi ủy viên).

---

1. Báo cáo ngày 23/1/1978 của Huyện ủy Phú Lương tổng kết công tác năm 1977.

Năm 1978, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ IX (nhiệm kỳ 1978-1979) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1978-1979. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, trong phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ: đồng chí Trương Sơn được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Đức Thắng được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu kinh tế - xã hội những năm 1978-1979 .

Trong sản xuất nông nghiệp, năm 1978-1979, tình hình thời tiết khắc nghiệt, ảnh hưởng lớn đến năng suất cây trồng. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân chú trọng phát triển các loại cây màu (ngô, khoai lang, sắn) và đã cho kết quả tốt. Sản lượng cây màu trong hợp tác xã tăng cao, giúp nhân dân khắc phục một phần sự thiếu hụt lương thực do thời tiết gây ra.

Ngành chăn nuôi có chiều hướng phát triển tốt. Các loại vật nuôi gia súc, gia cầm hàng năm đều tăng. Những tiến bộ đạt được trong sản xuất và chăn nuôi không chỉ góp phần cải thiện đời sống nhân dân mà còn giúp xã làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năm 1978, Cổ Lũng là đơn vị khá của huyện trong công tác nhập kho lợn nghĩa vụ, đạt 59,4%[1].

---

1. Báo cáo số 02-BC/HUPL ngày 2/11/1978 về công tác quý III năm 1978 của Huyện ủy Phú Lương.

Trong quá trình lãnh đạo sản xuất, Đảng bộ rất quan tâm đến việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đến cuối năm 1978, hai hợp tác xã Xuân Thịnh và Bá Sơn tiến hành hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã lấy tên là hợp tác xã Sơn Thịnh, do ông Nguyễn Đình Tuyến làm Chủ nhiệm.

Nhìn chung, sau khi sắp xếp lại, hợp tác xã toàn xã đã có những tiến bộ rõ nét về tổ chức sản xuất, quản lý lao động. Tình trạng lãng phí lao động, "dong công phóng điểm" được hạn chế một bước. Việc phân công, phân nhiệm, ăn chia, phân phối được cải tiến.

Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc ngày càng trở nên căng thẳng do những hoạt động khiêu khích quân sự của Trung Quốc. Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu của nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, theo chủ trương của Huyện ủy Phú Lương, công tác tổ chức, chỉ huy, xây dựng lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện được chấn chỉnh, củng cố thành một hệ thống hoàn chỉnh từ Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện xuống đến Ban Chỉ huy quân sự thống nhất các cơ sở xã, xí nghiệp. Toàn huyện Phú Lương được chia thành 6 cụm chiến đấu, xã Cổ Lũng thuộc cụm số 6, gồm thị trấn Giang Tiên và các xã Phấn Mễ, Vô Tranh, Cổ Lũng, Sơn Cẩm, Mỏ than Phấn Mễ, do các đồng chí Hoàng Công Chính làm Chỉ huy trưởng và Nông Văn Minh làm Chính trị viên[1].

---

1. Dẫn theo : Huyện Phú Lương - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Ban CHQS huyện Phú Lương xuất bản năm 2007, trang 259.

Sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động khoảng 60 vạn quân, cùng 500 xe tăng đồng loạt mở cuộc tấn công xâm lược trên toàn tuyến biên giới nước ta, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến huyện Phong Thổ (Lai Châu). Quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc nhanh chóng triển khai lực lượng, trực tiếp chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Trước tình hình mới, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ xã Cổ Lũng lãnh đạo tăng cường quán triệt trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang xã về quan điểm và quyết tâm của Đảng ta, về đường lối đối nội, đối ngoại, đường lối chính trị, quân sự của Đảng; kịp thời thông báo tin chiến thắng của quân và dân ta ở biên giới nhằm làm cho mọi tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã vững tin vào thắng lợi. Trên cơ sở đó, xác định trách nhiệm và quyết tâm cao của mỗi người trong công tác, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Ngay sau khi xảy ra cuộc chiến tranh biên giới, xã Cổ Lũng đã khẩn trương huy động dân quân, du kích tham gia xây dựng Tiểu đoàn dân quân du kích huyện Phú Lương gồm 500 cán bộ, chiến sĩ đi xây dựng công trình phòng thủ đèo Áng Toòng (huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn). Góp phần cùng Tiểu đoàn xây dựng được 79 hầm kèo, 4 đài quan sát, 20 hố bắn của đại liên, 31 hầm chứa súng đạn, 240 hố bắn cá nhân, 1 hố ĐKZ, 2 trận địa cối 82, 2.180 mét chiến hào...

Cùng thời gian này, Đảng bộ xã Cổ Lũng lãnh đạo quân và dân trong xã tiến hành 2 đợt tuyển quân bổ sung cho bộ đội thường trực, góp phần cùng quân và dân trong huyện giao quân vượt chỉ tiêu 1%. Cùng với việc huy động sức người trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống quân xâm lược, nêu cao truyền thống thương yêu đùm bọc lẫn nhau "lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều", quân và dân xã Cổ Lũng còn vận động, quyên góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm... ủng hộ đồng bào các tỉnh biên giới phía Bắc.

Trước tinh thần chiến đấu kiên cường bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia của quân và dân ta, tháng 3/1979, phía Trung Quốc buộc phải tuyên bố rút quân về nước.

Ngày 22/5/1979, Đảng bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhiệm kỳ 1979-1983. Đại hội thông qua báo cáo của nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Nguyễn Đình Tuyến (Bí thư Đảng ủy), đồng chí Nguyễn Thanh Tơ (Phó Bí thư Đảng ủy), đồng chí Vũ Văn Nhậm (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy)[1].

Hưởng ứng cuộc vận động "Ba xung kích làm chủ tập thể"[2] và chủ trương của Đảng bộ, năm 1979, 100% thanh

1. Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 12/6/1979 của Huyện ủy Phú Lương về "Công nhận Ban Chấp hành Chi, Đảng bộ mới".

2. Xung kích trong chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu; trong lao động sản xuất xây dựng đất nước; trong học tập, rèn luyện, xây dựng cuộc sống mới.

niên trong xã đăng ký sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh. Ngoài ra, lực lượng đoàn viên, thanh niên trong xã còn đảm nhận công việc xây dựng hệ thống hầm hào, tham gia dân quân, tự vệ, ngày đêm luyện tập, canh phòng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ xã Cổ Lũng ngày càng trưởng thành. Để xứng đáng là hạt nhân của mọi phong trào cách mạng, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức; thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ "4 tốt" nhằm củng cố đội ngũ cán bộ, đảng viên thêm vững mạnh. Công tác phê bình và tự phê bình được tiến hành chặt chẽ, nhằm góp phần làm trong sạch bộ máy của Đảng. Hàng năm, có nhiều thanh niên ưu tú được bồi dưỡng lý luận chính trị và kết nạp vào tổ chức Đảng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... có nhiều đóng góp tích cực vào phong trào chung của xã, hoạt động ngày càng hiệu quả và đi vào nền nếp.

Quán triệt Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) về tình hình và nhiệm vụ cấp bách để sản xuất thực sự bung ra, đời sống nhân dân được ổn định, Đảng bộ xã Cổ Lũng một mặt tiến hành củng cố hợp tác xã, nhanh chóng triển khai thực hiện Nghị quyết mới của Đảng; mặt khác không ngừng củng cố Đảng bộ vững mạnh, trong đó công tác phát thẻ đảng viên được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 1980. Theo tinh thần Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của

Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc *phát Thẻ Đảng viên*, Đảng bộ xã Cổ Lũng tổ chức tự phê bình và phê bình ở từng chi bộ, lấy ý kiến phê bình Đảng bộ và đảng viên rộng rãi trong nhân dân, sau đó rà soát, phân loại đảng viên một cách nghiêm túc để phát thẻ. Trong lần cấp thẻ đợt 1, có trên 30% đảng viên trong Đảng bộ được nhận thẻ đảng viên.

2. Lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (1981-1985)

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100 CT/TW *Về cơ chế quản lý mới trong Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động*, xác lập trách nhiệm, quyền lợi của người lao động, đảm bảo hài hòa các mặt lợi ích kinh tế, bước đầu quan tâm đến lợi ích của người lao động đối với phần vượt khoán.

Quán triệt chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể Cổ Lũng tích cực triển khai, tổ chức cho nhân dân học tập và thực hiện phương thức khoán theo tinh thần của Chỉ thị số 100-CT/TW tại địa phương. Để tận dụng triệt để nguồn lực lao động, hợp tác xã đã tiến hành khoán diện tích canh tác đến nhóm hộ hoặc từng hộ gia đình. Người lao động nhận làm 3 khâu: cấy trồng, chăm bón, thu hoạch; tập thể đảm nhận các khâu: làm đất, thủy lợi, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh. Hợp tác xã tiến hành củng cố các đội chuyên, phục vụ đầy đủ và kịp thời cho xã viên trong

quá trình sản xuất. Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã hạch toán rõ ràng, xác định giá thành sản phẩm, làm cơ sở cho việc phân phối hợp lý, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước, tập thể và lợi ích xã viên. Khoán 100 đã tạo cơ chế mới, khôi phục chức năng kinh tế hộ nông dân, tạo động lực phát triển kinh tế nông nghiệp.

Tuy nhiên, bước vào thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, ở xã Cổ Lũng xảy ra một số mặt tiêu cực mới phát sinh như: lấn chiếm ruộng đất, khoán giao nộp sản phẩm, chần chừ trong việc làm nghĩa vụ với Nhà nước, một số phần tử xấu tuyên truyền chống phá chính sách... dẫn đến tình trạng các hợp tác xã có nguy cơ tan vỡ.

Trước tình hình đó, Huyện ủy đã ra Chỉ thị số 03/CT-HU ngày 1/7/1982 về việc tập trung củng cố hợp tác xã nông nghiệp của xã Yên Đĩnh và xã Cổ Lũng, trong đó yêu cầu Đảng bộ xã Cổ Lũng tập trung củng cố hợp tác xã nông nghiệp, ổn định các đội sản xuất, thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo đúng Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương, bảo đảm tốt 3 lợi ích, tập trung sức đẩy mạnh tiến độ làm mùa hoàn thành và kịp thời chỉ tiêu thuế, nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và các chỉ tiêu khác đối với Nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy, trước tiên, Đảng bộ tiến hành việc phê bình, tự phê bình trong nội bộ Đảng, những cán bộ, đảng viên mắc sai lầm khuyết điểm nghiêm trọng thì kiểm điểm giáo dục và có kết luận các hình thức kỷ luật nghiêm túc. Sau đó, tổ chức học tập để nhân dân tiến hành liên hệ tự phê và phê bình các mặt ưu

điểm, thiếu sót, định thời gian sửa chữa kịp thời, những phần tử xấu có nhiều hành động tiêu cực chống phá chính sách qua giáo dục không chịu tiếp thu sửa chữa thì lập hồ sơ xử lý về mặt hành chính hoặc đưa ra truy tố trước pháp luật.

Sau khi tiến hành củng cố, nội bộ các hợp tác xã tương đối ổn định, nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ hợp tác xã, làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

Năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ XI, nhiệm kỳ 1983-1985 được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1979-1983, căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, Đại hội nhất trí thông qua nhiệm vụ, phương hướng những năm 1980-1983. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Đình Tuyến giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đức Thắng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Văn Cự là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Cổ Lũng nhiệm kì 1983-1985, gồm các đồng chí: Trương Sơn - Trưởng ban, Nguyễn Văn Vinh (Ủy viên), Chu Trung Sơn (Ủy viên).

Trên mặt trận sản xuất, diện tích cấy lúa xuân từ năm 1982-1983 đều đạt và vượt chỉ tiêu. Các loại giống lúa mới có năng suất cao như: K3, Nông nghiệp 8, Bao thai... tiếp tục được đưa vào đồng ruộng. Những thành tựu khoa học - kỹ thuật tiếp tục được áp dụng vào sản xuất.

Trong lãnh đạo phát triển chăn nuôi, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã chuyển đổi phương thức, giao cho các hộ gia đình xã viên chăm sóc. Nhờ đó, số lượng đàn trâu bò, đàn lợn tăng lên hàng năm.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ rất coi trọng phát triển thủy lợi. Hệ thống mương, phai được củng cố, một số đoạn được xây dựng, tu bổ lại nhằm đảm bảo cung cấp nước tưới cho hầu hết các cánh đồng trong xã. Trên địa bàn xã đã có 1 trạm bơm điện bến Móc gồm 3 tổ bơm theo thiết kế kênh tưới dài 4km chạy dọc phía tây nam của xã, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho hơn 100ha đất sản xuất nông nghiệp.

Cùng với thủy lợi, việc xây dựng kết cấu hạ tầng cũng được đẩy mạnh. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong các năm 1980-1983, Đảng bộ đã lãnh đạo các cấp, các ngành hoàn thành nhiều công trình quan trọng, trong đó nổi bật là việc củng cố mạng lưới đường giao thông liên xã, xây dựng kiên cố khu nhà kho hợp tác xã. Riêng về đường giao thông, địa bàn xã có 5,2km Quốc lộ 3 chạy dọc xã và 2km Quốc lộ 37 giao nhau với Quốc lộ 3 tại ngã ba Bờ Đậu đi Tuyên Quang đã được tu bổ. Tuy nhiên, thời gian này, nhà làm việc của Ủy ban nhân dân xã do xuống cấp nên cán bộ Ủy ban nhân dân xã phải làm việc ở nhờ nhà dân xóm Bờ Đậu.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế thường xuyên được Đảng ủy và chính quyền quan tâm, chăm lo nên chất lượng giáo dục từng bước được cải thiện, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học đều được đến trường, các cấp học được duy trì

và phát triển. Tuy nhiên, cơ sở vật chất trong các trường học và trạm xá vẫn còn sơ sài (các lớp học vẫn là nhà cấp 4, còn 6 phòng học tạm bằng tranh tre trát vách đất), thiếu thốn về mọi mặt, đời sống cán bộ giáo viên, cán bộ y tế gặp rất nhiều khó khăn, vấn đề tiền lương đôi lúc còn chậm trễ, ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giảng dạy và học tập của các trường trong toàn xã.

Tại xã Cổ Lũng, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động dưới hai hình thức tập trung và thường xuyên, được Huyện ủy Phú Lương đánh giá *"giải quyết tốt một số yêu cầu cơ bản, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương như giải quyết lấn chiếm ruộng đất, thực hiện 4 nghĩa vụ đối với Nhà nước, giải quyết các mặt tiêu cực (đồng bóng, bói toán, thách cưới, tảo hôn...) và xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự"*[1].

Nhiệm vụ quân sự địa phương liên tục trong nhiều năm đều hoàn thành tốt. Công tác tuyển quân, giao quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao, đảm bảo chất lượng và công bằng xã hội.

Gắn với quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong nhiệm kỳ 1980-

1. Báo cáo số 11-BC/HU ngày 2/7/1983 của Huyện ủy Phú Lương về tổng kết hai năm (1981-1982) thực hiện Chỉ thị 92-CT/TW, tháng 8/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Cuộc vận động xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc" và Nghị quyết 31-NQ/TW ngày 2/12/1980 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

1983, Đảng bộ đã coi trọng công tác củng cố, xây dựng cơ sở đảng trong sạch về chính trị, nâng cao chất lượng đảng viên về phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị và năng lực công tác. Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ đã triển khai thực hiện học tập, tuyên truyền nghị quyết của cấp trên cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ văn hóa, lý luận và chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt và kế cận.

Công tác chi bộ luôn được cấp ủy quan tâm. Đảng bộ đã tiến hành xây dựng, củng cố, phân loại và đánh giá chất lượng hoạt động của các chi bộ, kịp thời khắc phục khó khăn, yếu điểm.

Cùng với công tác chi bộ, công tác đảng viên luôn được Đảng bộ chú trọng thực hiện. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã cử một số đồng chí đi học tập nâng cao trình độ văn hóa và lý luận.

Đến năm 1984, công tác quản lý của hợp tác xã nông nghiệp đã tỏ ra không theo kịp với tình hình mới, một số yếu kém bắt đầu bộc lộ. Thu nhập của xã viên trong hợp tác xã tuy có tăng nhưng vẫn chưa tương xứng với năng lực lao động và nhu cầu chính đáng của nhân dân...

Ngày 21/9/1985, Đảng bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, nhiệm kỳ 1985-1987. Đại hội kiểm điểm, đánh giá tình hình trong những năm qua và đề ra biện pháp nhằm khắc phục những mặt yếu kém, đồng thời tranh thủ nội lực, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong nhiệm kì 3 năm 1985-

1987 tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1985-1987 gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Nguyễn Đình Tuyến (Bí thư Đảng ủy), Dương Đức Thắng (Phó Bí thư Đảng ủy), Nguyễn Mạnh Chiến (Ủy viên Ban Thường vụ). Đồng chí Vũ Văn Cự là Đảng ủy viên, Thường trực Đảng.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được bầu gồm 3 đồng chí: Vũ Văn Cự - Trưởng ban, Chu Sơn - Ủy viên, Đặng Đức Minh - Ủy viên.

Những mục tiêu, phương hướng mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII đề ra chính là kim chỉ nam cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, đồng thời giúp người dân phấn khởi, an tâm thi đua lao động, sản xuất. Sau Đại hội, Đảng bộ, chính quyền và các ngành, đoàn thể tiếp tục củng cố để triển khai các chủ trương, biện pháp của nghị quyết Đại hội.

Qua 10 năm (1975-1985), vượt qua khó khăn thử thách sau khi đất nước thống nhất, với sự đoàn kết nhất trí cao, Đảng bộ và nhân dân Cổ Lũng đã gặt hái được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Với việc thực hiện thắng lợi Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, kinh tế Cổ Lũng có sự tăng trưởng, sản xuất lương thực, thực phẩm không chỉ đảm bảo đủ nhu cầu của người dân mà còn có tích lũy, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần. Các mặt văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh vững mạnh, công tác xây dựng Đảng, kiểm tra Đảng được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, phát huy tối đa tinh thần tự phê bình và phê bình trong Đảng. Bên cạnh đó, Đảng

bộ và nhân dân trong xã còn gặp không ít khó khăn, thử thách và những yếu kém trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động. Tuy nhiên, trước những khó khăn, yếu kém đó, Đảng bộ Cổ Lũng đã kịp thời điều chỉnh và đúc rút được những bài học kinh nghiệm quý báu làm cơ sở cho sự phát triển của giai đoạn sau - giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN 1986-1995

1. Xã Cổ Lũng trong 5 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, giai đoạn 1986-1990

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiến hành kiểm điểm sâu sắc tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước sau hơn 10 năm thống nhất, đồng thời nêu bật những thành tựu đã đạt được trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, Đảng nhấn mạnh phải đổi mới toàn diện. Trước hết là đổi mới cơ cấu kinh tế (cơ cấu công - nông nghiệp; cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp; ngành công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp nặng và kết cấu hạ tầng; cơ cấu kinh tế huyện). Thực hiện ba chương trình kinh tế bao gồm chương trình lương thực, thực phẩm; chương trình hàng tiêu dùng; chương trình hàng xuất khẩu. Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế.

Ngày 5/9/1987, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1987-1991) được tổ chức. Đại hội tiến hành kiểm điểm kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Xây dựng củng cố tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò của chính quyền và các đoàn thể nhân dân, củng cố hoạt động của hợp tác xã, tích cực vận động nhân dân tham gia sản xuất, ổn định đời sống, giữ vững khối đoàn kết dân tộc, tăng cường mở rộng giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIII, nhiệm kỳ 1987-1991 gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1987-1991 bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí Nguyễn Mạnh Chiến (Bí thư), Nguyễn Quốc Huy (Phó Bí thư), Trình Thanh Ba (Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực)[1].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII và đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc Cổ Lũng trong 5 năm trước mắt (1986-1990) thực hiện bằng được ba chương trình về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, nhằm đưa xã thoát ra khỏi tình trạng xã nghèo, chậm phát triển, ổn định và từng bước cải thiện đời sống, vật chất, tinh thần của nhân dân. Đồng thời, đề

1. Năm 1989, đồng chí Nguyễn Hữu Luật thay đồng chí Trình Thanh Ba làm Uỷ viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

ra các giải pháp đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện thành công ba chương trình kinh tế. Tiếp tục đổi mới cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW trong nông nghiệp, ổn định quy mô hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất cho phù hợp, chú trọng giống cây trồng thích hợp, củng cố các đội chuyên thủy lợi, bảo vệ thực vật, thú y... ưu tiên đầu tư vốn cho sản xuất nông nghiệp.

Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá, đặc biệt là sản xuất lương thực có chuyển biến, góp phần quan trọng trong chương trình lương thực - thực phẩm. Ban Quản trị hợp tác xã đã có kế hoạch, biện pháp thực hiện 3 khâu khoán cho xã viên, 5 khâu hợp tác xã đảm nhiệm, đảm bảo hài hòa 3 lợi ích. Đảng bộ đã bố trí các đội sản xuất cơ bản, tổ chức phân công lao động theo từng ngành, thâm canh vượt khoán và đưa những tiến bộ khoa học - kỹ thuật đi vào chiều sâu, từng bước tháo gỡ những khó khăn, sản xuất có hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú trọng lãnh đạo công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa vào trồng các loại lúa giống mới, phòng trừ sâu bệnh... Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng xã vẫn còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, vật tư... sản phẩm thu về từ sản xuất nông nghiệp không nhiều, bình quân đạt 200kg thóc/người/năm. Bên cạnh trồng cây lương thực, nhân dân còn phát triển thêm cây chè, cây thuốc lá và ngành nghề phụ (cho thu nhập thêm 41%) nên cơ bản đáp ứng được cuộc sống của người dân

trong xã. Nhìn chung, đời sống của nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng đã được cải thiện rõ rệt[1].

Ngoài phát triển lâm nghiệp, công tác trồng rừng cũng được Đảng bộ chú trọng, phát triển trồng cây theo chương trình PAM (về chính sách quản lý và sử dụng rừng trồng bằng vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới), hoàn thành "phủ xanh đất trống, đồi trọc".

Bên cạnh đó, người dân tích cực tìm hướng để phát triển kinh tế, làm thêm các ngành nghề phụ. Thời gian này, có 3 cơ sở được mở ra, đó là sản xuất vật liệu xây dựng với các xí nghiệp như: Tự Cường Cổ Lũng, Xí nghiệp gạch ngói Làng Phan, Hợp tác xã chổi chít Bá Sơn. Những năm 1989-1990, Đảng bộ và Hội đồng nhân dân xã đã có nghị quyết về việc lấy tên đội sản xuất làm tên xóm, đội trưởng đội sản xuất làm trưởng xóm.

Cùng với ngành trồng trọt, chăn nuôi cũng đạt được những thành tựu nhất định. Đảng bộ luôn quan tâm tới cơ cấu con giống, chú trọng đến kinh tế hộ gia đình, nhờ đó sản lượng hàng năm đều tăng.

Những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, Cổ Lũng đã giành được những kết quả nhất định trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, sau 7 năm thực hiện, cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã bộc lộ những hạn chế, khó khăn trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

---

1. Báo cáo số 11-BC/HU ngày 21/12/1987 về tổng kết công tác năm 1987 của Huyện ủy Phú Lương.

Việc bố trí cơ cấu kinh tế, tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ còn nhiều bất cập. Tập trung trí tuệ, công sức cho chương trình hàng xuất khẩu, hàng tiêu dùng chưa được chú ý đúng mức. Sản xuất chưa gắn liền với lưu thông phân phối. Nông nghiệp vẫn chưa phát triển toàn diện, chưa phá được thế độc canh, cơ cấu vụ mùa thiếu hợp lý, nhất là giống lúa chống chịu sâu bệnh, chống hạn, chống úng chưa được nhân ra diện rộng... Giá trị ngày công và thu nhập của xã viên chưa cao, nông dân trả lại ruộng khoán, nợ đọng sản phẩm của hợp tác xã có xu hướng tăng lên. Ngành nghề chưa phát triển đa dạng, lao động vẫn tập trung vào trồng trọt, lực lượng nông nhàn vẫn còn nhiều. Đời sống nhân dân còn khó khăn. Số hộ đói nghèo vào thời kỳ giáp hạt còn phổ biến. Công tác quản lý kinh tế của hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều mặt yếu kém, có biểu hiện vi phạm quản lý kinh tế và dong công phóng điểm. Hợp tác xã mua bán bắt đầu xuống cấp, hợp tác xã tín dụng hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về: *"Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp"* đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới sâu sắc và toàn diện trong nông nghiệp và nông thôn (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết nhấn mạnh chủ trương: Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, chuyển mạnh nền sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy và sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, nhân dân Cổ Lũng đã dấy lên phong trào học tập Nghị quyết 10-NQ/TW, tiến hành đưa tinh thần nghị quyết vào cuộc sống. Sau phong trào, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phấn khởi, hăng hái thi đua lao động sản xuất, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được tăng lên. Theo tinh thần Nghị quyết, Ban Quản trị hợp tác xã sẽ điều hành ba khâu: nước, làm đất và bảo vệ thực vật; đồng thời khoán cho xã viên 5 khâu: giống, cây trồng, chăm bón, vật tư và thu hoạch. Có thể nói, Nghị quyết số 10 ra đời thực sự mang tính cách mạng, góp phần hoàn chỉnh cơ chế khoán trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, tinh thần làm chủ và sức sáng tạo của người lao động được nâng lên. Người nông dân phấn khởi, tích cực đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Đảng bộ đã tiến hành giao đất theo từng đối tượng và khoán gọn đến hộ xã viên. Để chống hạn, xã đã dùng máy bơm dầu bơm từ hồ Gốc Mít vượt dốc trạm xá sang đồng xóm Bờ Đậu tưới nước cho diện tích đất nông nghiệp đang bị khô[1]. Sản xuất nông - lâm nghiệp được bố trí cơ cấu cây trồng thích hợp với mùa vụ, vật tư được chia ra tới từng cụm dân cư, mạnh dạn ứng dụng rộng rãi tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng... Nhờ vậy, trong những năm 1988-1990, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn do chuyển đổi cơ chế, song nền kinh tế xã Cổ Lũng đã có những chuyển biến theo hướng đi lên.

1. Báo cáo số 09-BC/HU ngày 13/6/1989 của Huyện ủy Phú Lương về tình hình công tác 6 tháng đầu năm 1989.

2. Đảng bộ xã Cổ Lũng tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, giai đoạn 1991-1995

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII được tổ chức ở Hà Nội. Đại hội đã tổng kết đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của đại hội VI, đề ra chủ trương, nhiệm vụ nhằm kế thừa, phát huy những thành tựu, ưu điểm đã đạt được, khắc phục khó khăn, yếu kém mắc phải trong bước đầu đổi mới; ngăn ngừa những lệch lạc phát sinh trong quá trình đó; điều chỉnh bổ sung, phát triển đường lối đổi mới để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước tiến lên.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình, căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Đại hội VII đề ra Kế hoạch 5 năm 1991-1995 và quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội của kế hoạch là: Đẩy lùi và kiểm soát lạm phát, ổn định phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội, bước đầu ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động, bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Thực hiện Chỉ thị số 59 ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Huyện ủy Phú Lương, ngày 19 và 20/12/1991, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1992-1993) được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1987-1991. Trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên

nhân của ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, Đại hội đề ra mục tiêu trong nhiệm kỳ 1992-1993.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIV gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí Nguyễn Hữu Luật (Bí thư)[1], Nguyễn Quốc Huy (Phó Bí thư), Chu Bình Bắc (Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực).

Quán triệt tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra về sản xuất, văn hóa, xã hội. Đảng bộ tiếp tục triển khai sâu rộng Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, chuyển đổi cơ chế quản lý, thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. Sản xuất nông nghiệp có bước chuyển đổi tích cực, các hộ nông dân được giao quyền sử dụng đất lâu dài, tạo sự phấn khởi, phát huy tinh thần làm chủ. Việc cụ thể hóa các nghị quyết sát hợp với nguyện vọng của nhân dân đã tạo nên không khí hăng say lao động và đột phá trong sản xuất. Do vậy, kinh tế Cổ Lũng bước đầu có chuyển dịch cơ cấu, làm ra nhiều sản phẩm hàng hóa, thích ứng với cơ chế thị trường.

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, xã chủ trương huy động mọi nguồn vốn, từ ngân sách địa phương, cấp

---

1. Đồng chí Nguyễn Hữu Luật làm Bí thư Đảng ủy đến ngày 9/11/1993 thì được nghỉ chế độ theo Quyết định số 273/QĐ ngày 9/11/1993. Đồng chí Nguyễn Quốc Huy thay đồng chí Nguyễn Hữu Luật giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Cổ Lũng.

trên và kêu gọi nhân dân hỗ trợ ngày công. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng, trong những năm qua giao thông nông thôn được tu sửa, các công trình điện - đường - trường - trạm trên địa bàn xã được sửa chữa và nâng cấp.

Tài chính - thương nghiệp - tín dụng trong những năm qua gặp nhiều khó khăn. Hợp tác xã mua bán kinh doanh hoạt động cầm chừng. Công tác tín dụng duy trì, đảm bảo ngân sách cho địa phương về các mặt.

Đảng bộ, chính quyền xã luôn xác định phát triển văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng trong thời kỳ đổi mới. Việc xây dựng nếp sống mới trong mỗi gia đình được quan tâm. Đồng thời, Đảng bộ cũng chú trọng đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những gương người tốt việc tốt, góp phần đấu tranh phòng chống tiêu cực, từng bước đẩy lùi những tư tưởng lạc hậu trong quần chúng nhân dân.

Xác định giáo dục là sự nghiệp trồng người nên Đảng bộ luôn chăm lo phát triển giáo dục các cấp. Xã đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ học tập cho giáo viên và học sinh. Tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt", chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao. Nhờ vậy, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 80%, thi hết cấp đạt 80%.

Công tác y tế - chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm lãnh

đạo, chỉ đạo. Duy trì mạng lưới y tế cơ sở, thường xuyên khám, chữa bệnh, phòng bệnh và tiêm chủng mở rộng cho trẻ em.

Các chính sách xã hội đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, người nghèo, cô đơn được Đảng bộ tích cực chỉ đạo thực hiện. Hàng năm, trong dịp lễ, tết, xã duy trì thăm hỏi, động viên, tặng quà và cứu trợ đối với những hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Việc thực hiện tốt công tác chính sách xã hội đã tạo niềm tin của nhân dân vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ, quản lý quân sự, dự bị động viên. Đảng bộ tổ chức giáo dục sâu rộng Luật nghĩa vụ quân sự cho thanh niên, kiện toàn lực lượng dân quân, củng cố biên chế, hình thành các khối theo cụm dân cư, tổ chức diễn tập. Hàng năm, xã đều hoàn thành các chỉ tiêu, giao quân đạt 100%. Trong những năm qua, an ninh chính trị được giữ vững, đảm bảo thường xuyên về trật tự an toàn xã hội, tạo được lòng tin trong nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng luôn được tăng cường và quan tâm trên tất cả các mặt. Đảng bộ nhanh chóng nắm bắt đường lối của Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Lương, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể, đề ra những chủ trương, biện pháp sát, đúng trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ đã cụ thể hóa trong

công tác xây dựng Đảng trên 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong công tác chính trị, tư tưởng: Đảng bộ đã chỉ đạo, quan tâm giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, nói chuyện thời sự, tập huấn, bồi dưỡng niềm tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới không ngừng củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn mới.

Công tác tổ chức, đào tạo cán bộ được Đảng bộ chú trọng thông qua các lớp bồi dưỡng lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng ưu tú. Dưới nhiều hình thức và biện pháp giáo dục sinh động, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ được nâng lên. Bên cạnh đó, bộ máy tổ chức đã sắp xếp theo hướng gọn nhẹ, giảm số cán bộ chuyên môn, chuyên trách, cắt giảm biên chế với các phòng ban hành chính.

Thực hiện các chỉ thị và nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ xã Cổ Lũng tiến hành kiểm tra, phân loại đảng viên ở cơ sở nhằm làm trong sạch nội bộ Đảng. Tính đến năm 1991, Đảng bộ có 186 đảng viên, sinh hoạt ở 16 chi bộ. Qua kiểm tra, có 12 chi bộ khá, 4 chi bộ yếu. Công tác kiểm tra được tiến hành khẩn trương, đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc, góp phần làm cho tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên ngày càng vững mạnh hơn.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng thực hiện. Từ năm 1987-1991, Đảng bộ đã kết nạp được 14 đảng viên mới (chủ yếu là thanh niên).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã tiếp tục được củng cố. Ủy ban nhân dân phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, đảm bảo an ninh xã hội, chú trọng công tác tư tưởng, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và các đoàn thể xã hội. Đội ngũ cán bộ của Ủy ban nhân dân và đại biểu của Hội đồng nhân dân xã thường xuyên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý xã hội nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhân dân. Hoạt động có hiệu quả của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã tạo điều kiện cho nhân dân phát triển kinh tế, phát huy tinh thần dân chủ, ngăn chặn kịp thời tệ nạn mới nảy sinh.

Các đoàn thể tiến hành đổi mới về tổ chức, hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Trong những năm đầu đổi mới, các đoàn thể đã vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, chống đói nghèo, thiên tai, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Chất lượng các phong trào ngày càng nâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Các tổ chức đều được cấp trên công nhận là đơn vị vững mạnh trong thời kỳ đổi mới.

Thực hiện Quyết định ngày 6/12/1989 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về việc

thành lập Hội Cựu chiến binh, ngày 20/9/1990, Hội Cựu chiến binh xã Cổ Lũng được thành lập. Ngày 16/10/1991, Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh xã Cổ Lũng lần thứ I được tổ chức, đồng chí Đặng Minh Đức giữ chức Chủ tịch hội, đồng chí Khánh Mộc giữ chức Phó Chủ tịch hội[1].

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ còn có một số hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Quá trình vận dụng các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào các nhiệm vụ kinh tế chưa đồng bộ, một số chỉ tiêu kinh tế chưa đạt, nền kinh tế hàng hóa vận hành theo cơ chế thị trường chậm đổi mới. Công tác lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều lúng túng, hạn chế. Tình trạng tiêu cực, gây mất trật tự trị an xã hội vẫn xảy ra.

Năm 1993, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ XV (nhiệm kỳ 1993-1995) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả đã đạt được của Đảng bộ xã trong 2 năm 1992-1993 và đề ra phương hướng cho những năm 1993-1995. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Quốc Huy được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Chè - Thường trực Đảng.

Sau đại hội, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân trong xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

---

1. Hội Cựu chiến binh xã Cổ Lũng. *Hội Cựu chiến binh xã Cổ Lũng qua các nhiệm kỳ đại hội (1990-2009)*, tháng 9-2009.

Trong nông - lâm nghiệp, Đảng bộ thực hiện việc giao khoán đến từng hộ xã viên, các hộ gia đình xã viên là đơn vị sản xuất đã tự chủ trong sản xuất, kinh doanh nên đã tận dụng và phát huy được mọi khả năng để đưa năng suất cây trồng đi lên. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn coi trọng thâm canh chiều sâu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đưa các giống lúa cho năng suất cao vào sản xuất, gieo cấy đúng thời vụ, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời... đưa lại kết quả to lớn thể hiện rõ qua sự thay đổi về diện tích, năng suất, sản lượng, trong đó năng suất đạt 280kg/người/năm.

Trong lâm nghiệp, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo nhân dân trồng cây theo dự án PAM nên đã mang lại thu nhập kinh tế cao cho các hộ gia đình.

Trên cơ sở ổn định và tăng trưởng liên tục của trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi cũng đạt được những kết quả to lớn. Đảng bộ chỉ đạo tận dụng đất đai, sản phẩm phụ của nông nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật nên chăn nuôi phát triển. Bình quân mỗi hộ gia đình có 1 con trâu, đàn trâu trong xã có khoảng 1.700 con. Đàn lợn nái có 80-120 con và mỗi hộ có 15-20 con gia cầm (gà, vịt)...[1]

Nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển, phấn đấu đạt 15-20 tấn cá/năm. Các hồ ao được tôn tạo để phát triển đàn cá thịt. Một số hộ gia đình còn chú trọng phát triển kinh tế V.A.C kết hợp để tăng thêm thu nhập cho gia đình.

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV trình bày tại Đại hội đại biểu xã Cổ Lũng lần thứ XVI.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện tốt các nguồn thu, khai thác triệt để nguồn thu tại chỗ, các loại thuế đảm bảo đúng quy định. Trung bình, thu được 45.500.000 đồng/năm. Công tác tài chính xã có nhiều cố gắng đảm bảo thu chi hợp lý. Hàng năm, xã thực hiện chi phí tiết kiệm, ưu tiên cho chi trả lương, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đảm bảo theo đúng quy định nhà nước.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế địa phương là cơ sở để Đảng bộ quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản. Trong những năm 1993-1995, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cổ Lũng tranh thủ sự hỗ trợ từ cấp trên và đóng góp (ngày công) của nhân dân, đã tiến hành xây dựng quy hoạch các khu dân cư, nhà 2 tầng 6 phòng làm việc của Ủy ban nhân dân xã; đồng thời mua sắm thêm trang thiết bị cho các nhà trường, đảm bảo đủ đồ dùng dạy và học cho cô và trò. Thủy lợi nội đồng, kè đường giao thông nông thôn cũng được tiến hành nhằm phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Cùng với sự phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội ngày càng được Đảng bộ quan tâm, giải quyết tốt. Công tác giáo dục được coi là nhiệm vụ hàng đầu, đảm bảo cho con em trong xã có điều kiện đi học đầy đủ. Hàng năm, xã đều đầu tư sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, đảm bảo sự nghiệp "Dạy người, dạy chữ". Phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" được phát động sâu rộng tới từng nhà trường và nhận được sự đồng thuận của xã hội. Nhờ đó, chất lượng giáo dục trên địa bàn

không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, tỷ lệ học sinh chuyển cấp, lên lớp đạt 85-90%. Đội ngũ giáo viên nhiệt huyết với nghề, nhiều năm liền đạt thành tích giáo viên dạy giỏi, tổ lao động giỏi, xuất sắc của huyện.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ chăm lo kịp thời. Xã triển khai rộng rãi chương trình vệ sinh phòng bệnh, tiêm chủng mở rộng, phòng chống các bệnh xã hội tới quần chúng nhân dân. Trong những năm 1993-1995, trạm xá xã tiến hành tiêm phòng các bệnh cho trẻ em đạt tỷ lệ trên 80%, khám sức khỏe và điều trị cấp cứu cho hàng trăm lượt người. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được cấp ủy, chính quyền xã đặc biệt coi trọng, đã tạo ra một phong trào rộng khắp, gắn dân số với phát triển, vì vậy đã giảm tỷ lệ tăng dân số rõ rệt qua các năm.

Bên cạnh công tác giáo dục, y tế, các hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao đã bám sát các nhiệm vụ chính trị, góp phần cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân. Nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc và các ngày lễ hội các xóm, các làng đều tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể thao nhằm ôn lại truyền thống tốt đẹp của quê hương, động viên nhân dân hăng hái thi đua sản xuất.

Công tác "Đền ơn đáp nghĩa" đối với gia đình chính sách, cán bộ nghỉ hưu luôn được Đảng bộ quan tâm. Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, xã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng có công với cách mạng. Sửa chữa, tu bổ nghĩa trang liệt sỹ, xây nhà tình nghĩa,

thăm hỏi động viên trong ngày lễ, tết. Đó là những việc làm thiết thực gây dựng niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ trong thời kỳ đổi mới.

Quán triệt chỉ thị của Trung ương, công tác quân sự địa phương bảo vệ an ninh Tổ quốc được coi trọng. Xã đã hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, gọi thanh niên nhập ngũ. Hàng năm xã tiễn đưa 10-15 tân binh lên đường nhập ngũ. Không ngừng nâng cao chất lượng và số lượng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt huấn luyện và diễn tập cho đội ngũ dân quân nâng cao sức chiến đấu, phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

An ninh - chính trị được giữ vững, phong trào bảo vệ trật tự trị an - an toàn xã hội được phát động sâu rộng trong nhân dân. Lực lượng công an xã làm tốt công tác nắm tình hình, thường xuyên bám sát địa bàn, chú trọng công tác tuyên truyền pháp luật đến cán bộ và nhân dân trong xã, thực hiện tốt Chỉ thị 406-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ ra ngày 8/8/1994 *về cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo*, tăng cường kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính, bổ sung vào công quỹ hàng triệu đồng.

Thực hiện Chỉ thị số 407-TTg ngày 8/8/1994 "Về cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994-1999", ngày 21/11/1994, 99% cử tri xã Cổ Lũng đã bầu cử thành công Hội đồng nhân dân xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Chu Bình Bắc giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Đặng Thị Hò giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng.

Mặt trận Tổ quốc phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, đi sâu tăng cường vận động thuyết phục đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân hưởng ứng và chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, các chi đoàn cơ sở luôn bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương. Hoạt động của Đoàn phát triển dưới nhiều hình thức đa dạng. Công tác Đoàn được nâng cao về chất lượng, năng lực chiến đấu, được Đoàn cấp trên đánh giá là cơ sở đoàn vững mạnh.

Hội Phụ nữ đã trở thành lực lượng chủ yếu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện nếp sống văn hóa mới, tích cực tuyên truyền vận động chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, thực hiện quyền bình đẳng giới.

Hội Nông dân đã làm tốt công tác tuyên truyền hội viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, là lực lượng đi đầu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển chăn nuôi. Đến năm 1995, Hội có 13 chi hội ở 13/18 xóm với tổng số hội viên là 325 người[1].

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác triển khai các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đặc biệt chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) về

1. Trích: Báo cáo tổng kết công tác Hội Nông dân năm 1995.

"Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng" (tháng 6/1992) nhằm tiếp tục khẳng định và nâng cao vị trí, năng lực lãnh đạo của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, kịp thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc của một số cán bộ, đảng viên. Các chi bộ duy trì sinh hoạt theo quý, theo tháng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện theo quy chế.

Đảng bộ đã tiến hành đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên, chi bộ, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình. Qua đó, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, từng bước làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, củng cố mối quan hệ gắn bó giữa đảng viên và nhân dân.

Từ ngày 20 đến ngày 25/1/1994, tại Hà Nội, Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII được tổ chức. Hội nghị kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và tổng kết một bước thực tiễn đổi mới từ Đại hội VI nhằm làm sáng tỏ thêm một số vấn đề trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, xác định những chủ trương và giải pháp lớn để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VII, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta tiếp tục đi lên, đẩy tới một bước hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước.

Sau Hội nghị, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã triển khai toàn Đảng bộ học tập Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ, theo đó, đảng viên phải nhận rõ 4 nguy cơ trước mắt là: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; nguy cơ chệch

hướng xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội; âm mưu và hành động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-1995) do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân xã Cổ Lũng đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, vươn lên phát triển kinh tế, hoàn thành thắng lợi kế hoạch các năm đã đề ra. Đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, bước đầu phát huy hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp có bước tăng trưởng khá. Nền kinh tế nhiều thành phần đã và đang được khuyến khích phát triển. Trong xây dựng cơ bản đã huy động được năng lực của toàn dân và tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành đầu tư cho các công trình phúc lợi. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và xã hội. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã tạo ra những điều kiện cần thiết để giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường lành mạnh cho Đảng bộ, nhân dân trong xã xây dựng quê hương trong điều kiện mới. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ quan trọng, trình độ, phẩm chất của đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã Cổ Lũng còn gặp phải những khó khăn và thử thách không nhỏ trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội... Tuy nhiên, những thành tích đã đạt được cùng những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn

10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã và đang tạo nên thế và lực, giúp Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn trong giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn cùng cả nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cổ Lũng
Năm 2015

Đài Tưởng niệm Liệt sỹ xã Cổ Lũng Năm 2015

Trạm Y tế xã Cổ Lũng

Năm 2016

Trường Mầm non xã Cổ Lũng

Năm 2016

Trường Trung học cơ sở xã Cổ Lũng

Năm 2015

Trường Tiểu học xã Cổ Lũng Năm 2015

Cánh đồng lúa xuân xã Cổ Lũng

Năm 2015

Vườn chè đạt hiệu quả kinh tế cao
của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Hưng, xóm Bãi Nha,
xã Cổ Lũng

Năm 2015

Người dân xóm Bờ Đậu tất bật với nghề gói bánh chưng
Năm 2015

Quốc lộ 3 - đoạn chạy qua xã Cổ Lũng
Năm 2015

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG TRONG THỜI KÌ THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996-2016)

I. ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GIAI ĐOẠN 1996-2005

1. Lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, xã hội, tạo thế và lực bước vào thế kỉ XXI (1996-2000)

Quán triệt thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (từ năm 1986), toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã thu được những thành quả to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo bước ngoặt quan trọng, đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài trong nhiều năm để tiếp tục đi trên một chặng đường mới đầy thử thách: chặng đường thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chuẩn bị bước vào ngưỡng cửa của thiên niên kỷ mới, sự phát triển như vũ bão của nền kinh tế thế giới, của khoa học - kỹ thuật đã thực sự đặt nước ta trước những cơ hội và những thách thức vô cùng to lớn. Hòa trong không khí phấn khởi của những thành tựu bước đầu trong

công cuộc đổi mới, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, tháng 12/1995, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1996-2000) được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã thông qua báo cáo chính trị của nhiệm kỳ trước và thảo luận và nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cho những năm 1996-2000.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 11 đồng chí. Đồng chí Lưu Tiến Chung được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Vũ Việt Cường được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Chu Bình Bắc làm Thường trực Đảng.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn xã ra sức phấn đấu thi đua, lao động sản xuất, công tác trên tất cả các lĩnh vực, nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế, xã hội mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

Tháng 3/1996, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIX được tổ chức. Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: *"đất nước ta đang chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.... vì vậy, phải tiến hành từng bước chuyển dịch công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nông nghiệp và nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ sang sản xuất hàng hóa..."*[1].

---

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, Tập II (1955-2000), sđd, tr.264.

Từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng được tổ chức ở Hà Nội. Đại hội đã tổng kết đánh giá, kiểm điểm 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của đại hội VI và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, đề ra chủ trương, nhiệm vụ nhằm kế thừa, phát huy những thành tựu, ưu điểm đã đạt được; điều chỉnh bổ sung, phát triển đường lối đổi mới để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước tiến lên. Xuất phát từ đặc điểm tình hình đất nước và từ nhận định Việt Nam đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội cũng như căn cứ vào Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Đại hội khẳng định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh nước ta đã chuyển sang thời kì phát triển mới, thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình, căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Đại hội VIII đề ra Kế hoạch 5 năm 1996-2000 và quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội của Kế hoạch là: Đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội. Cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX,

trên cơ sở thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã phát huy những thuận lợi cơ bản của địa phương trên tất cả các phương diện, làm tiền đề quan trọng cho việc tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Công tác xây dựng Đảng luôn được thực hiện tốt. Đảng ủy xã Cổ Lũng thường xuyên quán triệt nghị quyết của Đảng các cấp, quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng, học tập lý luận, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh với quan điểm, tư tưởng, hành động trái với chủ trương của Đảng, giữ sự đoàn kết trong nội bộ Đảng. Năm 1999, Đảng ủy triển khai học tập nhiều quy định, chỉ thị, nghị quyết như Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về *Chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng*, Quy định số 55-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về *Những điều đảng viên không được làm*, Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) về *Một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay*. Cấp ủy xây dựng, thực hiện quy chế hoạt động, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, sinh hoạt đúng kỳ hạn, có nội dung sát với từng cơ sở, có sự đấu tranh tự phê bình và phê bình một cách trung thực, thẳng thắn và có tính xây dựng.

Từ năm 1996 đến 2000, Đảng ủy đã cử 11 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị. Sau khi học xong, các đồng chí được bố trí đảm nhiệm các cương vị trong Đảng bộ và chính quyền. Xã thường xuyên có sách báo, tài liệu

để đảng viên, cán bộ tham khảo, học tập... để nâng cao nhận thức, phục vụ công tác. Trong 4 năm, Đảng ủy đã tổ chức trao tặng huy hiệu 40-50 tuổi Đảng cho 21 đồng chí, kết nạp được 34 đảng viên mới, có trình độ, sức khỏe để nhận và hoàn thành nhiệm vụ trên giao.

Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên. Đảng ủy đã tập trung giải quyết các đơn thư tố cáo, xem xét hồ sơ để xử lý. Giai đoạn 1996-2000, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã đề nghị khai trừ 1 đồng chí, cảnh cáo: 1 đồng chí, khiển trách: 1 đồng chí. Xóa tên không chuyển Đảng chính thức: 1 đồng chí. Trong xét kỷ luật đảng viên, Ủy ban Kiểm tra tiến hành kịp thời, đúng nguyên tắc, đúng điều lệ của Đảng, giữ được sự đoàn kết trong Đảng.

Các chi bộ phân công đảng viên phụ trách từng khu dân cư để phát hiện các nhân tố mới. Đảng bộ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các đồng chí phụ trách các tổ chức hội cơ sở, cho đi học cảm tình Đảng... Qua đó, số đảng viên mới kết nạp năm sau cao hơn năm trước.

Kết quả đánh giá đảng viên hàng năm như sau:

Năm	Đảng viên loại 1	Đảng viên loại 2	Đảng viên loại 3
1996	134	52	0
1997	146	40	0
1998	149	36	0
1999	153	32	1
2000	151	26	1

Xếp loại chi bộ từng năm:

Năm	Trong sạch vững mạnh	Khá	Trung bình
1996	3	7	8
1997	6	8	9
1998	12	9	4
1999	10	6	3
2000	11	5	3

Trong lĩnh vực kinh tế, Đảng bộ đã đề ra nghị quyết chuyển dịch cơ cấu nông - lâm nghiệp từ 156ha trồng lúa hai vụ tăng lên 270ha (do đầu tư thủy lợi). Việc mở rộng diện tích cũng được Đảng ủy chú trọng lãnh đạo, tuyên truyền thực hiện, đến năm 2000 đã tăng lên 73,07%, đảm bảo hệ số quay vòng 2 lúa 1 mẫu. Từ năm 1996 đến năm 2000, năng suất bình quân tăng từ 34 tạ/ha lên 42 tạ/ha (tăng 23,5%); Sản lượng lương thực bình quân đạt 220 kg/người (năm 1996), năm 2000 là 290 kg/người (tăng 31,82%) đưa giá trị thu nhập lên 13.120.000 đồng/ha. Đảng bộ xã đã lãnh đạo các chi bộ phát huy thế mạnh vườn đồi, tăng diện tích trồng cây ăn quả, cây chè và các loại cây khác cho giá trị kinh tế cao, năm 2000 riêng diện tích trồng cây ăn quả là 56ha (tăng 90% so với năm 1996)[1].

Bên cạnh đó, Đảng ủy chủ trương từng bước đưa chăn nuôi trở thành nghề có thu nhập cao, phát triển dịch

1. Trích: Báo cáo tổng kết xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh (1996-2000) của Đảng bộ xã Cổ Lũng.

vụ cơ khí, tiểu thủ công nghiệp và các loại hình dịch vụ như: Gò hàn, sửa chữa ô tô, xe máy, sản xuất máy vò, sao chè, vật liệu xây dựng, bê tông, cột điện, gạch thủ công... tạo công ăn việc làm cho một số lao động và thu hút số lượng lao động thời vụ trong những lúc nông nhàn. Từ các ngành này ước đạt mỗi năm hàng tỷ đồng, góp phần nâng cao đời sống kinh tế của hàng trăm hộ.

Để phát triển kinh tế bền vững, Đảng bộ, chính quyền đã chỉ đạo các chi bộ phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn như: điện, đường, trường, trạm, nâng cấp công suất trạm từ 720KVA lên 1.000KVA (tăng 38,9%). Năm 2000, sản lượng điện tiêu thụ tăng 23%, giữ giá điện ở mức trần của ngành điện.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng ủy chỉ đạo, chính quyền chú trọng đầu tư để việc đi lại của người dân được thuận tiện. Bên cạnh đó, thực hiện diễn tập ZT đã tu sửa hàng chục kilômet đường, sửa chữa, xây mới các cống qua đường kiên cố bằng cống Ø30 đến Ø100... Qua đó, giao thông liên xóm đã được thuận lợi hơn trước, ô tô đã vào được 17/18 xóm.

Xây dựng cơ sở vật chất trường học được Đảng ủy, chính quyền quan tâm. Trường trung học cơ sở (Trường cấp II trước đây) được xây dựng 2 tầng, khang trang. Trang thiết bị được mua sắm thêm, phục vụ tốt cho việc dạy và học.

Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm cứng hóa kênh mương nội đồng theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Qua đó, nhân dân đã đóng góp được hàng

trăm triệu đồng tiền vốn, xã đã xây dựng được một số tuyến kênh mương, phục vụ cho việc sản xuất, góp phần tăng diện tích và sản lượng lương thực toàn xã.

Những năm 1996-2000, Đảng ủy, chính quyền xã Cổ Lũng đã thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo bằng nhiều biện pháp. Trong đó đã tổ chức hàng chục lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ nông dân, các đoàn thể đứng ra tín chấp cho nhân dân vay vốn ưu đãi, hỗ trợ thêm giống, phân bón cho một số hộ nghèo. Vì vậy, tỷ lệ hộ nghèo trong xã giảm từ 16% (năm 1996) xuống 7% (năm 2000).

Từ năm 1995, thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư", cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tập trung chỉ đạo cơ sở đăng ký xóm, bản văn hóa, gia đình văn hóa. Bên cạnh đó, xã tổ chức sân vui chơi thể dục thể thao lành mạnh, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, rèn luyện sức khỏe cho thanh thiếu niên các cơ sở. Phong trào thể dục thể thao trong xã luôn là đơn vị mạnh của huyện.

Đảng ủy lãnh đạo Ban Công an xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể giáo dục, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội như cờ bạc, mại dâm, nghiện hút, các hủ tục mê tín dị đoan... Qua đó, tỷ lệ nghiện hút đã giảm đi rõ rệt, năm 2000, số người nghiện hút chỉ còn 44 người.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm đáng kể qua từng năm. Năm 2000, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 0,86%.

Công tác giáo dục được Đảng bộ, chính quyền rất quan tâm, chú trọng. Trong những năm 1996-2000, công tác xã hội hóa giáo dục được mở rộng, gia đình - nhà trường - xã hội cùng chăm lo, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Tỷ lệ học sinh đến trường trong độ tuổi đạt 100%, tỷ lệ thi tốt nghiệp, thi chuyển cấp đạt tỷ lệ cao. Bên cạnh đó, thực hiện Luật Giáo dục năm 1998, xã đã phổ cập xong tiểu học và đang tiến hành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Toàn xã có 12/18 xóm có nhà mẫu giáo, đảm bảo cho các cháu dưới 5 tuổi được đến lớp.

Trạm y tế được đầu tư trang bị cơ sở vật chất, đội ngũ y, bác sĩ, cán bộ y tế thôn bản được nâng cao trình độ để khám, chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện đúng lịch. Các chương trình y tế cộng đồng, đảm bảo phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện chu đáo, tạo sự tin tưởng trong nhân dân.

Đảng bộ luôn luôn xác định nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân là nhiệm vụ quan trọng nên thường xuyên triển khai các kế hoạch ZT, tổ chức lực lượng cơ động, sẵn sàng nhận các kế hoạch được giao.

Luật nghĩa vụ quân sự ở địa phương được xã thực hiện tốt, đặc biệt là việc thực hiện *Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, xã đã lập danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự và gọi thanh niên khám tuyển đều đảm bảo. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ đã trở thành nề nếp và đảm bảo đúng

luật, công bằng, công khai. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao.

Công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã được Đảng bộ, chính quyền chú trọng, bố trí lực lượng an ninh thường xuyên trực ban, trực chiến. Đảng bộ lãnh đạo Ban Công an xã thực hiện tốt Nghị quyết 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 về *Tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới*, Nghị quyết số 08-NQ/BCT năm 1998 của Bộ Chính trị về *Chiến lược an ninh quốc gia*. Ngoài ra, Ban Công an xã còn tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, Ban Công an xã còn tăng cường kiểm tra, kiểm soát, phối hợp cùng các ban ngành, cơ quan chuyên môn triệt phá các tụ điểm buôn bán ma túy và các tệ nạn xã hội; tổ chức các đợt cai nghiện, tái hòa nhập cộng đồng, hoàn lương... cho các đối tượng được xã thực hiện tốt. Qua đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã đảm bảo, nhiều năm liền xã được cấp trên khen thưởng.

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 14/8/1999 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004, Nghị quyết số 88/1999/NQ-UBTVQH10 ngày 27/7/1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ngày bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004 và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để các cấp, các ngành tổ chức thực hiện. Ngày 24/11/1999, đã có gần 100% cử tri Cổ Lũng hăng hái tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng

nhân dân 3 cấp. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Chu Bình Bắc giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Văn Báo giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thường xuyên được đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đã ra nhiều nghị quyết về việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh địa phương... Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân đã có chuyển biến, việc giám sát đã có kế hoạch, chương trình có trọng tâm, việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được đôn đốc thường xuyên.

Ủy ban nhân dân thực hiện các nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, chỉ đạo nhân dân hoàn thành các mục tiêu kinh tế, xã hội đề ra, được Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương khen thưởng (trong 4 năm liên tiếp).

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân trong xã đã có sự trưởng thành vượt bậc, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Các đoàn thể đều thực hiện tốt nhiệm vụ, chuyên đề của hội cấp trên. Các phong trào thi đua được phát động thường xuyên. Bên cạnh đó, các đoàn thể luôn đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị của địa phương, được các đoàn, hội cấp trên khen thưởng.

Đảng bộ luôn giáo dục cán bộ, đảng viên về đạo đức, lối sống, đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực. Bên cạnh

đó, Đảng bộ xã luôn tiết kiệm chi tiêu nên từ cuối năm 1996 đến năm 2000 - qua các đợt kiểm tra của cơ quan chuyên môn xã không còn tình trạng tham ô, lãng phí, chi sai nguyên tắc. Ở một số cơ sở có sai phạm đã kịp thời sửa chữa, thay đổi cán bộ. Nhân dân ngày càng tin tưởng vào đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần giữ ổn định tình hình địa phương. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ đã kết nạp thêm được 39 đồng chí.

Trong 5 năm (1996-2000), cùng với sự phát triển đi lên của nền kinh tế đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Cổ Lũng đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ XVI đề ra. Với quyết tâm cao độ của Đảng bộ và nhân dân, trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng của xã đều có sự chuyển biến tích cực và không ngừng tăng mạnh qua các năm, một cuộc sống mới đã thực sự đến với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cổ Lũng.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, Đảng bộ xã Cổ Lũng cũng đã thẳng thắn nhìn vào những hạn chế, yếu kém của mình trong quá trình lãnh đạo như: Kinh tế có những mặt tụt hậu so với các xã bạn, quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế chậm, sản xuất nhỏ lẻ, việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể vì mục tiêu chung chưa có sự chặt chẽ và nhất quán.

2. Phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, tạo bước đột phá về tốc độ phát triển kinh tế - xã hội (2000-2005)

Tháng 9/2000, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Cổ Lũng đã diễn ra Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2000-2005). Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII đã xác định: Từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng, đưa nền kinh tế tăng trưởng vững chắc, tạo đà cho việc thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng dần tỉ trọng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong tổng thu nhập kinh tế của địa phương. Nâng cao dân trí, củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh...

Đảng bộ cũng quyết định phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp cho nhiệm kỳ tới nhằm phát huy sức mạnh của nhân dân, huy động tối đa các nguồn lực. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa tạo sự chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Lưu Tiến Chung tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Việt Cường giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ánh làm Thường trực Đảng ủy.

Sau đại hội, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 63-CT/TW (28/2/2001) của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; Nghị quyết của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương về chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đặc biệt là thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ XVII.

Tháng 4/2001, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ trong những năm 2000-2005 là đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần nhân dân; tạo nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trong phát triển kinh tế, nhằm cụ thể hóa các chương trình, đề án về phát triển kinh tế giai đoạn 2001-2005, phát huy mọi nguồn lực cho phát triển sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo nền tảng cơ bản cho sản xuất phát triển tốt, chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng tích cực.

Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, việc ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, phương pháp tổ chức mới vào sản xuất. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, luân canh tăng vụ. Người lao động đã tích cực tiếp thu và áp dụng có hiệu quả, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của từng cơ sở, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lao động, tạo sự chuyển biến rõ nét trong sản xuất nông - lâm

nghiệp, đưa kinh tế của địa phương phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Các hoạt động về công tác khuyến nông, khuyến lâm được phổ biến rộng rãi tới bà con nông dân, diện tích lúa hai vụ năm sau đều cao hơn năm trước. Từ 176ha (năm 2000) lên 310ha (năm 2005), lúa cao sản từ 80ha lên 200ha, năng suất bình quân từ 36,7 tạ (năm 2000) lên 48 tạ (tăng 32% năm 2005). Năm 2005, tổng sản lượng cây có hạt từ 2.432 tấn (năm 2000) lên 3.300 tấn (ước đạt năm 2005 vì vụ xuân năm 2005 đạt trên 1.700 tấn). Tổng sản lượng lương thực hàng năm tăng bình quân 8,96%. Bình quân lương thực năm 2000 là 282 kg/người; năm 2005 là 377 kg/người (tăng 95 kg/người)[1].

Diện tích ngô và cây trồng vụ đông phát triển ổn định, năm 2000 diện tích ngô là 14,4ha, sản lượng 43,12 tấn; năm 2004 có 54,5 ha, sản lượng đạt 163,5 tấn; 6 tháng đầu năm 2005 có 55,2 ha, sản lượng là 150,1 tấn (kế hoạch cả năm là 200 tấn).

Cây chè tuy không nằm trong vùng quy hoạch trọng điểm của huyện, song Đảng bộ xã xác định cây chè là cây công nghiệp mũi nhọn, xóa đói giảm nghèo cần phải được đưa vào trồng mới, bổ sung và cải tạo lại. Trong 5 năm (2001-2005) toàn xã đã trồng mới được 34,68ha cải tạo được 100,7ha vượt chỉ tiêu Đại hội XVII đề ra.

Diện tích cây ăn quả (nhãn, vải, táo, cam, quýt...) tuy có giảm vào những năm cuối nhiệm kỳ (do tác động của

---

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XVIII.

thị trường) nhưng vẫn trồng được 73,5ha (tương đương 73,5% kế hoạch).

Sản xuất lâm nghiệp của xã Cổ Lũng đã thu được thành quả đáng khích lệ. Xã có 295,66ha rừng trồng đã đến tuổi khai thác. Tuy giá trị thu hoạch bình quân thu từ trồng rừng còn thấp, nhưng kinh tế rừng cũng đã góp phần đáng kể vào việc cải thiện đời sống cho một bộ phận dân cư. Từ năm 2000-2005, xã đã trồng mới và trồng thay thế được 28,88ha rừng.

Chăn nuôi trong xã từng bước phát triển khá. Tổng đàn gia súc, gia cầm đều tăng hàng năm từ 5-7%. Sản lượng lợn hơi đạt từ 650-700 tấn/năm. Nhiều hộ đã tăng vốn đầu tư, mở rộng quy mô chăn nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng hệ số quay vòng trong chăn nuôi. Đặc biệt, xã đã hình thành các mô hình kinh tế trang trại tổng hợp, 2 mô hình trang trại nuôi gà đẻ trứng có quy mô từ 1.000-2.000 con[1].

Về nuôi trồng thủy sản, số hộ tham gia nuôi trồng thủy sản tuy có giảm, nhưng vẫn phát huy thế mạnh của làng nghề nuôi, ươm cá giống. Hàng năm, cung cấp ra thị trường trong, ngoài tỉnh đạt bình quân từ 25-30 triệu con cá giống.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực. Mở rộng phát triển các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa gia công cơ khí, chế

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XVIII.

biến lâm sản. Đầu tư thêm thiết bị, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đảm bảo uy tín, chất lượng sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường như: gạch Làng Phan, Đồi Chè, Cổ Lũng, ngói xi măng xóm Cống Đồn, làng nghề bánh chưng Bờ Đậu, chế biến lâm sản, nghề điện dân dụng ở Số 9, Cây Cài, Đường Goòng, Đồi Chè, sửa chữa xe máy, ô tô... Các ngành nghề dịch vụ đã thu hút được nhiều lao động, tận thu khai thác được nhiều vật liệu có sẵn, nâng cao hiệu quả lao động, đa dạng hóa các loại hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển, góp phần tăng tỷ trọng về thu nhập trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2000 đạt 1,6 tỷ đồng; năm 2004 đạt 3,5 tỷ đồng[1].

Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở Cổ Lũng gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư có hạn. Song, với những kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với nhiều phương pháp tập trung huy động các nguồn lực, sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn vốn trong xây dựng, chủ động phối hợp tốt với các chủ dự án, các doanh nghiệp của Nhà nước và tư nhân, sự đóng góp có hiệu quả của cán bộ và nhân dân ở các cơ sở... Từ năm 2000-2005, tổng giá trị đầu tư các công trình trên địa bàn xã đạt 4 tỷ 93,3 triệu đồng, trong đó: vốn của các ngành và ngân

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XVIII.

sách nhà nước là 2 tỷ 811 triệu đồng, nhân dân đóng góp 1 tỷ 486, 3 triệu đồng[1].

Từ năm 2000 đến năm 2005, xã Cổ Lũng đã hoàn thành xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp các công trình thủy lợi đầu mối như: trạm bơm bến Móc và tuyến kênh chính, trạm bơm bến Giáng, kênh đầu mối xóm làng Đông, trạm bơm điện Đồng Sang. Đến năm 2005, toàn xã kiên cố hóa được 5,2km kênh mương với tổng giá trị là 852 triệu đồng[2].

Chương trình phát triển điện nông thôn được cải thiện một cách tích cực, xác định đây là một trong những kết cấu hạ tầng quan trọng, tạo nền tảng, động lực cho phát triển mọi mặt về kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng ở địa phương. Năm 2001, xã có 3 trạm biến áp với dung lượng 900KVA, đầu năm 2005 toàn xã có 9 trạm biến áp với dung lượng là 1690KVA. Xây dựng mới và sửa chữa nâng cấp lưới điện hạ thế 2pha, 3pha đạt chuẩn là 33km. Tổng vốn đầu tư cho xây dựng hệ thống điện từ năm 2000 đến 2005 là 2 tỷ 32 triệu đồng[3].

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng dạy và học ở các cấp học ngày càng được nâng cao và phát triển cân đối. Kết quả giáo dục năm sau đều cao hơn năm trước, số học sinh đỗ tốt nghiệp các trường đạt từ 95% đến 99%. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở đảm bảo chất lượng và kế hoạch đề ra.

1,2,3. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XVIII.

Công tác xã hội hóa giáo dục bước đầu được thực hiện tốt. Hội khuyến học của xã đi vào hoạt động có hiệu quả. Huy động tốt các nguồn, tạo điều kiện động viên cho ngành giáo dục đào tạo phát triển, nâng cao được ý thức, trách nhiệm của mỗi người dân và học sinh đối với công tác giáo dục đào tạo. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được cải thiện, từ năm 2000-2005 đã xây dựng được 16 phòng học 2 tầng, 4 phòng học nhà cấp 4 với giá trị trên 1,6 tỷ đồng. Xây dựng hoàn thiện sân trường trung học cơ sở và bê tông hóa khuôn viên, sân trường tiểu học số I với số tiền 92 triệu đồng.

Công tác chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt. Các chương trình y tế Quốc gia được triển khai, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm và có nhiều tiến bộ. Năng lực đội ngũ y tế thôn bản đã có những chuyển biến tích cực, góp phần kiểm soát các loại dịch bệnh, không để xảy ra trên địa bàn. Thực hiện công tác khám chữa bệnh cho đối tượng người cao tuổi, đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, trẻ em. Tỷ lệ trong độ tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 28,1% (năm 2000) xuống 22,03% (năm 2004)[1].

Công tác dân số, gia đình và trẻ em được thực hiện có hiệu quả. Phối hợp tổ chức đồng bộ công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn về kế hoạch hóa gia đình, chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XVIII.

đến các hộ. Tỷ suất sinh thô giảm bình quân 0,34‰/năm. Thực hiện tốt công tác chăm sóc trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục, ngăn ngừa, trẻ em làm trái pháp luật, ngăn chặn mọi hành vi xâm hại trẻ em.

Các chính sách xã hội, hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao được các cấp ủy Đảng quan tâm. Xã đã hoàn chỉnh cơ bản các hồ sơ chính sách đối với người có công theo Nghị định số 28-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ về *Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng*. Tổ chức cho mọi đối tượng khám và hưởng chế độ nhiễm chất độc màu da cam, tổ chức tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa được 117 sổ với tổng số tiền là 12,1 triệu đồng. Huy động được nhiều nguồn lực cho mục tiêu chương trình xóa đói giảm nghèo, xây dựng được 1 nhà tình nghĩa; 1 nhà tình thương và 9 nhà đại đoàn kết. Số hộ nghèo giảm hàng năm, năm 2000 có 146 hộ (6,92%), năm 2004 còn 84 hộ (3,83%)[1].

Các phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Đề án xây dựng gia đình, làng bản, cơ quan văn hóa" được cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các cơ sở xóm quan tâm phối hợp và tổ chức thực hiện

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XVIII.

nghiêm túc, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Số gia đình, xóm, cơ quan đạt tiêu chuẩn gia đình, cơ quan, xóm, bản văn hóa ngày càng tăng.

Từ năm 2000 đến 2005, xã từng bước xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa. Trong 5 năm, xã có 8 xóm đã xây mới nhà văn hóa; 5 xóm cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa. Đến năm 2005, có 18/18 xóm đều có nhà văn hóa[1].

Công tác phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm, đặc biệt là những người sử dụng các chất ma túy. Trong 5 năm (2001-2005) đã tổ chức cai nghiện tại cộng đồng được 58 người nghiện, quản lý giáo dục tại cơ sở được 68 người sau cai nghiện.

Công tác thông tin - tuyên truyền được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo. Các cơ sở xóm đã phát huy, khai thác tốt các cụm loa truyền thanh ở đơn vị mình để truyền tải các thông tin đến người dân được kịp thời. Lắp đặt được 5 cụm loa FM ở Số 9, Đường Goòng, làng Đông, làng Ngói, đồi Chè bằng nguồn vốn ngân sách và nhân dân đóng góp.

Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao thường xuyên được coi trọng, với nhiều hình thức hoạt động đa dạng. Hàng năm, xã tổ chức nhiều đêm giao lưu liên hoan văn nghệ, các hoạt động văn hóa, các hội thi theo chủ đề. Tổ chức được 2 giải bóng đá thiếu nhi với

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XVIII.

quy mô toàn xã. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao xã Cổ Lũng lần thứ nhất.

Đối với công tác quốc phòng - an ninh, xã thường xuyên quán triệt các quan điểm của Đảng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Thực hiện Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các đoàn thể nhân dân, các cơ sở xóm phối hợp, cơ quan quân sự làm tham mưu, thường xuyên tổ chức diễn tập phòng thủ hàng năm, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, hoàn thiện các phương án tác chiến, nâng cao chất lượng và khả năng ứng phó với các tình huống xảy ra. Lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố và luyện tập nhằm nâng cao kỹ, chiến thuật, phát huy vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ quân sự địa phương. Thực hiện tốt công tác quản lý lực lượng dự bị động viên và công tác huấn luyện và tuyển quân hàng năm.

Lực lượng công an cơ sở ngày càng được xây dựng, củng cố, thực hiện kế hoạch nhiệm vụ, trực ban đảm bảo 24/24 giờ, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, làm nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động tấn công, trấn áp truy quét các loại hình tội phạm và các tệ nạn xã hội. Giải quyết cơ bản các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Tổ chức phối hợp tuyên truyền, vận động và phát động phong trào quần chúng cùng tham gia đấu tranh tố giác tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội ở các xóm, kiềm chế sự gia tăng của một số loại tội phạm, kiểm soát cơ bản được mọi diễn

biến, không thể xảy ra những đột biến xấu về an ninh trật tự ở địa phương.

Đảng bộ nhận rõ xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa trong việc ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, vì vậy, đã đổi mới phương thức lãnh đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng bộ tổ chức quán triệt và học tập nghiêm túc những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cử cán bộ đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao trình độ nhận thức về lý luận chính trị, năng lực quản lý điều hành, tạo sự nhất trí, đoàn kết thống nhất trong Đảng và có tác dụng rèn luyện, giáo dục cho cán bộ, đảng viên.

Nghiên cứu học tập các nghị quyết của cấp ủy cấp trên, gắn chương trình hành động của Đảng bộ được cụ thể hóa tới toàn cán bộ, đảng viên và nhân dân, số đảng viên tham gia các lớp học tập đều đạt từ 85% trở lên.

Thực hiện đề án xây dựng chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, đề án nâng cao chất lượng cán bộ của Đảng bộ xã, trong 5 năm (2001-2005) Đảng bộ đã tách, sáp nhập, thành lập mới thêm 3 chi bộ khối nhà trường[1], nâng

1. Thành lập mới 3 chi bộ khối nhà trường: Chi bộ Trường Phổ thông cấp I, II cơ sở xã Cổ Lũng tách thành 2 Chi bộ: Chi bộ Trung học cơ sở và Tiểu học Cổ Lũng 2. Chi bộ Tiểu học 1 trước ghép cùng Chi bộ Y tế, năm 2002 tách riêng thành Chi bộ Tiểu học 1; Chi bộ Mầm non.

tổng số chi bộ Đảng lên 22 chi bộ, đảm bảo mỗi xóm, mỗi trường có một chi bộ Đảng. Chi bộ có số đảng viên thấp nhất là 5 đồng chí (Tân Long, Đồng Sang), chi bộ có số đảng viên đông nhất là 24 đồng chí (Làng Phan).

Công tác bồi dưỡng cán bộ được chú trọng. Trong 5 năm (2000-2005), Đảng bộ đã cử 8 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị, 3 đồng chí học lớp trung cấp chuyên môn, 2 đồng chí học Đại học kinh tế. Tuyển dụng mới 3 cán bộ trẻ (là con em ở địa phương) có trình độ chuyên môn vào làm việc.

Công tác đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên và chi bộ hàng năm đều thực hiện nghiêm túc, theo đúng nguyên tắc. Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đều tăng, số đảng viên yếu kém giảm, đến năm 2005 không còn chi bộ yếu kém. Năm 2000, kết quả phân loại chất lượng đảng viên hàng năm như sau: Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 91%, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 8,33%, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ là 0,56%. Đến năm 2004, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 81,93%, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 15,55%, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ là 2,52%. Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ kết nạp mới được 75 đảng viên (đạt 150% kế hoạch). Kết quả đánh giá, phân loại chất lượng chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh đạt từ 60% trở lên. Số đảng viên chính thức được đổi phát thẻ Đảng trong 5 đợt là 254/259 đồng chí (98%).

Công tác kiểm tra đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng theo quy chế luôn được quan tâm. Trong nhiệm kỳ, Ủy

ban Kiểm tra đã tổ chức kiểm tra 6 chi bộ, uốn nắn, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện sai phạm nguyên tắc theo Điều lệ Đảng. Trong 5 năm (2000-2005), qua kiểm tra 7 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, đã xử lý khai trừ: 1 đảng viên, xóa tên: 1 đảng viên, cảnh cáo: 2 đảng viên, gia hạn sửa chữa khuyết điểm: 3 đảng viên.

Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự phối kết hợp của Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể, xã đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2011 ngày 25/4/2004. Đảm bảo số lượng, chất lượng cơ cấu, tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt 100%. Trong kỳ họp thứ nhất, đồng chí Vũ Việt Cường được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Văn Báo giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân từng bước đã được đổi mới, phát huy tốt quyền làm chủ, tăng cường công tác tiếp xúc cử tri, tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Tại các kỳ họp, Hội đồng nhân dân đã tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng của địa phương và đề ra các biện pháp thực hiện, tổ chức tốt hoạt động giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chính sách pháp luật của Nhà nước, giải quyết những vấn đề bức xúc của địa phương.

Ủy ban nhân dân xã đã có nhiều cố gắng trong nhiệm vụ quản lý điều hành và tổ chức thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân. Thực hiện tốt quy chế hoạt động Ủy ban nhân dân, đổi mới lề lối làm việc, từng bước nâng cao chất

lượng công tác của từng chức danh chuyên môn, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phối hợp chặt chẽ với thường trực Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong chương trình công tác hàng năm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân hoạt động tích cực, tổ chức triển khai các phong trào, các cuộc vận động lớn, xây dựng đời sống văn hóa, công tác xóa đói giảm nghèo, công tác đền ơn đáp nghĩa, nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách pháp luật. Tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương có hiệu quả.

Trong 5 năm (2000-2005), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tổ chức vận động ủng hộ 5 loại quỹ được 29.931.000 đồng. Ủng hộ xây dựng nhà tình thương, nhà đại đoàn kết được 96.700.000 đồng.

Các đoàn thể thường xuyên được chăm lo, kiện toàn, đổi mới nội dung hoạt động, tích cực tham gia học tập nghị quyết của Đảng, các chuyên đề của hội, các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt, tạo điều kiện cho nông dân vay vốn phát triển kinh tế, tham gia xây dựng các mô hình kiểu mẫu. Tăng cường công tác phát triển hội viên, hoạt động chăm lo cho đời sống của hội viên, củng cố xây dựng hội luôn đạt trong sạch vững mạnh. Trong 5 năm, Hội Nông dân đã kết nạp mới

được 415 hội viên, đến năm 2005, tổng số hội viên Hội Nông dân là 1.103 người (đạt 74,2%); số quỹ bình quân là 35.000 đồng/hội viên. Hội Cựu chiến binh đã kết nạp mới được 95 hội viên đến năm 2005; có 369 hội viên (đạt 91%). Hội Phụ nữ đến năm 2005 có 1.126 hội viên (55%), số quỹ bình quân của hội là 36.650 đồng/hội viên[1]. Đoàn Thanh niên có tổng số 175/395 đoàn viên trong độ tuổi. Hội Người cao tuổi đã duy trì sinh hoạt đều đặn, các hội viên luôn gương mẫu, vận động con cháu thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quy định của địa phương, thực sự là cây cao bóng cả để con cháu noi theo, thu hút được 816 cụ tham gia sinh hoạt.

Trong thời gian 1996-2005, Đảng bộ và nhân dân xã Cổ Lũng đã đạt được một số kết quả. Bên cạnh những thành công vẫn tồn tại một số hạn chế, yếu kém đó là:

Về kinh tế, chuyển dịch cơ cấu còn chậm, tỷ lệ lao động trong nông nghiệp còn cao. Việc triển khai thực hiện các đề án chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Chưa phát huy được tốt thế mạnh về đất đai, mặt nước, sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào thời tiết, khí hậu. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp dịch vụ còn phân tán, quy mô nhỏ, mang tính tự phát, sản phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường dẫn tới chi phí cao, tính cạnh tranh thấp. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng còn phụ thuộc nhiều vào vốn hỗ trợ nên tồn đọng kéo dài, chưa có biện pháp khắc

---

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XVIII.

phục. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền có lúc chưa thường xuyên, thiếu kiểm tra đôn đốc, một số cơ sở chưa chủ động trong công tác... Năng lực cán bộ còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ, có lúc còn bảo thủ trì trệ, tác phong, phương pháp làm việc chưa khoa học.

Cơ sở vật chất của trường tiểu học và mầm non chưa được đáp ứng, công tác khám, chữa bệnh tại trạm y tế còn nhiều bất cập. Số người sinh con thứ 3 cao, công tác xây dựng xóm bản, cơ quan, gia đình văn hóa triển khai chậm, chất lượng bình xét chưa sâu. Trên địa bàn xã còn xảy ra một số vụ vi phạm pháp luật như mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng ma túy, hoạt động mại dâm. Số người nhiễm HIV, bị bệnh AIDS tăng. Công tác giáo dục, quản lý người lầm lỗi, người nghiện ma túy chưa được thường xuyên và thiếu đồng bộ. Số vụ vi phạm luật giao thông đường bộ và tai nạn giao thông chưa giảm. Công tác thực hiện chế độ chính sách xã hội lúng túng, để sót đối tượng.

Công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và các tệ nạn xã hội còn nhiều hạn chế. Hoạt động của tội phạm ma túy diễn biến phức tạp, hành vi hoạt động của loại tội phạm này ngày càng tinh vi. Số người nghiện ma túy có chiều hướng tăng cao, khó kiểm soát. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công an viên yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ, công tác phối hợp đấu tranh giữa các ngành, đoàn thể từ xã đến xóm còn thiếu những quy định cụ thể và đồng bộ.

Công tác quản lý và tổ chức hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ chưa thường xuyên, công tác phối hợp còn nhiều hạn chế.

Đối với công tác xây dựng Đảng, việc tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của một số đảng viên còn mang tính chất hình thức, chưa tập trung cao, trình độ lý luận nghiệp vụ của cán bộ đảng viên còn yếu. Một số chi bộ tổ chức sinh hoạt định kỳ chưa đầy đủ. Nội dung sinh hoạt nghèo nàn, chất lượng sinh hoạt thấp. Nhiệm vụ xây dựng chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, công tác phát triển Đảng chưa đáp ứng nhu cầu. Trong công tác đấu tranh phê bình và tự phê bình còn mang tính xuôi chiều.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân còn nhiều hạn chế, chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân chưa cao, tham gia xây dựng nghị quyết, giải quyết những ý kiến, kiến nghị những vấn đề bức xúc của cử tri đạt hiệu quả thấp.

Công tác quản lý điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân còn lúng túng. Các bộ phận chuyên môn làm công tác tham mưu về lĩnh vực quản lý nhà nước thiếu hiệu quả. Việc giải quyết những tồn đọng chậm, đôi lúc gây phiền hà cho nhân dân như lĩnh vực quản lý đất đai, công tác tư pháp.

Nguyên nhân những thiếu sót trên là do sự lãnh đạo của Đảng ủy, hoạt động của Hội đồng nhân dân, công tác quản lý của Ủy ban nhân dân, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể còn thiếu đồng bộ, chưa

phát huy được sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện. Một số cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, chuyên môn yếu nhưng chưa có biện pháp khắc phục kịp thời. Chưa làm tốt công tác tiếp và giải quyết các vấn đề kiến nghị của nhân dân. Ngoài ra, nhiệm vụ tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước chưa được quan tâm đúng mức; một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế về nhận thức, chưa thấy rõ vai trò trách nhiệm của mình, chưa có tính tiên phong gương mẫu để quần chúng noi theo. Một số chi bộ chưa quan tâm sâu sát đến công tác xây dựng và phát triển Đảng. Bên cạnh đó, giá cả thị trường không ổn định, thời tiết khí hậu diễn biến thất thường, các dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi còn xảy ra. Một số ngành nghề truyền thống và sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tạm phù hợp với thu nhập và quy mô phát triển như hiện tại.

Mặc dù còn những thiếu sót tồn tại song những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân xã Cổ Lũng đạt được trong giai đoạn 2001-2005 là không thể phủ nhận. Đó là minh chứng rõ nét về đường lối lãnh đạo của Đảng bộ xã, sự quản lý, điều hành của chính quyền trong từng giai đoạn cách mạng. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XVII nhiệm kỳ 2001-2005, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã đạt được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội. Đó là những thành tựu quan trọng để Đảng bộ và nhân dân phát triển đi lên trong những giai đoạn tiếp theo.

II. TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, TIẾN SÂU VÀO HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2005-2016

Vui mừng, phấn khởi trước sự đổi thay mạnh mẽ đang diễn ra trên quê hương, thực hiện chỉ thị của cấp trên về Đại hội Đảng bộ các cấp, tháng 7-2005, Đảng bộ xã Cổ Lũng tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2005-2010) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII, đề ra nhiệm vụ cho 5 năm (2005-2010). Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát là: *"Tăng cường phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, tiếp tục xây dựng phát triển nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát huy tối đa mọi nguồn lực, từng bước phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, giảm tối đa các tệ nạn xã hội, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện..."*[1].

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII gồm 17 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; trong đó, các đồng chí Vũ Việt Cường được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Văn Ánh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Lê Bá Bình được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

---

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XVIII.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị triển khai cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết Đại hội với mục tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của địa phương, tổ chức thực hiện có hiệu quả trên từng lĩnh vực cụ thể. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của quê hương và những kết quả đã đạt được trong những giai đoạn trước, Đảng bộ và nhân dân xã Cổ Lũng luôn nỗ lực phấn đấu, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ, cùng đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đề ra.

Từ ngày 18 đến ngày 25/4/2006, Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X được tổ chức. Chủ đề của Đại hội là: "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển". Đại hội đã ra nghị quyết về việc cho phép đảng viên làm kinh tế không giới hạn về quy mô, thể hiện bước đột phá trong thay đổi tư duy của Đảng.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, sản xuất nông - lâm nghiệp đã chuyển biến vững chắc, cơ cấu cây trồng cơ bản được thay đổi, các loại cây trồng có năng suất cao, có điều kiện để thâm canh, tăng vụ đều được đưa vào chương trình ô mẫu để khảo nghiệm và nhân rộng. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác khuyến

nông, khuyến lâm được chú trọng. Trong 5 năm, xã đã tổ chức được 37 lớp khuyến nông, khuyến lâm cho 1.593 lượt người, triển khai thử nghiệm khoa học kỹ thuật trên 4 ô mẫu và tổ chức 3 cuộc hội thảo về giống lúa mới. Chủ động diện tích cấy 2 vụ đều tăng hàng năm, từ 200ha (năm 2005) tăng lên 310ha (năm 2009), chiếm 86%-87% diện tích đất trồng lúa. Năng suất lúa bình quân đạt trên 50 tạ/ha/năm. Sản lượng lương thực đạt 3.169 tấn/năm (năm 2005), năm 2009 đạt 3.783 tấn, tăng bình quân hàng năm 4,54% (kế hoạch 4,8%)[1].

Việc tiếp tục thực hiện đề án phát triển sản xuất chế biến và tiêu thụ chè đã từng bước thu được kết quả tốt, hàng năm đều tăng diện tích trồng chè cành và diện tích chè thâm canh, số hộ chế biến chè khô tại gia đình và kinh doanh chè ngày càng tăng: Từ năm 2006 đến 2009 đã trồng mới được 18,1ha, cải tạo được 39ha (đạt 90,5% so với nghị quyết). Đầu năm 2010, xã tổ chức 1 lớp sơ cấp về kỹ thuật trồng, chăm sóc, chế biến chè sạch cho 30 học viên trong xã.

Công tác quản lý, bảo vệ, khai thác và phát triển rừng được duy trì và thực hiện tốt. Hàng năm, các hộ đều tích cực tham gia trồng rừng mới, tận dụng quỹ đất có khả năng phát triển rừng. Từ năm 2006 đến 2009, toàn xã đã trồng mới được 91,87ha (đạt 61,24% so với kế hoạch).

---

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XIX.

Trong công tác chăn nuôi và thú y, nhiều hộ gia đình tích cực tham gia phát triển mô hình kinh tế trang trại tập trung, chủ yếu chăn nuôi gia súc, gia cầm, kết hợp làm dịch vụ. Năm 2006, có 2 trang trại nuôi gà đẻ trứng, 3 cơ sở nuôi lợn thịt (có số lượng từ 40-60 con). Đến đầu năm 2010, phát triển thêm 4 trang trại nuôi lợn thịt (quy mô từ 200-250 đầu lợn/lứa) và trên 30 cơ sở nuôi lợn với số lượng từ 30-60 con. Nhiều hộ đã chủ động sản xuất con giống với số lượng trên 10 đầu lợn nái ngoại. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật và quy trình trong chăn nuôi cũng đã được tập huấn thường xuyên. Ngoài ra, xã còn tổ chức 2 lớp sơ cấp về chăn nuôi, có chủ trang trại tham gia; công tác tiêm phòng dịch định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm hàng năm được thực hiện nghiêm túc. Do đó, trong những năm qua không có trường hợp gia súc, gia cầm chết do dịch bệnh.

Hoạt động nuôi trồng thủy sản tuy còn hạn chế về điều kiện song vẫn phát huy được thế mạnh của nghề nuôi ươm cá giống, cung cấp ra thị trường trong và ngoài tỉnh mỗi năm trên 20 tấn cá giống các loại.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát huy tốt thế mạnh của các ngành nghề truyền thống ở địa phương, tạo việc làm, ổn định thường xuyên cho 500 lao động tại chỗ. Những ngành nghề chủ yếu là sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa ô tô, gò hàn cơ khí, sản xuất đồ gỗ dân dụng, chế biến lâm sản và làng nghề bánh chưng Bờ Đậu. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp ước đạt 3,8 tỷ đồng

(năm 2006), 4,5 tỷ đồng (năm 2009), tăng bình quân 18,42 %/năm (đạt 102,3% so với nghị quyết)[1].

Hoạt động của hợp tác xã dịch vụ điện năng tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Thường xuyên tu bổ, nâng cấp hệ thống mạng lưới điện, từng bước đảm bảo việc cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt được an toàn. Thực hiện mua bán điện theo đúng quy định hiện hành.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã từng bước được khắc phục và đạt kết quả khá. Trong nhiệm kỳ, xã đã đề nghị cấp đổi 40 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp mới được 42 trường hợp; kiểm tra, xử lý 71 trường hợp, hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận cho 5 hộ tái định cư...

Công tác quản lý Nhà nước về môi trường đã được quan tâm thường xuyên, mở nhiều lớp tập huấn sử dụng chất vi sinh để xử lý chất thải và xây hầm khí Biogas. Đề nghị đình chỉ 2 cơ sở chưng cất dầu thải không đảm bảo về môi trường ở xóm Làng Đông và xóm Bá Sơn.

Trong những năm của nhiệm kỳ, do thực hiện tốt mục tiêu "Từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng" nên công tác xây dựng cơ bản trên địa bàn xã đạt được nhiều kết quả. Công tác chuẩn bị thu hút đầu tư, xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn xã đã được quan tâm

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XIX.

đúng mức, tạo thuận lợi cho việc đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng. Trong 5 năm (2005-2009), xã đầu tư xây dựng được 8 phòng học kiên cố, 5 gian phòng họp hội đồng, 6 phòng học cấp 4; xây dựng 7 gian nhà bán kiên cố của trạm y tế xã, xây dựng trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã gồm 20 phòng làm việc, nâng cấp công trình hồ Núi Mủn (xóm làng Phan), bê tông hóa 8.000m đường giao thông nông thôn... Với tổng số vốn là 8,1 tỷ đồng, trong đó: nhân dân đối ứng 724 triệu đồng. Ngoài ra, xã còn cải tạo và xây dựng mới lưới điện hạ thế với giá trị 2 tỷ 602 triệu đồng, trong đó: vốn hợp tác xã là 700 triệu đồng, còn lại là nguồn ngân sách Nhà nước và vốn doanh nghiệp hỗ trợ.

Công tác giải phóng mặt bằng đã có những chuyển biến khá, việc bàn giao mặt bằng để thực hiện quy hoạch một số công trình phúc lợi công cộng, các dự án đúng quy định. Quy hoạch xong các điểm nối trục chính các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tự nguyện hiến đất xây dựng kết cấu hạ tầng và làm đường giao thông nông thôn. Qua đó, đã có 58 hộ hiến đất với tổng diện tích là 7.450m² (không có hỗ trợ bồi thường). Phối hợp thực hiện và giải quyết những vướng mắc trong giải phóng mặt bằng quốc lộ 3, gói thầu số 8 tuyến tránh thành phố Thái Nguyên (cao tốc Thái Nguyên - Bắc Kạn), hành lang và vị trí cột đường dây 22KV qua địa bàn xã, đến năm 2010 không còn trường hợp vướng mắc liên quan đến địa phương.

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách trên địa bàn được thực hiện khá đồng bộ. Các nguồn thu đều được khai thác tốt, đảm bảo đúng pháp luật. Kết quả thực hiện các năm đều đạt và vượt so với kế hoạch giao. Năm 2006, thu vượt 5,6%; năm 2007, thu vượt 5,4%; năm 2008, thu vượt 13,2%; năm 2009, thu vượt 32,4% so với nghị quyết; Chi ngân sách năm 2006 đạt 108,2%, năm 2007 đạt 119%; năm 2008 đạt 114%; năm 2009 đạt 118%.

Hoạt động tín dụng đạt mức tăng trưởng khá, tạo thuận lợi cho việc phát triển kinh tế ở địa phương. Năm 2006, tổng dư nợ tại các ngân hàng là 10.568.250.000 đồng. Năm 2009, tổng dư nợ là 21.136.460.000 đồng, (tăng 199,65% so với năm 2005), các nguồn vốn cho vay sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Đối với công tác giáo dục, phát huy tốt nhiệm vụ giảng dạy, học tập trong các nhà trường trên tinh thần Chỉ thị 33/2006-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 8/9/2006 về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện duy trì cuộc vận động "Hai không" với 4 nội dung do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động "Nói không với tiêu cực trong thi cử, bệnh thành tích, vi phạm đạo đức nhà giáo và việc ngồi nhầm lớp". Qua đó, chất lượng giáo dục, đào tạo của các trường từng bước được nâng lên. Các trường thường xuyên chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức hoạt động chuyên đề về truyền thống, tuyên truyền, giáo dục cho học sinh sự nguy hiểm của các loại hình tội phạm và tệ nạn xã hội. Tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác xã

hội hóa giáo dục. Duy trì, củng cố, nâng cao tỷ lệ phổ cập giáo dục bậc tiểu học và trung học cơ sở; phát huy tốt phong trào khuyến học, khuyến tài. Hàng năm, Hội khuyến học của xã đều tổ chức biểu dương, khen thưởng động viên các em học sinh có thành tích cao trong học tập và tu dưỡng đạo đức. Từ năm 2006-2009, toàn xã có 266 em thi đỗ vào trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp[1].

Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực. Trạm y tế xã thường xuyên nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, thực hiện hiệu quả các chương trình Quốc gia về y tế, công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm. Từng bước nâng cao, phát huy hiệu quả mạng lưới cán bộ y tế thôn bản, phối hợp tổ chức các chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, năm 2009, có 11.552 lượt người khám chữa bệnh. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng năm 2006 là 20,9%, năm 2009 giảm xuống còn 17,2%. Tỷ suất sinh thô năm 2006 là 1,523%; năm 2009 là 1,35%, giảm bình quân hàng năm là 0,43% (nghị quyết giảm bình quân hàng năm 0,3%).

Công tác dân số, gia đình, trẻ em được thực hiện khá đồng bộ, thường xuyên. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các mục tiêu về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em. Xã đã thành lập 10 câu lạc bộ

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XIX.

"Tăng cường cung cấp thông tin dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho đối tượng vị thành niên và thanh niên". Tổ chức tốt các hoạt động cho thiếu nhi trong dịp hè; tặng quà, trao phần thưởng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi. Từ năm 2006 đến 2009, ngoài các hoạt động đội nhóm và các hội thi tại huyện, xã đã tổ chức hai kỳ hội trại, một kỳ thi "*Tiếng hát hoa phượng đỏ*" cụm, khu vực và một đêm hội trăng rằm. Ngoài kinh phí của Ban tổ chức, các xóm đã vận động nhân dân ủng hộ cho các hoạt động trên được 130 triệu đồng[1].

Công tác thực hiện chính sách xã hội được cấp ủy Đảng quan tâm, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc các Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ *Về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở,* Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg *về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTG ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở,* nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp về thực hiện chương trình xóa nhà dột nát, giảm hộ nghèo, tạo việc làm cho người lao động. Từ năm 2005-2009, xã đã đầu tư xây dựng được 3 nhà tình nghĩa, 2 nhà nhân đạo, 15 nhà theo

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XIX.

Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 20/7/2004 về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bao dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn, 40 nhà theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về *chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*, 38 nhà đại đoàn kết. Các hộ tự "xóa" được 29 nhà dột nát.

Công tác thông tin - tuyên truyền, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì và phát huy tốt các chủ trương, chính sách, các thông tin có liên quan đến nhân dân đều được thông báo kịp thời trên hệ thống cụm loa tại các xóm, tuyên truyền qua các thời kỳ hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các nội dung chương trình giao lưu văn nghệ, hoạt động thể thao được duy trì tổ chức thường xuyên vào các dịp lễ tết, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Hàng năm, tỷ lệ gia đình đạt gia đình văn hóa là 85,35% (vượt 10,53% so với nghị quyết), các cơ quan đạt cơ quan văn hóa là 92,85% (đạt 92,85% so với nghị quyết), các xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa là 34,71% (đạt 53,4% so với nghị quyết). Ngoài ra, xã còn tổ chức được 42 buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng, 45 giải thể thao, 2 đợt giao lưu làng văn hóa tại huyện. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2006 là 19,8%, năm 2009 giảm còn 10,09%, bình quân hàng năm giảm 3,23% (đạt 107,66% so với nghị quyết).

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững, ổn định. Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể đều tập trung chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Ban

Công an xã thực hiện tốt Nghị định số 36/2001/NĐ-CP *Về việc bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị* ngày 10/7/2001. Thường xuyên nắm bắt tình hình, phát hiện kịp thời và phối hợp giải quyết những diễn biến phát sinh, hạn chế những bất ngờ xảy ra về an ninh trật tự. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền. Tuy nhiên, một số hộ liên quan đến giải phóng mặt bằng đòi hỏi chế độ, chính sách đền bù chưa thỏa đáng, làm đơn thư gửi vượt cấp... nên đã ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của địa phương trong những năm 2005-2007.

Tình hình tội phạm và các tệ nạn xã hội vẫn còn những diễn biến phức tạp, số vụ việc trên địa bàn hàng năm giảm không đáng kể. Từ năm 2006-2009, lực lượng công an đã xử lý 33 vụ buôn bán và sử dụng ma túy gồm 37 đối tượng; 7 vụ đánh bạc gồm 27 đối tượng; 1 vụ môi giới mại dâm gồm 2 đối tượng. Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý tại địa phương đến năm 2009 là 92 người (tăng 12 người so với năm 2006) đã được lập hồ sơ quản lý theo Nghị định 163/2003/NQ-CP ngày 19/12/2003 về việc *Quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn*, 12 đối tượng còn lại đã được đưa vào Trung tâm 06 cai nghiện của tỉnh, huyện. Số ca nhiễm HIV (tính đến năm 2009) hiện còn sống là 47 người. Trong 5 năm (từ năm 2005 đến năm 2009), xã đã tổ chức được 62 buổi tuần tra giao thông, lập biên bản 383 trường hợp vi phạm.

Công tác quân sự địa phương được duy trì nghiêm túc theo quy định và chỉ thị, kế hoạch của cơ quan quân

sự cấp trên. Thực hiện tốt chế độ chỉ huy, trực chiến sẵn sàng chiến đấu, khảo sát chất lượng lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân theo pháp luật, thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ huấn luyện dân quân và diễn tập quân sự hàng năm đều đạt kết quả khá, phối hợp tổ chức hướng dẫn lập hồ sơ các đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi kháng chiến, chế độ theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/10/2008 *Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.*

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện tốt. Ngay từ năm 2005, cấp ủy đã xây dựng và ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ, của Ủy ban kiểm tra và chỉ đạo các chi bộ xây dựng quy chế hoạt động và thực hiện việc phân công nhiệm vụ cho từng tập thể, cá nhân. Cụ thể hóa các nghị quyết, các chương trình đề án để tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện.

Công tác chính trị, tư tưởng được Đảng ủy chú trọng. Đảng ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí,* Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 30/7/2007 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) *Về tăng cường công tác, kiểm tra, quản lý của Đảng,* Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành

Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa X) *Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*, các đề án về công tác xây dựng Đảng của Huyện ủy Phú Lương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt đầy đủ chủ trương, Nghị quyết của Đảng, các đề án về phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh. Tổ chức quán triệt Hướng dẫn số 32-HD/BTGTW ngày 11/3/2008 về *Xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống* đối với cán bộ công chức, viên chức. Từ năm 2005 đến 2009, Đảng ủy đã tổ chức cho 753 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập nghị quyết. Kết quả các đợt học tập tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia đạt 85%-90%.

Thực hiện kế hoạch và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" huyện Phú Lương, Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo của xã để xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn để tổ chức, triển khai thực hiện. Tổ chức học tập đầy đủ, nghiêm túc nội dung các chuyên đề hàng năm, hướng dẫn đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập và viết bài thu hoạch, đăng ký nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tổ chức hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thực hiện đề án "nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ", Ban Chấp hành Đảng bộ đã làm tốt công tác quy hoạch cán bộ. Chú trọng công tác chọn cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ cán

bộ. Đội ngũ cán bộ xã đã từng bước đạt chuẩn. Từ năm 2005-2010, số cán bộ học xong đại học và đang theo học đại học là 5 đồng chí; Trung cấp chính trị có 8 đồng chí; Trung cấp chuyên môn đã học và đang theo học có 14 đồng chí. Xã còn cử cán bộ các ban ngành, đoàn thể tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn ngày của huyện, tỉnh để nâng cao trình độ và năng lực công tác. Ngoài ra, Đảng bộ thực hiện chia tách, thành lập mới 3 chi bộ, góp phần củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, sinh hoạt của các chi bộ[1].

Đảng ủy xã quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/1/2008 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X *Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*, Đảng ủy đã đề ra đề án, kế hoạch về "Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ"; Đề án "Xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh"; Đề án "Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn". Công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình về chất lượng hoạt động của các chi bộ và đảng viên được coi trọng. Chế độ sinh hoạt của các chi bộ được duy trì thành nề nếp, chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng cao. Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên đảm bảo về chất

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XIX.

lượng, sát, đúng với thực tế. Bình quân hàng năm (từ năm 2005-2010) có 48,59% chi bộ Đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ Đảng yếu kém.

Công tác phân loại đảng viên được tiến hành hàng năm, qua bình xét, có 95,48% đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ (vượt 0,48% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII), trong đó 81,17% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên được quan tâm, trong 5 năm (2005-2010) đã kết nạp được 73 đảng viên mới (đạt 104,28% so với nghị quyết).

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho các cuộc kiểm tra của Tỉnh ủy, Huyện ủy tại Đảng bộ. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30, 32 Điều lệ Đảng. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo yêu cầu nhiệm vụ. Chất lượng kiểm tra, giám sát từng bước được nâng lên. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã thực hiện 12 cuộc kiểm tra chuyên đề trong đó có: 3 cuộc kiểm tra thực hiện thu - chi tài chính Đảng; 3 cuộc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; 3 cuộc kiểm tra công tác xây dựng hệ thống chính trị, 3 cuộc giám sát tình hình thực hiện chương trình đề án của xã.

Ngoài ra, Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng, Kiểm tra tài chính Đảng ở 25 chi bộ; Kiểm tra 2 chi bộ và 14 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, xóa tên 1 đảng viên và có hình thức kỷ luật 8 đảng viên, trong đó: khiển trách: 3

đảng viên, cảnh cáo: 4 đảng viên, khai trừ: 1 đảng viên, đảng viên thuộc diện Đảng ủy quản lý: 2 đồng chí, chi bộ quản lý: 6 đồng chí.

Hội đồng nhân dân xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tiếp xúc cử tri, chuẩn bị cho các kỳ họp. Đồng thời, nắm bắt những ý kiến phản ánh của nhân dân và giải đáp những vướng mắc của cử tri. Hội đồng nhân dân duy trì tốt chế độ sinh hoạt, đổi mới nội dung giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tại các cơ sở. Mở rộng thành phần tham dự họp tại tổ, qua đó, tăng cường hiệu quả trong công tác giám sát, phát huy tính dân chủ, tổ chức tốt các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đúng luật định. Tổ chức thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, đảm bảo an toàn, kết quả cử tri tham gia đi bầu đạt 98,58%. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đã ra 5 nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ủy ban nhân dân thường xuyên bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết và tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, đề án mới và đề án chuyển tiếp trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Duy trì thường xuyên chế độ giao ban tuần, giao ban tháng, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ trên các lĩnh vực được phân công, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ công

chức. Coi trọng việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Tích cực giải quyết những tồn tại, vướng mắc ở địa phương. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc bộ phận chuyên môn, từng bước khắc phục những yếu kém trong công tác cải cách hành chính và bộ phận tiếp nhận, trả kết quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh địa phương.

Thực hiện Đề án 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về "Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011-2015", xã đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn công tác, nghiệp vụ cho cán bộ, hội viên, đổi mới nội dung chương trình công tác, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền giải quyết những vấn đề nổi cộm ở địa phương. Hướng dẫn thi hành Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện quy chế dân chủ xã, phường, thị trấn.

Mặt trận Tổ quốc cùng các thành viên tổ chức hội nghị toàn thể cử tri, đại diện hộ gia đình, tham gia đóng góp ý kiến cho các chức danh chủ chốt của xã và lấy phiếu tín nhiệm. Kết quả, các chức danh được lấy phiếu tín nhiệm đều đạt tín nhiệm từ 80% trở lên.

Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, vận động cán bộ hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia cuộc

bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, ủng hộ các loại quỹ đạt kết quả tốt. Thường xuyên xây dựng đoàn, hội vững mạnh, tỷ lệ hội viên, đoàn viên tham gia vào tổ chức năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ thu hút hội viên của Hội Cựu chiến binh đạt 95%, Hội Nông dân đạt 87%, Hội Phụ nữ là 75%, Đoàn Thanh niên là 73,4%.

Các tổ chức xã hội hàng năm đều hoạt động thiết thực, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ngày 15/5/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2010-2015) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010 và đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đại hội dự báo: Bước sang giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cổ Lũng có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn, thử thách như: Tác động kéo dài của suy thoái kinh tế thế giới dẫn đến nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn trong quá trình hội nhập và phát triển, giá cả thị trường không ổn định; mặt trái của nền kinh tế thị trường và những tệ nạn xã hội tác động đến tư tưởng, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân; thiên tai và thời tiết có những thay đổi và diễn biến khó lường, dịch bệnh ở người và gia súc tiếp tục xảy ra.

Đại hội đã thống nhất mục tiêu tổng quát giai đoạn 2010-2015 là: "Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến

đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khai thác mọi nguồn lực để Cổ Lũng phát triển vững chắc trên con đường xây dựng nông thôn mới"[1]. Tiếp tục phát triển kinh tế với thế mạnh là cây lúa, cây chè và cây lâm nghiệp là mũi nhọn. Đẩy mạnh việc cải cách hành chính, củng cố và giữ vững quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Để đạt được những mục tiêu cụ thể đặt ra, Đại hội đề ra phương hướng chung cho nhiệm kỳ tới là: Phát huy truyền thống của địa phương, với những kết quả đã đạt được, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, khai thác có hiệu quả những tiềm năng, thế mạnh về đất đai và nguồn nhân lực. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Trọng tâm là chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng đa dạng hóa nền kinh tế, tăng trưởng kinh tế bền vững gắn liền với ổn định xã hội, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa xã hội, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tích cực thực hiện cuộc vận động: "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới...

---

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XX.

Một số mục tiêu chủ yếu được Đại hội đề ra là: Giá trị sản xuất ngành nông - lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân hàng năm 6%. Sản lượng cây có hạt đến năm 2015 đạt ổn định 4.200 tấn. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng hàng năm 20%. Thu nhập bình quân theo đầu người đến năm 2015 đạt 18 triệu đồng. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3%, giảm tỷ lệ sinh thô bình quân hàng năm 3‰, kết nạp đảng viên mới tăng 3% so với tổng số đảng viên, 95% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, phấn đấu 80% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu, kém.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 17 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Vũ Việt Cường được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Bá Bình được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Ánh được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Từ ngày 12 đến ngày 19/1/2011, Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI được tổ chức. Đại hội đã định hướng cho toàn Đảng, toàn dân ta tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đến ngày 16/1/2012, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ra Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng

Đảng hiện nay". Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng; có tác động thúc đẩy đất nước vượt qua khó khăn, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố thêm niềm tin trong Đảng và nhân dân.

Ngày 22/5/2011, đông đảo cử tri xã Cổ Lũng phấn khởi, hăng hái đi bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2011-2016. Tháng 6/2011, trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Vũ Việt Cường giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trình Thanh Phong giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Ánh giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Đình Tâm và đồng chí Vũ Văn Cử là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong 5 năm (2010-2015), mặc dù xã còn gặp nhiều khó khăn do kinh tế thế giới suy thoái ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất, kinh doanh của nhân dân. Cổ Lũng lại là xã có địa bàn rộng, số hộ sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, nguồn thu nhập chính của nhân dân chủ yếu từ nông nghiệp, số hộ có mức sống trung bình thấp còn nhiều. Thêm vào đó, giá vật tư tăng cao, giá thức ăn chăn nuôi không ổn định và có chiều hướng tăng, tình hình thời tiết, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ và các tiêu chí mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và điều hành của chính quyền, tình hình về

phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị đã có những bước phát triển đáng kể. Kết cấu hạ tầng từng bước được quan tâm đầu tư, đời sống của đại bộ phận quần chúng nhân dân không ngừng được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo, hệ thống chính trị từ xã đến các xóm không ngừng được củng cố, kiện toàn.

Năm 2011, thực hiện Quyết định số 800 - QĐ/TTg, ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020", xã Cổ Lũng được chọn là 1 trong 5 xã điểm xây dựng nông thôn mới của huyện Phú Lương. Đây là tiền đề thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã phát huy và quyết tâm thi đua phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX.

Ngay trong năm 2011, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo công tác kiểm tra, rà soát thực tế, định hướng xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tổng thể, tổ chức công bố Quyết định phê duyệt Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Cổ Lũng giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Đồng thời, Đảng ủy cũng lãnh đạo việc xây dựng các đề án làm cơ sở để tổ chức thực hiện, nhằm tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, từng bước nâng cao thu nhập cho người dân, đồng thời góp phần hoàn thành một số tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện, xã đã nhận được sự quan tâm, nhiệt tình vào cuộc của cán bộ,

đảng viên và nhân dân các xóm. Phong trào huy động nguồn lực xây dựng đường giao thông nông thôn, chỉnh trang nhà cửa, công trình phụ, đóng góp sức người, tiền của, hiến đất làm đường giao thông nông thôn ở các xóm đã thực sự trở thành phong trào thi đua, nhiều gương tốt, sáng kiến hay đã được vận dụng vào thực tiễn của từng xóm, bước đầu thu được những kết quả đáng khích lệ. Điển hình trong phong trào này là cán bộ, nhân dân các xóm Bờ Đậu, Bá Sơn, Đồng Sang, Làng Phan, Đường Goòng... đã hiến 4.730m^2 đất để làm đường giao thông. Trong tổng số 5,5km đường liên xóm cứng hóa trị giá trên 7,1 tỷ đồng có 2,4 tỷ đồng của nhân dân đóng góp[1].

Thực hiện mục tiêu từng bước xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, công tác chuẩn bị và huy động các nguồn lực trên địa bàn luôn được chủ động và quan tâm đúng mức, tạo thuận lợi cho việc thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Trong nửa nhiệm kỳ từ năm 2010-2013, xã đã xây dựng nhà hiệu bộ trường mầm non, nhà văn hóa xóm Cây Lán, nhà làm việc một cửa, sân, tường rào trụ sở làm việc của xã, công trình đập xóm Bá Sơn, đường bê tông giao thông các xóm Bờ Đậu, Bá Sơn, Đồng Sang, Đường Goòng, Cây Cài, Làng Phan được trên 6km; xây mới thay thế đường điện sinh hoạt theo dự án REII (Dự án năng lượng nông thôn) với tổng số vốn trên 19 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng

1. Trích Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015-2020.

góp đối ứng theo tỷ lệ quy định. Đến năm 2012, toàn bộ mạng lưới điện hạ thế đến các hộ dân đã được cải tạo và nâng cấp, đưa vào sử dụng, góp phần hoàn thành tiêu chí về điện, trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào thi đua sâu rộng trong toàn xã, diện mạo nông thôn Cổ Lũng đã có nhiều đổi mới. Trong 4 năm (2011-2015), xã đã hoàn thành 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và đã về đích, đạt xã Nông thôn mới năm 2014.

Tính đến tháng 12/2014, xã có nhiều công trình xây dựng đã hoàn thành gồm: đường bê tông Dọc Cọ, đường Cây Thị, đường Bờ Đậu, đường Tân Long, đường Làng Ngói, đường Làng Đông, đường Cổng Đồn, đường Bãi Nha 1, đường Bãi Nha 2, đường Làng Phan, công trình thu gom rác thải, nhà văn hóa xóm, đường Cây Thị kéo dài, công trình tràn hồ Bá Sơn, kênh Trạm bơm cấp II, nâng cấp trạm Y tế. Sau khi nâng cấp, trạm Y tế xã đã hoàn thiện 2 tầng (12 phòng) khang trang với đầy đủ các phòng chức năng; được đầu tư mua sắm máy siêu âm, máy điện tim, châm cứu... đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn xã. Trạm biên chế 7 cán bộ, trong đó có 1 bác sỹ, 2 y sỹ đa khoa, 1 y sỹ cổ truyền, 1 nữ hộ sinh và 1 cán bộ dân số. Đến năm 2015, trường Mầm non xã cũng được khánh thành nhà 2 tầng 8 phòng học với tổng mức đầu tư 4,9 tỷ đồng. Như vậy, bên cạnh trụ sở làm việc của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân là nhà 2 tầng kiên cố, gồm 20 phòng làm việc, và một nhà đa năng; Trường cấp I, cấp II đều được kiên

cố hóa nhà 2 tầng thì đến năm 2015, cơ sở hạ tầng của xã đã tương đối hoàn thiện.

Tính chung từ năm 2010-2014, xã đã lập dự toán 34 công trình. Tổng số vốn được phê duyệt là 26.508.721.286 đồng; đã thanh toán 9.290.030.000 đồng (vốn ngân sách 7.316.930.000; vốn nhân dân 1.973.100.000 đồng; còn nợ 17.218.718.026 đồng).

Cùng với việc xây dựng đường giao thông nông thôn, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân, từng bước chuyển đổi đưa cơ cấu giống, cây trồng chất lượng cao vào đồng ruộng. Các khu ruộng có điều kiện để thâm canh tăng vụ đều được đưa vào chương trình ô mẫu để khảo nghiệm và nhân rộng. Trong 5 năm (2010-2015), xã đã tổ chức được 79 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kĩ thuật cho 4.158 lượt người, triển khai các mô hình ô mẫu giống lúa chất lượng cao với tổng diện tích thực hiện là 150,3ha. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác khuyến nông, khuyến lâm được chú trọng. Tỷ lệ diện tích lúa lai được đưa vào sản xuất, năm sau cao hơn năm trước, đến năm 2013 diện tích lúa lai đạt 27,7%. Việc sản xuất tập trung sử dụng cùng một loại giống lúa, cùng áp dụng một biện pháp canh tác, mô hình "cánh đồng một giống" được triển khai trong vụ xuân năm 2013 tại xóm Làng Phan đã đem lại hiệu quả rõ rệt, từng bước làm thay đổi tập quán canh tác của người dân, mở ra hướng sản xuất lúa hàng hóa tập trung, từ đó tạo ra bước đột phá trong nông nghiệp của địa phương.

Đến năm 2015, đã có 5 xóm (Làng Phan, Cây Thị, Làng Đông, Làng Ngói, Bá Sơn) áp dụng mô hình cánh đồng một giống với diện tích 35ha.

Diện tích ngô soi bãi cũng được bà con nông dân quan tâm, thường xuyên duy trì tốt công tác phối hợp với trạm vật tư nông nghiệp, trung tâm khuyến nông huyện Phú Lương, phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn để nhận cung ứng vật tư bằng hình thức vay trả chậm trên 400 tấn các loại và 5.326kg giống lúa cho bà con nông dân.

Hàng năm, diện tích trồng chè cành và diện tích chè thâm canh đều được mở rộng, số hộ chế biến chè khô và tiêu thụ chè ngày càng tăng, chất lượng chè từng bước được khẳng định. Trong 5 năm, nhân dân đã trồng mới và trồng thay thế được 75,32ha, tăng 55,32ha so với nghị quyết, sản lượng chè búp tươi đến năm 2014 đạt 1.385 tấn; xã tổ chức 2 lớp sơ cấp về kỹ thuật trồng, chăm sóc, chế biến chè an toàn cho trên 60 học viên tại xã và xóm Làng Phan.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, xã tăng cường chỉ đạo các cơ sở hướng dẫn hộ chăn nuôi thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch cho đàn gia súc, gia cầm, vật nuôi. Hàng năm, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã đều chỉ đạo triển khai tổ chức tiêm phòng và cấp thuốc khử trùng tiêu độc khu chăn nuôi tập trung và chuồng trại hộ gia đình nhằm đảm bảo an toàn về phòng dịch. Vì vậy, trong 5 năm (2010-2015) trên địa bàn không có dịch bệnh nghiêm trọng bùng phát xảy ra. Kết quả tiêm phòng hàng năm đều đạt trên 90%. Năm 2015, trên địa bàn xã có 4

trang trại gà và 6 trang trại lợn, trang trại lớn nhất là 1.200 con, trang trại gà có 11.000 con. Tổng đàn gia súc 9.929 con, gia cầm 5.530.000 con. Nghề nuôi trồng thủy sản đã có những bước phát triển tốt, hàng năm cung cấp ra thị trường trong và ngoài tỉnh trên 40 tấn cá giống các loại[1].

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tiếp tục được duy trì ổn định như: sửa chữa, đóng mới thùng xe ô tô, gò hàn cơ khí, chế biến đồ khô, làng nghề bánh chưng Bờ Đậu, sản xuất gạch silicat, ngói xi măng, đồng thời tăng cường các hoạt động khuyến công, hỗ trợ xây dựng và phát triển các cơ sở hiện có. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp hàng năm tăng 20%. Hoạt động của Hợp tác xã dịch vụ kinh doanh tổng hợp tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Xã đã nâng cấp hoàn chỉnh 49,86km lưới điện hạ thế, thay thế 2.369 công tơ mới cho từng hộ, đảm bảo cho việc cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt được an toàn, với tổng kinh phí 14,723 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ được cung cấp điện đảm bảo chất lượng đạt 100%.

Công tác giáo dục phổ thông tiếp tục phát huy tốt, chất lượng giáo dục, đào tạo của các trường tiếp tục được nâng lên. Năm học 2013-2014, nhiều học sinh giỏi của xã đã tham dự các kì thi học sinh giỏi tỉnh, học sinh giỏi huyện trong đó đã có 62 giải huyện và 4 giải tỉnh. Năm

1. Trích Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015-2020.

2015, xã có 3/4 trường đạt chuẩn quốc gia; xã đã được công nhận phổ cập giáo dục mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở.

Công tác khuyến học, khuyến tài tiếp tục được quan tâm. Toàn xã có 22 chi hội khuyến học với 2.594 hội viên, trong đó có 18 chi hội xóm và 4 chi hội nhà trường. Có 2 dòng họ đã thành lập quỹ khuyến học là họ Phạm và họ Đỗ. Tổng số tiền quỹ khuyến học năm 2014 được các chi hội vận động thu được 66.143.000 đồng, tổ chức khen thưởng cho các học sinh có thành tích học tập là 1.215 học sinh, số tiền khen thưởng là 32.875.000 đồng.

Năm 2014, Trung tâm học tập cộng đồng của xã đã phối hợp với Trung tâm Dạy nghề thanh niên (Tỉnh Đoàn Thái Nguyên) và trường dạy nghề mở 2 lớp sơ cấp kỹ thuật cho bà con nông dân về sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi và kỹ thuật xây dựng cho 61 học viên, 1 lớp tin học văn phòng cho 18 học viên. Từ năm 2010 đến năm 2015, Trung tâm học tập cộng đồng đã tổ chức được 45 lớp cho 2.952 lượt học viên về kỹ thuật trồng cây ăn quả, tin học văn phòng, tập huấn khoa học kỹ thuật về chăm sóc cây hoa màu, canh tác lúa[1]... Đồng thời, phát động "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời" có 50 người tham gia, phối hợp tuyên truyền hưởng ứng năm an toàn giao thông cho trên 500 lượt người tham gia, 1 lễ phát động

1. Trích Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015-2020.

phong trào "Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, bảo vệ an ninh Tổ quốc" có 200 người tham gia.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh luôn được trạm y tế xã quan tâm triển khai kịp thời. Hàng năm, trạm đều phối hợp với các cơ sở tổ chức cho trẻ em từ 6 tháng đến 36 tháng tuổi uống Vitamin A đạt 100%, từng bước nâng cao phát huy hiệu quả mạng lưới cán bộ y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, năm 2015 tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng toàn xã giảm xuống còn 13,5% (năm 2010 là 17,2%). Từ năm 2010-2015, trạm đã khám chữa bệnh cho 53.749 lượt người, giám sát dịch bệnh, tuyên truyền 23 cuộc về phòng chống dịch sởi, H5N1, H7N9 và 8 cuộc về phòng chống dịch bệnh mùa hè cho 1.856 lượt người nghe.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm. Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tổ chức vận động nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng gia đình nghèo đông con thực hiện tốt các biện pháp kế hoạch hóa, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số. Từ đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2014 giảm 1,2%. Với những cố gắng trong công tác y tế, xã Cổ Lũng đã đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2.

Trong việc thực hiện chương trình giảm hộ nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện các chính sách xã hội tại địa phương, Đảng ủy đã có nhiều cố gắng. Năm 2011, xã đã thực hiện tốt cuộc tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo

giai đoạn 2011-2015, trong tổng số 2.426 hộ, xã có 186 hộ nghèo (7,7%), 70 hộ cận nghèo (2,9%). Năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã là 10,09%, cận nghèo 4,76%. Đến đầu năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo còn 3,16%, cận nghèo 1,58%, xã có 195 hộ thoát nghèo. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên chiếm 92,6%.

Năm 2014, xã đã thăm tặng quà các đối tượng khó khăn trên địa bàn xã được 275 suất quà với tổng trị giá 65.100.000 đồng. Trợ cấp gạo cho 18 hộ nghèo (60 khẩu) trị giá 9.900.000 đồng. Tiến hành tổng rà soát thực hiện chính sách với người có công là 199 người. Trong 5 năm, xã đã vận động quỹ "Vì người nghèo" được 123.804.000 đồng, đã xóa 17 nhà dột nát và 48 nhà theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ *Về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*, hỗ trợ xây nhà đại đoàn kết và nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ *Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.*

Trong nhiệm kỳ, công tác quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững. Năm 2014, Ban chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho Đảng ủy xây dựng 2 Nghị quyết (Nghị quyết lãnh đạo năm 2014, Nghị quyết lãnh đạo công tác huấn luyện), duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp thực hiện tốt công tác tuần tra canh gác giữ gìn an ninh trật tự - an toàn xã hội trong các ngày lễ tết. Bảo quản tốt trang bị vũ khí, thực hành huấn luyện cho 115 đồng chí, khám tuyển quân 2 đợt cho 139 thanh niên. Ban công an xã thực hiện nghiêm túc Nghị định số 36/

CP, QĐ-95 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo nổ, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại 5 xóm, phát 415 phiếu thu về 313 phiếu. Các vụ vi phạm giao thông, đánh bạc, trộm cắp, buôn bán tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện đều được xử lý nghiêm.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Năm 2014, Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc, Đại hội Người cao tuổi, Đại hội Liên hiệp thanh niên nhiệm kỳ 2014-2019. Tổ chức hội nghị nghiên cứu quán triệt kết luận nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) cho cán bộ, đảng viên. Đề nghị công nhận chính thức cho 5 đồng chí và kết nạp 6 đảng viên mới, tổ chức lễ trao tặng huy hiệu Đảng đợt 3/2 và đợt 19/5 cho 7 đồng chí.

Từ năm 2011 đến năm 2015, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập chuyên đề *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn xã, Nghị quyết số 12-NQ/TW (Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* và thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW và Đề án số 09-ĐA/TU về tiếp tục đẩy mạnh việc "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", tổ chức hội nghị tuyên truyền phản đối việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương - 981 trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam.

Công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng luôn được Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quan tâm, xây dựng được chương trình, kế hoạch kiểm tra. Hàng năm, Đảng ủy đều cử một số đồng chí đi tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời cũng thi hành kỷ luật đối với những đồng chí vi phạm Điều lệ Đảng. Trong đó, riêng năm 2014, Đảng ủy đã phê bình 1 đồng chí, khiển trách 2 đồng chí, đề nghị khai trừ 1 đồng chí.

Đảng bộ cũng quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Đề án số 01-ĐA/HU của Huyện ủy về "xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh giai đoạn 2011-2015", Đề án "Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011-2015.

Hội đồng nhân dân phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tiếp xúc cử tri đồng thời tổ chức kỳ họp thứ 7 và kỳ họp thứ 8, tổ chức giám sát về thu - chi tài chính tại 4 trường học. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, kiểm tra đôn đốc công tác gieo trồng và thu hoạch vụ xuân năm 2014, thực hiện kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể chính trị xã hội của xã tuyên truyền vận động nhân dân gieo cấy vụ chiêm xuân, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 406-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ ra ngày 8/8/1994 *về cấm sản xuất, buôn*

bán và đốt pháo. Phối hợp tổ chức đi thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách và hộ nghèo, khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán. Tổ chức khánh thành một nhà đại đoàn kết tổng trị giá 51.300.000 đồng, xây dựng mô hình điểm công tác Mặt trận năm 2014, chọn 2 mô hình điểm cấp huyện. Tháng 5/2014, nhân dân hiến đất làm đường bê tông xóm được 6.925m^2 đất các loại.

Đoàn Thanh niên phát động đoàn viên hưởng ứng chiến dịch thanh niên tình nguyện mùa đông năm 2014, thăm hỏi và tặng quà cho 6 trẻ em đặc biệt khó khăn, phối hợp với Viện kiểm sát huyện Phú Lương tặng 4 suất quà cho gia đình chính sách tổng trị giá 1.400.000 đồng, phối hợp Hội Phụ nữ xã tổ chức tốt hội thi "tiếng hát ru", mở một lớp tìm hiểu về đoàn cho 18 đội viên ưu tú, tín chấp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương cho đoàn viên thanh niên vay vốn ưu đãi với tổng số vốn là 1.018.000.000 đồng. Đoàn xã đã giới thiệu 4 đoàn viên ưu tú cho Đảng, tổ chức thành công Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên xã nhiệm kỳ 2014-2019, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới: trồng 700 cây keo tại vườn cây thanh niên, 100 cây keo tại trường trung học cơ sở, 50 cây keo tại trường tiểu học 1, vận động đoàn viên ủng hộ xây dựng tuyến đường "thắp sáng làng quê".

Hội Nông dân vận động hội viên thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tín chấp cho hội viên vay vật tư trả chậm được 42 tấn phân các loại. Phối hợp ngân hàng chính sách xã hội huyện triển khai vay vốn nước sạch, vệ sinh môi trường

có tổng dư nợ là 2.314.600.000 đồng cho 7 tổ vay. Cho hội viên vay quỹ hỗ trợ nông dân là 300.000.000 đồng. Tổ chức tập huấn về sử dụng phân bón và chăm sóc bảo vệ thực vật được 12 lớp cho 912 hội viên, phát động phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi" có 274 hộ gia đình hội viên đăng ký. Vận động hội viên ủng hộ xóa mái nhà dột nát được 1.262.000 đồng. Tổng quỹ hội hiện có 146.818.600 đồng. Kết nạp mới được 32 hội viên nâng tổng số hội viên lên 1.318, số hội viên được cấp thẻ là 1.158 hội viên.

Hội Phụ nữ triển khai tới 100% chi hội đăng ký thực hiện "gia đình 4 chuẩn mực", "gia đình 5 không 3 sạch", kết quả bình xét 6 tháng đầu năm có 1.464/1.754 cán bộ hội viên đạt 8/8 tiêu chí, triển khai vay vốn nước sạch, vốn học sinh sinh viên với số dư nợ là 5.636.200.000 đồng cho 418 lượt hộ vay. Tổ chức khởi công xây dựng 1 nhà mái ấm tình thương. Vận động ủng hộ quỹ phụ nữ nghèo và trẻ em nghèo được 8.660.000 đồng. Hội tổ chức cho cán bộ, hội viên đi thăm quan học tập tại xã Đồng Liên huyện Phú Bình. Hội phát động triển khai thực hiện gắn biển đoạn đường tự quản của 10 chi hội điểm. Hội cử 6 hội viên đi tập huấn nghiệp vụ công tác hội, kết nạp mới 65 hội viên nâng tổng số hội viên lên 1.759 sinh hoạt thường xuyên.

Hội Cựu chiến binh phối hợp Ban chỉ huy quân sự xã rà soát các đối tượng được hưởng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 "Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau

ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc" được 232 trường hợp. Hội kết nạp mới 4 hội viên nâng tổng số hội viên lên 446 đồng chí, trong đó có 113 đồng chí đảng viên, 333 quần chúng.

Hội Người Cao tuổi, Cựu Giáo chức, Cựu Thanh niên xung phong, Chữ Thập đỏ, Nạn nhân chất độc màu da cam, Khuyến học... thường xuyên kiện toàn tổ chức hội, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ làm công tác hội, tuyên truyền vận động hội viên và nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định địa phương, tích cực xây dựng tổ chức hội, kết nạp được hội viên mới.

Từ ngày 11 đến ngày 12/6/2015, Đảng bộ xã Cổ Lũng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015-2020), với sự tham dự của 169 đại biểu. Chủ đề của Đại hội khóa XX là: "Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, nâng cao chất lượng hiệu quả các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới"[1]. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới.

Một số chỉ tiêu chủ yếu được Đại hội đề ra là: Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân

1. Trích Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng khóa XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015-2020).

hàng năm 6%. Sản lượng lương thực cây có hạt đến năm 2020 duy trì ổn định 4.200 tấn. Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp đạt 90 triệu đồng/ha. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng hàng năm 15% trở lên. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 35 triệu đồng trở lên. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi đến năm 2020 còn dưới 12%. Hàng năm có 100% hộ gia đình, xóm, cơ quan đăng ký và có 85% hộ gia đình, 75% xóm, 100% cơ quan đạt văn hóa, 100% số xóm đến năm 2020 có nhà văn hóa đạt tiêu chuẩn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Vũ Việt Cường được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đình Tâm được bầu giữ chức Phó Bí thư - Thường trực Đảng ủy, đồng chí Vũ Văn Cương được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phụ trách chính quyền.

Năm 2016, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã Cổ Lũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể.

Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản đạt 82,95 tỷ đồng, sản lượng lương thực cây có hạt đạt 4.016,8 tấn, sản lượng thịt hơi các loại đạt 1.182 tấn, sản lượng chè búp tươi đạt 1.350 tấn. Năm 2016, diện tích trồng chè mới và trồng lại đạt 9,5ha, diện tích trồng rừng đạt 6ha.

Trong năm 2016, các chương trình giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo được thực hiện có hiệu quả. Xã đã tạo việc làm mới cho 194 người, xuất khẩu lao

động 24 người (đạt 300% so với kế hoạch của huyện, xã). Tỷ lệ hộ nghèo trong xã giảm còn 0,48%.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được triển khai tích cực. Đến năm 2016, xã cũng đã nâng số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh lên 98,7%, số trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 13,4%.

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Năm 2016, toàn xã có 91,4% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 88,9% xóm bản đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa và 71,4% cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn hóa.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, vận động quần chúng có nhiều đổi mới, trong đó, chú trọng việc nâng cao chất lượng.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được thực hiện tốt. Đảng ủy thường xuyên thông tin tuyên truyền về các ngày kỷ niệm, ngày lễ trọng đại của đất nước, tuyên truyền về cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Đồng thời, tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, hướng dẫn các chi bộ triển khai thực hiện các chuyên đề "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" năm 2016. Qua đó, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng lên, góp phần thúc đẩy công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ

quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh; phòng chống suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Năm 2016, Đảng ủy đã cử 18 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng, làm thủ tục chuyển đảng chính thức cho 5 đảng viên dự bị, kết nạp 10 đảng viên, nâng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tính đến ngày 30/12/2016 là 409 đồng chí.

Trong công tác xây dựng, củng cố chính quyền, ngày 22/5/2016, xã đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021. Kết quả, có 31 đại biểu ưu tú được bầu Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Dương Công Đức giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Quý Hùng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; tích cực phối hợp tuyên truyền các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của xã. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và các tổ chức thành viên của Mặt trận đã triển khai tốt công tác xây dựng tổ chức và phát triển hội viên, đoàn viên. Năm 2016, các đoàn thể đã phát triển được tổng số 57 hội viên, đoàn viên. Kết quả, bình xét cuối năm các đoàn thể đều đạt vững mạnh và vững mạnh xuất sắc.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XX, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cổ Lũng nhận thức rất rõ rằng bên cạnh thời cơ, thuận lợi, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nhưng với sự nhạy bén và quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân xã Cổ Lũng tăng cường đoàn kết, nỗ lực thi đua, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, phấn đấu xây dựng xã vững về chính trị, mạnh về kinh tế quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn dài nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Cổ Lũng chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, công bằng, dân chủ và văn minh hơn.

Các đại biểu tham dự hội thi Bí thư Chi bộ giỏi xã Cổ Lũng năm 2002

Các đại biểu tham dự lễ thành lập Chi bộ Đảng cơ quan xã Cổ Lũng tháng 3/2008

Lãnh đạo Đảng ủy trao tặng giấy khen cho các cá nhân, tập thể xuất sắc tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc xã Cổ Lũng khóa V (nhiệm kỳ 2008-2013)

Xã Cổ Lũng đón Bằng Công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2015

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng
(nhiệm kỳ 2000-2005)

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng
(nhiệm kỳ 2005-2010)

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng
(nhiệm kỳ 2010-2015)

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng
(nhiệm kỳ 2015-2020)

Hội thảo Khoa học "Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Lũng (1946-2016)"

Năm 2015

Các đại biểu tham dự Hội thảo khoa học "Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Lũng (1946-2016)" chụp ảnh lưu niệm

Năm 2015

KẾT LUẬN

Giữa năm 1946, các đồng chí Quảng Hiền và Nguyễn Đại Hải được Ban Cán sự Đảng huyện Phú Lương phân công về xóm Cây Thị (xã Cổ Lũng) hoạt động tuyên truyền, gây dựng cơ sở Đảng. Tháng 11/1946, Chi bộ xã Cổ Lũng được thành lập, đảng viên gồm các đồng chí: Hoàng Văn Quán, Trọng Thủy, Lê Minh Ngọc, Chu Bình Thanh[1]. Đồng chí Chu Bình Thanh được chỉ định làm Phó Bí thư quyền Bí thư Chi bộ[2]. Từ đó đến năm 2016, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, tổ chức cơ sở Đảng xã Cổ Lũng (từ tháng 11/1946 là Chi bộ và từ ngày 18/1/1963 là Đảng bộ) đã trải qua 70 năm vừa xây dựng, vừa lãnh đạo cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, góp phần vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ngày nay.

---

1. Tài liệu địa phương cung cấp ngày 15/7/2013.
2. Trích Sơ yếu lí lịch của đồng chí Chu Bình Thanh.

Ngay từ khi mới ra đời (tháng 11/1946), chỉ với 4 đảng viên, Chi bộ xã Cổ Lũng đã lãnh đạo nhân dân trong xã bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp chống thực dân Pháp xâm lược khi chúng mở các chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 và Phô-cơ (Chó Biển) năm 1950 tấn công quân sự quy mô lớn lên Căn cứ địa Kháng chiến Việt Bắc. Trải qua lò lửa chiến tranh cách mạng, đội ngũ cán bộ, đảng viên Chi bộ xã đã được rèn luyện và trưởng thành, lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất đảm bảo đời sống và huy động sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, góp phần vào chiến thắng Điện Biên lịch sử "*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*", buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương vào ngày 21/7/1954.

Trải qua 21 năm (1954-1975) kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp là Huyện ủy Phú Lương, Chi bộ xã Cổ Lũng (từ tháng 1/1963 là Đảng bộ) đã lãnh đạo nhân dân trong xã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, bước vào xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội và trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đảng bộ đã tổ chức, động viên, hướng dẫn quân và dân trong xã vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, dân quân Cổ Lũng đã góp phần cùng nhân dân trong huyện bắn rơi máy bay Mỹ, bảo vệ vùng trời quê hương; chi viện nhân tài, vật lực cho cách mạng miền Nam, góp phần vào thắng lợi vĩ đại mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Bước vào thời kỳ mới, nhân dân Cổ Lũng cùng với nhân dân cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh việc tập trung lãnh đạo nhân dân tiếp tục khắc phục hậu quả sau chiến tranh, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua những khắc nghiệt của khủng hoảng kinh tế - xã hội cuối những năm 70 và đầu những năm 80 của thế kỷ XX; đồng thời, động viên nhân dân tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đường lối đó đã được bổ sung và phát triển qua các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp tích cực để tổ chức lại sản xuất, từng bước hoàn thiện cơ chế mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, cùng với cả nước nhanh chóng thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, hòa nhập và thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Những kết quả đạt được trong 30 năm đổi mới (1986-2016) là kết quả của sự đoàn kết, thống nhất ý chí tự lực, tự cường, sự phấn đấu vươn lên không biết mệt mỏi của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể chính trị và nhân dân

xã Cổ Lũng, đưa xã nhà tiến lên một bước mới khá toàn diện và vững chắc, diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Từ quá trình lãnh đạo cách mạng ở địa phương, với những thành công và chưa thành công, Đảng bộ Cổ Lũng đúc kết một số bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, nắm vững quan điểm, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, gắn triển khai nghị quyết với chương trình hành động cụ thể nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của địa phương, Đảng bộ Cổ Lũng đặc biệt coi trọng kinh nghiệm này. Bởi vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng một cách sáng tạo, phù hợp với từng điều kiện cụ thể sẽ giúp cho việc chủ động đề ra những nghị quyết, cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trong những năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, vận dụng khoán sản phẩm một cách sáng tạo trong nông nghiệp, làm thủy lợi, cải tạo giống... Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ luôn nhanh nhạy và chủ động nắm bắt những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng và chỉ đạo các phong trào ở địa phương. Từ trong phong trào đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu

của tập thể và cá nhân, biết vận dụng sáng tạo những quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng để làm ăn có hiệu quả, tạo ra những mô hình mới, làm gương cho nhân dân trong xã học tập, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Hai là, xây dựng Đảng bộ ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, thật sự là hạt nhân lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương.

Đây là bài học kinh nghiệm được thực tiễn khẳng định trong 70 năm hoạt động và trưởng thành của Đảng bộ Cổ Lũng với trọng trách là tổ chức lãnh đạo và thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương. Dù phải trải qua những khó khăn, thử thách, đầy hy sinh gian khổ trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, Đảng bộ luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào đường lối của Đảng, chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ sức lãnh đạo nhân dân đứng lên làm cách mạng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó còn là những năm tháng Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã bền bỉ đấu tranh, kiên cường vượt qua khó khăn, chống lại đói nghèo, lạc hậu; chống lại thiên tai địch họa, đưa xã Cổ Lũng thực sự vươn lên trở thành một địa phương có nền kinh tế - xã hội phát triển, đã và đang vững bước tiến lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Trong mỗi chặng đường đó, Đảng bộ

từng bước trưởng thành lớn mạnh, từ Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập (năm 1946) đến năm 2016, Đảng bộ xã Cổ Lũng đã trưởng thành lớn mạnh với 409 đảng viên sinh hoạt ở 25 chi bộ, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã tiến lên giành những thành tựu mới đẩy mạnh sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Ba là, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức, Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương, chính sách và chính quyền thực hiện.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển các phong trào cách mạng.

Truyền thống yêu nước và đoàn kết được thể hiện rõ nét trong các phong trào cách mạng ở Cổ Lũng. Phải khẳng định rằng Đảng bộ Cổ Lũng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng với đường lối đúng đắn đã luôn khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết vốn có của nhân dân, tập hợp rộng rãi lực lượng quần chúng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ đứng lên làm cách mạng. Do vậy, Đảng bộ đã giữ vững được vai trò lãnh đạo trong các giai đoạn và nhờ có sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết mà Đảng bộ và nhân dân Cổ Lũng đã vượt qua được bao khó khăn, thử thách giành được những thành tựu to lớn.

Phát huy truyền thống yêu nước, trong những năm kháng chiến, hàng trăm người con của Cổ Lũng đã hăng hái lên đường tòng quân giết giặc, cứu nước; hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được nhân dân đóng góp chuyển ra chiến trường và cao hơn nữa là biết bao người con của Cổ Lũng đã không tiếc tuổi thanh xuân, dũng cảm chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Trong lao động sản xuất xây dựng quê hương, tinh thần yêu nước và đoàn kết của người dân Cổ Lũng đã trở thành nguồn lực vô tận, có sức mạnh to lớn, đưa phong trào cách mạng tiến lên. Cũng chính từ sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết sâu sắc đã tạo cho Đảng bộ, quân và dân Cổ Lũng một ý chí không ngừng vươn lên, xây dựng

kết cấu hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, nước sạch, môi trường, kiên cố hóa kênh mương, xây dựng hệ thống thủy nông, thủy lợi và nhiều công trình khác, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Từ sức mạnh của lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết đã xây đắp mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và dân, Đảng vì dân, dân tin Đảng, đoàn kết một lòng phấn đấu vươn lên giành những thắng lợi rất đáng tự hào. Đây là bài học có giá trị to lớn đối với Cổ Lũng trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng quê hương Cổ Lũng ngày càng giàu đẹp, văn minh.

PHỤ LỤC

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG QUA CÁC THỜI KỲ

Chu Bình Thanh
(1946 - 1948)*
(1962 - 1967)

Dương Tân Nguyên
(1948 - 1950)
(1953 - 1954)

Hoàng Quý Long
(1950 - 1952)

Nguyễn Văn Bài
(1952 - 1953)

Đỗ Ngọc Giao
(1954 - 1958)

Tạ Văn Cát
(1958 - 1959)

Thái Đức Thiều
(1959 - 1960)

Hoàng Trọng Thủy
(1960 - 1961)

*. Thời gian công tác giữ chức vụ

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG QUA CÁC THỜI KỲ

Hoàng Văn Báo
(1967 - 2/1971)

Trương Sơn
(3/1971- 1979)

Nguyễn Đình Tuyến
(1979 - 1987)

Nguyễn Mạnh Chiến
(1987 - 1991)

Nguyễn Hữu Luật
(1991 - 1993)

Nguyễn Quốc Huy
(1993 - 1996)

Lưu Tiến Chung
(1996 - 2005)

Vũ Việt Cường
(Từ năm 2005)[1]

[1]. Thời gian giữ chức vụ được cập nhật đến thời điểm xuất bản cuốn sách, năm 2018.

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBKCHC, UBND XÃ CỔ LŨNG QUA CÁC THỜI KỲ

Chu Bình Long
(1945 - 1946)

Nguyễn Đức Thịnh
(1947)

Dương Tân Nguyên
(1948 - 1949)

Lưu Văn Vinh
(1950 - 1952)

Đặng Văn Hoằng
(1952 - 1953)

Hoàng Văn Sáu
(1953 - 1955)

Nông Chức Xuân
(1955 - 1957)

Hoàng Văn Báo
(1958 - 1963)

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBKCHC, UBND XÃ CỔ LŨNG QUA CÁC THỜI KỲ

Trương Sơn
(1963 - 1973)

Chu Bình Nam
(1973 - 1979)

Nguyễn Thanh Tơ
(1979 - 1983)

Dương Đức Thắng
(1984 - 1986)

Nguyễn Quốc Huy
(1987 - 1996)

Vũ Việt Cường
(1996 - 2004)

Nguyễn Văn Ánh
(2004 - 2015)

Vũ Văn Cương
(Từ năm 2015)[1]

[1]. Thời gian công tác được cập nhật đến thời điểm xuất bản cuốn sách, năm 2018.

CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Chi chú
Lần thứ I	4/1964	1964-1965	
Lần thứ II	9/1965	1965-1967	
Lần thứ III	4/1967	1967-1969	
Lần thứ IV	12/1968	1969-1971	
Lần thứ V	3/1971	1971-1973	
Lần thứ VI	1973	1973-1975	
Lần thứ VII	1975	1975-1976	
Lần thứ VIII	3/1976	1976-1978	
Lần thứ IX	1978	1978-1979	
Lần thứ X	1979	1979-1983	
Lần thứ XI	1983	1983-1985	
Lần thứ XII	9/1985	1985-1987	
Lần thứ XIII	1987	1987-1991	
Lần thứ XIV	12/1991	1992-1993	
Lần thứ XV	1993	1993-1995	
Lần thứ XVI	12/1995	1996-2000	
Lần thứ XVII	2000	2000-2005	
Lần thứ XVIII	8/2005	2005-2010	
Lần thứ XIX	2010	2010-2015	
Lần thứ XX	2015	2015-2020	

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm	Ghi chú
1	Đinh Thị Nhớn	1894	Tân Long	Đã chết
2	Nguyễn Thị Nhượng	1902	Đồi Chè	Đã chết
3	Mạc Thị Long	1908	Đường Goòng	Đã chết
4	Đỗ Thị Sinh	1919	Cổ Lũng	Đã chết
5	Vũ Thị Ba	1921	Cây Thị	Đã chết
6	Hoàng Thị Soi	1918	Bá Sơn	Đã chết
7	Hoàng Thị Sang	1928	Đồng Sang	

1 - **Mẹ Đinh Thị Nhớn**, sinh năm 1894 - đã từ trần, quê quán và trú quán xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con hi sinh trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ là Liệt sĩ Bùi Viết Thi và Liệt sĩ Bùi Viết Chiến. Mẹ Đinh Thị Nhớn được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

2 - **Mẹ Nguyễn Thị Nhượng**, sinh năm 1902 - từ trần ngày 21/7/1985; quê quán: huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; trú quán xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất hi sinh trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước là Liệt sĩ Nguyễn Văn Trung. Mẹ Nguyễn Thị Nhượng được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" ngày 24/4/1996.

3 - **Mẹ Mạc Thị Long**, sinh năm 1908 - đã từ trần, quê quán và trú quán xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh

Thái Nguyên; có 2 con hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước là Liệt sĩ Trịnh Quang Sơn và Liệt sĩ Trịnh Quang Năm. Mẹ Mạc Thị Long được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

4 - **Mẹ Đỗ Thị Sinh**, sinh năm 1919 - đã từ trần; quê quán và trú quán xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con hi sinh trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ là Liệt sĩ Lưu Chí Cường và Liệt sĩ Lưu Chí Sìn. Mẹ Đỗ Thị Sinh được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

5 - **Mẹ Vũ Thị Ba**, sinh năm 1921 - từ trần tháng 12/2001; quê quán tỉnh Vĩnh Phúc; trú quán xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất hi sinh trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước là Liệt sĩ Nguyễn Văn Tửu. Mẹ Vũ Thị Ba được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" ngày 24/4/1995.

6 - **Mẹ Hoàng Thị Soi**, sinh năm 1918 - từ trần ngày 31/12/1961; quê quán và trú quán xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất hi sinh trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước là Liệt sĩ Đặng Quang Dậu. Mẹ Hoàng Thị Soi được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" ngày 24/4/1996.

7 - **Mẹ Hoàng Thị Sang**, sinh năm 1928; quê quán và trú quán xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con hi sinh trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ là Liệt sĩ Lý Văn Thong và Liệt sĩ Lý Văn Thái. Mẹ Hoàng Thị Sang được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ CỔ LŨNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Quê quán (Thôn)
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP				
1	Bùi Viết Thi	1918	1948	Tân Long
2	Hoàng Đình Cung		1948	Dọc Cọ
3	Nguyễn Thế Sáu		1950	Cây Cài
4	Nguyễn Văn Chưng	1924	1953	Đường Goòng
5	Lưu Văn Thái		1953	Đường Goòng
6	Phạm Văn Chúc	1927	1953	Cây Cài
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ				
1	Lưu Văn Lợi	1938	1966	Cổ Lũng
2	Đào Minh Tam	1942	1967	Bá Sơn
3	Dương Xuân Trường	1948	1967	Bá Sơn
4	Chu Văn Lâm	1947	1967	Cổ Lũng
5	Nguyễn Vi Khương	1934	1967	Bãi Nha
6	Lý Văn Tái	1947	1967	Dọc Cọ
7	Nguyễn Văn Tửu	1941	1968	Cây Thị
8	Trịnh Quang Sơn	1942	1968	Đường Goòng
9	Lưu Hữu Thành	1949	1968	Bãi Nha
10	Hoàng Văn Thành	1946	1968	Làng Đông
11	Nguyễn Lương Bằng	1940	1968	Cổng Đồn
12	Nông Văn Thái	1945	1968	Làng Đông

13	Đỗ Văn Lộc	1947	1968	Cây Cài
14	Lô Văn Năm	1950	1968	Làng Đông
15	Nguyễn Văn Hiếu	1949	1968	Cây Lán
16	Nguyễn Đức Thơm	1944	1968	Đồi Chè
17	Nguyễn Văn Độ	1948	1969	Cây Lán
18	Trần Minh Sơn	1949	1969	Cổ Lũng
19	Bùi Viết Chiến	1934	1969	Tân Long
20	Phạm Văn Thường	1943	1969	Cây Cài
21	Đặng Quang Dậu	1945	1969	Bá Sơn
22	Bùi Văn Việt	1942	1969	Bãi Nha
23	Vũ Quốc Dân	1950	1969	Bờ Đậu
24	Phạm Văn Hữu	1943	1970	Đường Goòng
25	Trần Văn Thành	1950	1970	Tân Long
26	Nguyễn Đức Thanh	1948	1970	Đường Goòng
27	Hoàng Xuân Được	1933	1970	Bờ Đậu
28	Nông Minh Hùng	1938	1970	Đường Goòng
29	Lương Quang Trung	1947	1970	Số 9
30	Nguyễn Đình Xuân	1939	1970	Bờ Đậu
31	Hoàng Minh Vượng	1948	1970	Làng Đông
32	Phạm Văn Như	1948	1970	Cổ Lũng
33	Lưu Chí Sìn	1948	1968	Cổ Lũng
34	Hoàng Văn Minh	1946	1971	Cây Thị

35	Bùi Duy Thạch		1971	Cây Cài
36	Nguyễn Xuân Thèn	1948	1972	Đồng Sang
37	Nguyễn Văn Trung	1938	1972	Đồi Chè
38	Trịnh Quang Năm	1944	1972	Đường Goòng
39	Nguyễn Đình Thi	1942	1972	Cổng Đồn
40	Lưu Chí Cường	1946	1972	Cổ Lũng
41	Lê Đình Nam	1952	1972	Cây Thị
42	Nguyễn Tiến Dân	1952	1972	Nam Sơn
43	Nguyễn Đình Lâm	1933	1972	Bờ Đậu
44	Lưu Thanh Bình	1953	1972	Làng Phan
45	Chu Hồng Lưu	1950	1972	Cổ Lũng
46	Lý Văn Sinh	1949	1972	Cổ Lũng
47	Hoàng Xuân Thịnh	1949	1972	Làng Phan
48	Trần Tất Đức	1950	1972	Cổng Đồn
49	Hoàng Đắc Lực	1948	1972	Bá Sơn
50	Chu Văn Chuyền	1939	1972	Cổ Lũng
51	Đào Xuân Kim	1948	1972	Bá Sơn
52	Vũ Văn Minh	1951	1972	Làng Phan
53	Chu Văn Bình	1949	1973	Cổ Lũng
54	Nguyễn Chí Thịnh		1973	Đồi Chè
55	Nguyễn Phi Phương	1950	1974	Đồi Chè
56	Dương Quốc Chung	1954	1975	Làng Phan

57	Nguyễn Văn Giang	1953	1975	Nam Sơn
58	Hoàng Văn Kin		1975	Cây Thị
59	Lý Văn Thong	1953	1974	Đồng Sang
60	Trần Văn Lũy	1953	1975	Cây Lán
THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC				
1	Nguyễn Hữu Trường	1945	1977	Cây Cài
2	Vũ Văn Thuê	1958	1979	Cổng Đồn
3	Trần Tất Tuyên	1958	1979	Cổng Đồn
4	Vũ Văn Hùng	1957	1979	Đồi Chè
5	Mạc Văn Ngọc	1952	1979	Đường Goòng
6	Ngô Văn Lưu	1960	1979	Cổ Lũng
7	Lý Văn Thái	1958	1979	Đồng Sang
8	Lại Thế Độ	1958	1979	Tân Long
9	Nguyễn Xuân Lực	1956	1980	Bá Sơn
10	Vũ Châu Tuấn	1959	1999	Cây Cài

DANH SÁCH
CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG[1]

STT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm
1	Trần Đắc Thục	1916	Bá Sơn
2	Đặng Văn Quảng	1913	Bá Sơn

1. Đây là những người cư trú ở Cổ Lũng, không tham gia cách mạng ở địa phương.

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA[1]

STT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm
1	Trần Xuân Quyền	1922	Cây Cài
2	Trần Đình Cách	1925	Số 9
3	Ngô Xuân Thìn		Đường Goòng
4	Trần Vĩnh Bảo	1927	Cổ Lũng
5	Hoàng Doãn Triệu		Cổng Đồn

1. Đây là những người cư trú ở Cổ Lũng, không tham gia cách mạng ở địa phương, chỉ có đồng chí Trần Vĩnh Bảo là người xã Cổ Lũng.

DANH SÁCH GIA ĐÌNH
ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ

STT	Gia đình		Năm nhập ngũ	Ghi chú
1	Vũ Ngọc Hồ	Vũ Ngọc Thống	1964	Con - LS
	Đỗ Thị Út	Vũ Ngọc Cứ	1964	Con
		Vũ Ngọc Hùng	1965	Con
2	Trịnh Quang Lộc	Trịnh Quang Sơn	1964	Con - LS
	Mạc Thị Long	Trịnh Quang Năm	1968	Con
3	Bùi Viết Sinh	Bùi Viết Chiến	1968	Con
	Đinh Thị Nhớn	Bùi Viết Thị	1946	Con - LS
4	Đào Bá Bộ	Đào Bá Cự	1960	Con
	Đặng Thị Ý	Đào Bá Tam	1962	Con - LS
5	Nguyễn Văn Thán	Nguyễn Quốc Huy	1966	Con
	Lê Thị Bắc	Nguyễn Văn Hiến	1966	Con
6	Nguyễn Văn Phá	Nguyễn Văn Ba	1962	Con
	Bùi Thị Thinh	Nguyễn Văn Thìn	1967	Con - LS
7	Hà Văn Múi	Hà Văn Léng	1964	Con
	Chu Thị Ô	Hà Văn Liến	1973	Con
		Hà Văn Tiên	1973	Con

8	Nguyễn Văn Liên	Nguyễn Đình Thi	1963	Con
	Nguyễn Thị Thụ	Nguyễn Đình Hiệp	1966	Con
		Nguyễn Hồng Hà	1972	Con
9	Nguyễn Văn Cúc	Nguyễn Đình Lan	1963	Con
	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn Hồng Dương	1969	Con
		Nguyễn Văn Ngọ	1972	Con
10	Nông Thị Sinh	Hoàng Quý Long	1954	Chồng
		Hoàng Văn Sinh	1969	Con
11	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Văn Viên	1964	Con
	Nguyễn Thị Khanh	Nguyễn Văn Hiển	1971	Con
		Nguyễn Văn Chinh	1975	Con
12	Ma Thị Nước	Mai Khánh Mộc		Chồng
		Mai Khánh Quân		Con
13	Dương Văn Thụ	Dương Văn Trường	1966	Con - LS
	Trần Thị Thân	Dương Hồng An	1968	Con
14	Hoàng Văn Tùng	Hoàng Văn Thành	1966	Con - LS
	Nguyễn Thị Đức	Hoàng Văn Lạc	1964	Con
15	Hoàng Hòa Bình	Hoàng Ngọc Liên	1966	Con
	Nguyễn Thị Thanh	Hoàng Minh Vượng	1967	Con - LS
16	Dương Văn Đệ	Dương Quốc Chung	1975	Con - LS
	Nguyễn Thị Tám	Dương Đức Long	1966	Con

17	Vũ Văn Chăn	Vũ Văn Minh	1971	Con - LS
	Vũ Thị Hảo	Vũ Văn Kháng	1971	Con
18	Nguyễn Chí Thành	Nguyễn Chí Thịnh	1969	Con - LS
	Nguyễn Thị Mùi	Nguyễn Chí Thực	1975	Con
19	Lưu Vĩnh Bình	Lưu Hữu Trang	1967	Con
	Lương Thị Khiết	Lưu Văn Thành	1968	Con
20	Bùi Văn Phách	Bùi Văn Cầu	1968	Con
	Nguyễn Thị Bé	Bùi Quốc Việt	1961	Con
21	Lưu Văn Vinh	Lưu Chí Cường		Con - LS
	Đỗ Thị Sinh	Lưu Chí Sáu		Con - LS
22	Nguyễn Đức Long	Nguyễn Văn Sự	1975	Con
	Đào Thị Ty	Nguyễn Quốc Huy	1966	Con
		Nguyễn Văn Hiếu	1966	Con - LS

*LS: Liệt sỹ

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Chu Bình Thanh	1946-1947	(Q. Bí thư)
2	Chu Bình Thanh	1947-1948	
3	Dương Tân Nguyên	1948 -1950	
4	Hoàng Quý Long	1950-1952	
5	Nguyễn Văn Bài	1952-1953	
6	Dương Tân Nguyên	1953-1954	
7	Đỗ Ngọc Giao	1954-1958	
8	Tạ Văn Cát	1958-1959	
9	Thái Đức Thiều	1959-1960	
10	Hoàng Trọng Thủy	1960-1961	
11	Chu Bình Thanh	1962-1967	
12	Hoàng Văn Báo	1967-2/1971	
13	Trương Sơn	3/1971-1979	
14	Nguyễn Đình Tuyến	1979-1987	
15	Nguyễn Mạnh Chiến	1987-1991	
16	Nguyễn Hữu Luật	1991-1993	
17	Nguyễn Quốc Huy	1993-1996	
18	Lưu Tiến Chung	1996-2005	
19	Vũ Việt Cường	Từ năm 2005	

DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG XÃ CỔ LŨNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Chu Bình Thanh	1946-1947	
2	Hoàng Quý Long	1946-1950	
3	Hoàng Quế Lan	1950-1956	
4	Hoàng Văn Báo	1956-1967	
5	Trương Sơn	1967-1972	
6	Chu Bình Nam	1973-1977	
7	Dương Đức Thắng	1978-1979	
8	Hoàng Văn Báo	1979-1983	
9	Vũ Văn Cự	1984-1986	
10	Trình Thanh Ba	1987-1989	
11	Nguyễn Hữu Luật	1989-1990	Thường vụ TT[1]
12	Chu Bình Bắc	1991-1993	Thường vụ TT
13	Nguyễn Văn Chè	1993-1995	Thường vụ TT
14	Chu Bình Bắc	1996-1999	Thường vụ TT
15	Nguyễn Văn Ánh	2000-2004	Thường vụ TT
16	Vũ Việt Cường	2004	Thường vụ TT
17	Lê Bá Bình	2005-1/2015	PBT TT
18	Vũ Văn Cương	2/2015-10/2015	PBT TT
19	Nguyễn Đình Tâm	Từ tháng 10/2015	PBT TT

1. TT: Thường trực/ PBT TT: Phó Bí thư thường trực

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Chu Trung Sơn	1989-1994	
2	Chu Bình Bắc	1994-2004	
3	Vũ Việt Cường	2004-6/2016	
4	Dương Công Đức	Từ tháng 6/2016	

DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Đặng Thị Hòa	1994-1996	
2	Dương Văn Báo	1996-2011	
3	Trình Thanh Phong	2011-6/2016	
4	Hoàng Quý Hùng	Từ tháng 6/2016	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Chu Bình Long	1945-1946	
2	Nguyễn Đức Thịnh	1947	
3	Dương Tân Nguyên	1948-1949	
4	Lưu Văn Vinh	1950-1952	
5	Đặng Văn Hoằng	1952-1953	
6	Hoàng Văn Sáu	1953-1955	
7	Nông Chức Xuân	1955-1957	
8	Hoàng Văn Báo	1958-1963	
9	Trương Sơn	1963-1973	
10	Chu Bình Nam	1973-1979	
11	Nguyễn Thanh Tơ	1979-1983	
12	Dương Đức Thắng	1984-1986	
13	Nguyễn Quốc Huy	1987-1996	
14	Vũ Việt Cường	1996-2004	
15	Nguyễn Văn Ánh	2004-2015	
16	Vũ Văn Cương	Từ năm 2015	

DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Dương Tân Nguyên	1946-1947	
2	Hoàng Văn Báo	1948-1949	
3	Nguyễn Đức Thái	1/1950-9/1950	
4	Hoàng Quý Long	10/1950-6/1953	
5	Đỗ Văn Gia	1958-1959	
6	Chu Bình Nam	1963-1972	
7	Nguyễn Văn Vinh	1972-1973	
8	Vũ Văn Nhậm	1973-1974	
9	Nguyễn Đình Tuyến	1974-1976	
10	Bùi Xuân Cường	1976-1979	
11	Nguyễn Quốc Huy	1979-1987	
12	Nguyễn Mạnh Chiến	4/1987-9/1987	
13	Dương Đại Hải	1989-1991	
14	Nguyễn Hữu Luật	1988-1989	
15	Hoàng Văn Thắng	1991-1992	
16	Chu Bình Bắc	1992-1995	
17	Cao Xuân Phong	1995-2004	
18	Nguyễn Đình Tâm	2004-8/2015	
19	Trình Thanh Phong	2004-2011	
20	Vũ Văn Cử	2011-10/2015	
21	Dương Thị Thu Lê	10/2015-nay	
22	Vũ Ngọc Tú	Từ tháng 10/2015	

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Chu Bình Nam	1970-1972	
2	Nguyễn Văn Vinh	1972-1973	
3	Vũ Văn Nhậm	1973-1974	
4	Nguyễn Thanh Tơ	1974-1977	
5	Dương Đức Thắng	1978-1980	
6	Bùi Xuân Cường	1981-1983	
7	Nguyễn Quốc Huy	1983-1987	
8	Nguyễn Mạnh Chiến	4/1987-9/1987	
9	Nguyễn Hữu Luật	10/1987-1989	
10	Dương Đại Hải	1989-1991	
11	Hoàng Văn Thắng	1991-1992	
12	Chu Bình Bắc	1992-1995	
13	Cao Xuân Phong	1995-2004	
14	Dương Công Đức	2004-8/2016	
15	Lưu Trường Giang	Từ tháng 9/2016	

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Hà Tân Định	1949-1950	
2	Bùi Viết Tánh	1951-1953	
3	Ứng Văn Hay	1953-1954	
4	Tạ Ngọc Quyết	1955-1960	
5	Nguyễn Thanh Tơ	1961-1977	
6	Đặng Đức Minh	1978-1980	
7	Nguyễn Hữu Luật	1981-1988	
8	Dương Đại Hải	1989-1991	
9	Lưu Thanh Hiền	1991-1993	
10	Cao Xuân Phong	1993-1995	
11	Trần Khánh Dư	Từ năm 1995	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Dương Sơn Tùng	1962-1963	
2	Nguyễn Văn Bài	1964-1965	
3	Đỗ Ngọc Giao	1966-1977	
4	Chu Bình Nam	1977-1979	
5	Trương Sơn	1979-1981	
6	Nguyễn Quốc Huy	1981-1983	
7	Vũ Văn Cự	1983-1988	
8	Chu Bình Bắc	1989-1990	
9	Chu Trung Sơn	1991-1993	
10	Đặng Minh Đức	1994-2003	
11	Trương Thị Ngọc	2003-2006	
12	Triệu Thị Hồng	2006-2013	
13	Hoàng Quý Hùng	2014-8/2016	
14	Lê Thị Hạnh	Từ tháng 9/2016	

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Hà Tân Định	1947-1948	
2	Dương Đức Thắng	1957-1958	
3	Nguyễn Thanh Tơ	1958-1961	
4	Nguyễn Đình Tuyến	1961-1963	
5	Nguyễn Quốc Huy	1964-1965	
6	Chu Trung Sơn	1965-1971	
7	Vũ Văn Cự	1971-1973	
8	Bùi Đình Nhuận	1973-1978	
9	Trần Anh Đảm	1978-1979	
10	Bùi Long Khương	1979-1985	
11	Đỗ Văn Quyết	1985-1988	
12	Nguyễn Đình Thư	1988-1989	
13	Vũ Minh Tỏ	1989-1995	
14	Nguyễn Văn Thắng	1995-1999	
15	Vũ Văn Cử	1999-2011	
16	Trịnh Thị Thu Hường	Từ năm 2011	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Hà Thị Kim	1951-1955	
2	Hoàng Thị Chiêm	1955-1961	
3	Nguyễn Thị Lan	1961-1963	
4	Hoàng Thị Hải	1963-1977	
5	Đào Thị Tài	1977-1979	
6	Hoàng Thị Lý	1979-1981	
7	Đào Thị Tài	1981-1984	
8	Hoàng Thị Lý	1984-1986	
9	Đào Thị Tài	1986-1988	
10	Hoàng Thị Thắng	1988-1990	
11	Đặng Thị Hòa	1990-1996	
12	Trương Thị Ngọc	1996-2003	
13	Phạm Thị Điều	3/2003-6/2014	
14	Nguyễn Thị Tâm	Từ tháng 7/2014	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Đặng Văn Tuệ	1946-1950	
2	Hoàng Văn Thuận	1950-1954	Bí thư nông hội
3	Đỗ Ngọc Giao	1954-1958	
4	Nguyễn Văn An	1959-1960	CT HND
Trong thời kỳ hợp tác xã không có Hội Nông dân		1961-1979	
5	Vũ Văn Nhậm	1979-1980	
6	Vũ Văn Cự	1981-1983	
7	Nguyễn Mạnh Chiến	1984-1987	
8	Đặng Đức Minh	1987-1988	
9	Nguyễn Văn Chè	1988-1992	
10	Vũ Việt Cường	1992-1993	
11	Nguyễn Văn Ánh	1993-1995	
12	Lưu Tiến Chung	1995-1996	
13	Nguyễn Văn Ánh	1996-1997	
14	Lê Bá Bình	1997-2005	
15	Đặng Thị Hà	Từ năm 2005	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Mai Khánh Mộc	9/1990-10/1991	
2	Đặng Minh Đức	10/1991-1994	
3	Nguyễn Bá Kiểu	1994-2001	
4	Nguyễn Quốc Vinh	2001-2012	
5	Lăng Tiến Phương	Từ năm 2012	

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Chi bộ
HUY HIỆU 70 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Trần Xuân Quyền	1922	1947	Cây Cài
ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Nguyễn Văn Bài	1925	1947	Bá Sơn
2	Trần Quốc Chỉ	1916	1948	Bá Sơn
3	Ma Thị Nước	1930	1948	Bờ Đậu
4	Đỗ Thị Phương	1929	1948	Cây Cài
5	Nguyễn Duy Nguyên	1930	1948	Cây Cài
6	Hoàng Quế Lan	1926	1949	Cây Thị
7	Hà Tân Định	1931	1949	Cây Thị
8	Hoàng Thị Thu	1928	1949	Cây Thị
9	Hoàng Thị Sâm	1929	1949	Làng Ngói
10	Nguyễn Thanh Tơ	1930	1950	Số 9
HUY HIỆU 55 TUỔI ĐẢNG				
1	Dương Đức Thắng	1934	1960	Làng Phan
2	Nguyễn Bá Kiểu	1932	1961	Dọc Cọ
3	Nguyễn Quang Thái	1935	1960	Số 9
4	Lê Minh Tiến	1937	1960	Số 9
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG				

1	Hà Văn Dũng	1922	1947	Cây Thị
2	Hoàng Văn Báo	1930	1948	Cây Thị
3	Dương Sơn Tùng	1923	1948	Bá Sơn
4	Chu Bình Nam	1926	1949	Làng Đông
5	Nguyễn Văn Vinh	1927	1949	Dọc Cọ
6	Hoàng Ngọc Bằng	1914	1949	Cây Thị
7	Hoàng Ngọc Liên	1912	1949	Cây Thị
8	Đỗ Văn Định	1928	1949	Làng Phan
9	Bùi Văn Chắn	1920	1949	Tân Long
10	Nguyễn Văn Lâm	1925	1960	Dọc Cọ
11	Đoàn Văn Khiết	1946	1964	Cây Cài
12	Hoàng Ngọc Phúc	1935	1964	Bờ Đậu
13	Nguyễn Hữu Tuân	1936	1965	Nam Sơn
14	Bùi Xuân Cường	1932	1965	Cổng Đồn
15	Chu Trung Sơn	1939	1965	Cây Thị
16	Phùng Thị Kỳ	1937	1965	Làng Đông
17	Hoàng Chí Ngọc	1942	1967	Làng Đông
18	Nguyễn Văn Viên	1944	1966	Tân Long
19	An Văn Dục	1932	1966	Đồng Sang
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Ngô Nuổng	1910	1946	Cây Cài
2	Hoàng Văn Thuận	1911	1947	Làng Ngói

3	Thái Đức Thiều	1910	1948	Bờ Đậu
4	Đỗ Văn Uyển	1911	1948	Làng Phan
5	Bùi Viết Tánh	1920	1948	Tân Long
6	Nguyễn Văn Cát	1928	1949	Cổng Đồn
7	Tạ Văn Cát	1930	1949	Bờ Đậu
8	Trần Đình Cách	1925	1949	Số 9
9	Lê Duy Bưởi	1922	1950	Dọc Cọ
10	Lý Bá Bon	1931	1955	Nam Sơn
11	Nguyễn Trung Tiến	1930	1956	Cây Thị
12	Trương Sơn	1933	1960	Bờ Đậu
13	Lê Văn Trong	1939	1961	Làng Đông
14	Lê Văn Biền	1936	1962	Số 9
15	Lưu Văn Hải	1930	1962	Đường Goòng
16	Vũ Văn Khiêm	1920	1962	Đồi Chè
17	Triệu Ngọc Khánh	1937	1963	Bờ Đậu
18	Xuân Ngọc Hạ	1932	1963	Nam Sơn
19	Nguyễn Thị Xuyến	1940	1963	Đồi Chè
20	Lê Xuân Tiết	1936	1963	Cây Cải
21	Đào Bá Cự	1938	1963	Bá Sơn
22	Nguyễn Văn Tùng	1930	1964	Cây Thị
23	Bùi Văn Bính	1931	1964	Đồng Sang
24	Nguyễn Hữu Lợi	1941	1964	Số 9

25	Vũ Văn Cự	1939	1964	Cây Cài
26	Thái Hữu Thanh	1939	1964	Bờ Đậu
27	Nguyễn Thị Nội	1928	1965	Nam Sơn
28	Nông Quốc Bảo	1933	1965	Bãi Nha
29	Nguyễn Thị Thảo	1925	1965	Nam Sơn
30	Nguyễn Mạnh Chiến	1940	1966	Đường Goòng
31	Nguyễn Văn Sông	1938	1966	Cổng Đồn
32	Nguyễn Văn Viên	1944	1966	Tân Long
33	Vũ Kim Khanh	1940	1966	Làng Đông
34	Đặng Minh Đức	1940	1967	Làng Ngói
35	Đào Thị Tài	1944	1967	Bá Sơn
36	Đặng Thị Liên	1942	1967	Bờ Đậu
37	Hoàng Thị Múi	1932	1967	Cây Thị
38	Hoàng Văn Khoa	1928	1967	Dọc Cọ
39	Lê Trọng Liên	1941	1967	Đồi Chè
40	Nguyễn Hữu Luật	1948	1967	Làng Phan
41	Nguyễn Quốc Huy	1946	1967	Cây Lán
42	Trần Đình Vy	1942	1967	Số 9
43	Ngô Đức Nhàn	1931	1968	Làng Phan
44	Nguyễn Văn Nhẫn	1935	1968	Nam Sơn
45	Lục Văn Tam	1940	1968	Làng Phan
46	Lê Văn Ngà	1933	1968	Tân Long

47	Hoàng Xuân Thịnh	1934	1968	Làng Ngói
48	Lê Đức Bình	1934	1968	Đồi Chè
49	Hà Văn Phượng	1928	1968	Cây Thị
50	Đỗ Duy Tân	1946	1969	Làng Phan
51	Chu Thanh Bảng	1949	1969	Số 9
52	Mạc Thiện An	1949	1969	Đường Goòng
53	Vương Hồng Thái	1949	1970	Cây Lán
54	Nguyễn Đức Tuyên	1948	1970	Làng Phan
55	Trình Kim Phú	1948	1970	Làng Đông
56	Tạ Minh Nam	1940	1971	Cổng Đồn
57	Dương Đại Hải	1949	1972	Bá Sơn
58	Lê Xuân Nghiêm	1948	1974	Cây Cài
59	Nguyễn Ngọc Vang	1941	1974	Tân Long
60	Trần Hán Phương	1954	1975	Bờ Đậu
61	Đào Đức Năm	1953	1976	Bờ Đậu
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Dương Tân Nguyên	1923	1946	Làng Phan
2	Nguyễn Văn Pháo	1918	1947	Số 9
3	Hoàng Quý Long	1926	1947	Làng Phan
4	Bùi Văn Gián	1914	1947	Tân Long
5	Trần Vĩnh Bảo	1927	1947	Cổ Lũng
6	Nguyễn Văn Phú	1921	1948	Bá Sơn

7	Đỗ Ngọc Giao	1914	1949	Cổng Đồn
8	Lê Bá Khiếm	1919	1956	Đường Goòng
9	Đoàn Năng	1931	1959	Nam Sơn
10	Nguyễn Đình Tuyến	1934	1960	Cây Lán
11	Trình Thanh Ba	1935	1963	Làng Đông
12	Vũ Văn Luyện	1933	1963	Làng Phan
13	Đặng Văn Hán	1942	1964	Bá Sơn
14	Kiều Văn Được	1938	1965	Đồng Sang
15	Hồ Vinh Quang	1928	1966	Cây Lán
16	Trần Minh Long	1940	1966	Đường Goòng
17	Nguyễn Dư Ba	1937	1967	Đồng Sang
18	Hoàng Văn Khoa	1929	1967	Dọc Cọ
19	Hoàng Thị Múi	1932	1967	Cây Thị
20	Nguyễn Văn Nhuệ	1925	1968	Dọc Cọ
21	Lại Văn Giang	1931	1969	Đồng Sang
22	Chu Bình Bắc	1949	1971	Làng Đông
23	Hoàng Văn Hoạt	1937	1972	Bá Sơn
24	Lưu Tiến Chung	1949	1972	Cây Lán
25	Hoàng Xuân Thang	1949	1972	Bờ Đậu
26	Bùi Viết Lưu	1934	1973	Bãi Nha
27	Dương Anh Hùng	1950	1973	Bá Sơn
28	Nguyễn Quốc Vinh	1950	1974	Cổng Đồn

29	Vũ Đức Thuận	1955	1974	Cổng Đồn
30	Hứa Đức Dương	1951	1974	Cây Cài
31	Vũ Xuân Chiến	1951	1974	Bãi Nha
32	Bùi Văn Nhuận	1952	1974	Bờ Đậu
33	Lương Quang Minh	1955	1976	Đồi Chè
34	Phạm Kiều Oanh	1952	1977	Cây Cài
35	Trần Quốc Toản	1955	1977	Bá Sơn
36	Nguyễn Công Nhâm	1953	1978	Cây Lán
37	Nguyễn Mạnh Hùng	1955	1978	Số 9
38	Nguyễn Thị Lý	1949	1978	Số 9
39	Hoàng Xuân Thanh	1948	1978	Cây Cài
40	Trần Khánh Dư	1959	1979	Cơ quan
41	Phan Văn Chiến	1952	1979	Đồi Chè
42	Hoàng Đức Thắng	1960	1979	Làng Ngói
43	Phùng Văn Hải	1959	1979	Làng Đông
44	Bằng Minh Ngọc	1951	1979	Làng Phan
45	Nguyễn Văn Ánh	1955	1979	Cơ quan
46	Lê Bá Bình	1955	1979	Cơ quan
47	Lưu Văn Tự	1957	1979	Làng Phan
48	Đặng Quang Bình	1953	1979	Đồng Sang
49	Dương Văn Gia	1952	1980	Làng Ngói
50	Phạm Thị Diếp	1950	1980	Làng Phan

51	Hà Thị Lam	1958	1980	Làng Phan
52	Đào Văn Xuân	1953	1980	Bãi Nha
53	Hà Đức Thịnh	1959	1980	Cây Thị
54	Trương Thị Ngọc	1951	1980	Dọc Cọ
55	Hoàng Thị Thắng	1957	1980	Dọc Cọ
56	Nguyễn Đình Thư	1957	1981	Làng Phan
57	Nguyễn Quốc Doanh	1958	1981	Số 9
58	Đinh Mạnh Hải	1955	1981	Số 9
59	Phạm Thị Lan	1961	1984	THCS
60	Hoàng Văn Thắng	1943	1984	Cây Cài
61	Nguyễn Ngọc Thắng	1960	1984	Làng Phan
62	Hoàng Thị Hải	1955	1985	Làng Đông
63	Tống Minh Tân	1962	1985	Đồi Chè
64	Nguyễn Ngọc Toản	1966	1985	Bá Sơn
65	Đỗ Văn Khánh	1961	1985	Nam Sơn
66	Trần Văn Chiến	1956	1985	Cây Cài
67	Nguyễn Văn Năm	1959	1985	Bá Sơn
68	Trương Văn Viện	1964	1986	Bờ Đậu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 - Các báo cáo hàng quý, sáu tháng, một năm và văn kiện các kỳ Đại hội Đảng của Chi bộ (Đảng bộ), Ủy ban Nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể xã Cổ Lũng, của Đảng bộ huyện Phú Lương, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cổ Lũng, Văn phòng Huyện ủy Phú Lương và Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

2 - Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1930 - 1954), Huyện ủy Phú Lương xuất bản năm 1996.

3 - Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1955 - 2000), Huyện ủy Phú Lương xuất bản năm 2005.

4 - Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên): Huyện Phú Lương - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương xuất bản năm 2007.

5 - Sổ đảng viên xã Cổ Lũng của Làng Đông, Làng Phan, Cổ Lũng, Bãi Nha, Cửa hàng. Quyển 2.

6 - Thuyết minh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2015 và định hướng 2020.

MỤC LỤC

Tr

Lời giới thiệu 7

Chương I
QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương 11
II. Con người và truyền thống 21

Chương II
CHI BỘ ĐẢNG CỔ LŨNG TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1945-1954)

I. Xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng (9/1945-11/1946) 35
II. Chi bộ xã Cổ Lũng ra đời, lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (11/1946-1954) 43

Chương III
CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954-1965) 61

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, chi viện chiến trường, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965-1975) 83

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1975-1996)

I. Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-1985) 109

II. Thực hiện đường lối đổi mới đất nước giai đoạn 1986-1995 131

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG TRONG THỜI KÌ THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996-2016)

I. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 1996-2005 153

II. Tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiến sâu vào hội nhập và phát triển giai đoạn 2005-2016 183

Kết luận 223

Phụ lục 231

Tài liệu tham khảo 267

Mục lục 269

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LŨNG
(1946 - 2016)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 175 Giảng Võ, Hà Nội

ĐT: 024 3851 5380; Fax: 024 3851 5381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 CMT8, Q1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 08 38390970; Fax: 08 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

Võ Thị Kim Thanh

Biên tập: Mai Thị Thanh Hằng

Trình bày sách: Thùy Dung

Thiết kế bìa: Lê Hiền

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử

Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình Truyền thông Việt Nam

Trụ sở chính: Số 15 Vũ Thạnh - Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội

VPGD: P 1102 - CT2 - KĐT Nàng Hương - 583 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 0982.354598

In: 500 cuốn, khổ 14,5 cm × 20,5 cm tại Công ty CP in Sao Việt.
Địa chỉ nơi in: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội.
Số xác nhận đăng ký xuất bản: **49-2018/CXBIPH/13-01/LĐ**
Số quyết định xuất bản: **271/QĐ-NXBLĐ ngày 11/4/2018**
Mã số quốc tế (ISBN): **978-604-59-9257-9**
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.